



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH**

Địa chỉ: Số 499, đường Hàn Thuyên, P. Đại Phúc, TP Bắc Ninh
ĐT: 02223827974 Email: cdcnbn.bci@gmail.com
Fax: Web: www.bci.edu.vn

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG
TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NĂM 2024**

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP.....	5
1. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG	5
1.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường:	5
1.2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường	8
1.2.1. Cơ cấu tổ chức:	8
1.2.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường	11
2. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO..	12
2.1. Quá trình hình thành và phát triển	12
2.2. Chức năng, nhiệm vụ	13
2.3. Đội ngũ giáo viên:	14
2.4. Cơ cấu tổ chức.....	16
2.5. Các nghề đào tạo	16
3. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	17
3.1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật.....	17
3.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo.....	18
3.2.1. Mục tiêu chung	18
3.2.2. Mục tiêu cụ thể	18
3.3. Phương thức đào tạo.....	20
3.4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo.....	20
3.5. Kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp.....	24
3.6. Đội ngũ giảng viên tham gia chương trình đào tạo:.....	24
3.7. Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo.....	25
PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.	26
1. Tổng quan chung	26
1.1. Căn cứ tự đánh giá.....	26
1.2. Mục đích tự đánh giá.....	26
1.3. Yêu cầu tự đánh giá.....	26
1.4. Phương pháp tự đánh giá.....	27
1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá.....	27
2. Tự đánh giá.....	27

2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá.....	27
2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.....	46
2.2.3. Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	66
2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.....	88
2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	119
2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ người học	134
2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng.....	154
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ...	179
3.1. Mục tiêu, quản lý và tài chính.....	179
3.2. Hoạt động đào tạo	179
3.3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, và nhân viên	179
3.4. Chương trình, giáo trình.....	180
3.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.....	180
3.6. Dịch vụ cho người học	180
3.7. Giám sát, đánh giá chất lượng.....	180
PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	181
I. KẾT LUẬN	181
II. KIẾN NGHỊ	181

CÁC TỪ VIẾT TẮT

1.	BLĐTB&XH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2.	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
3.	CNKT	Công nhân kỹ thuật
4.	TC	Trung cấp
5.	CD	Cao đẳng
6.	BGH	Ban Giám hiệu
7.	BCH	Ban chấp hành
8.	P.TK	Phó Trưởng khoa
9.	P.TP	Phó Trưởng phòng
10.	CB	Cán bộ
11.	GV	Giáo viên
12.	CNV	Công nhân viên
13.	CNVC	Công nhân viên chức
14.	GVGDNN	Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp
15.	TW	Trung ương
16.	CTĐT	Chương trình đào tạo
17.	CTK	Chương trình khung
18.	LLCT	Lý luận chính trị
19.	NĐ	Nghị định
20.	QĐ	Quyết định
21.	ĐH	Đại học
22.	HSSV	Học sinh, sinh viên
23.	TCHC	Tổ chức - Hành chính
24.	Phòng PR	Phòng quan hệ công chúng
25.	HĐKT	Hợp đồng kinh tế
26.	KTX	Ký túc xá
27.	CTĐT	Công trình đô thị
28.	NCKH	Nghiên cứu khoa học
29.	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
30.	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
31.	CNTT	Công nghệ thông tin
32.	SPGDNN	Sư phạm giáo dục nghề nghiệp
33.	TDTT	Thể dục thể thao
34.	Th.S	Thạc sỹ
35.	UBHC	Ủy ban hành chính
36.	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
37.	ĐCN	Điện công nghiệp

Số: 61/BC - CĐCN

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ Cao đẳng

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

1. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG

- Tên trường: Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.
- Tên Tiếng Anh: Bacninh College of Industry
- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ trường: Số 499 - Đường Hàn Thuyên - Khu I - Phường Đại Phúc - TP. Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh.
- Số điện thoại: 0222 3 827 974
- Email: cdcn.bci@gmail.com
- Website: www.bci.edu.vn
- Năm thành lập trường:
 - + Năm thành lập đầu tiên: Năm 1970 - Trường công nghiệp Hà Bắc.
 - + Năm thành lập trường Trung cấp nghề: Năm 2007 thành lập trường Trung cấp nghề Bắc Ninh
 - + Năm thành lập trường Cao đẳng nghề: Năm 2010 thành lập trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh, năm 2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh
- Loại hình trường: Công lập

1.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có bề dày trên 50 năm xây dựng và trưởng thành. Nhà trường đã trải qua nhiều thời kỳ xây dựng và phát triển với nhiều tên gọi khác nhau: Trường Công nghiệp Hà Bắc, trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh,

trường Trung cấp nghề Bắc Ninh, trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh và nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Thời kì đầu Trường được thành lập với tên gọi: Trường công nghiệp Hà Bắc - trên cơ sở hợp nhất các Trường Trung học công nghiệp Hà Bắc và trường sơ cấp đào tạo công nhân kỹ thuật Hà Bắc theo quyết định số 53/QĐTC ngày 19/5/1970 của UBHC tỉnh Hà Bắc.

- Giai đoạn 1982-1987 Trường có tên là: Trường công nhân kỹ thuật Hà Bắc.
- Giai đoạn 1988-1996 mang tên: Trung tâm Hướng nghiệp - Dạy nghề Hà Bắc.
- Giai đoạn 1997 - tháng 3/2007 tên là: Trường công nhân kỹ thuật Bắc Ninh.
- Ngày 04 tháng 01 năm 2007 Bộ lao động thương binh & xã hội có quyết định số 03/2007/QĐ-BLĐTBXH về việc chuyển trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 28/7/2010 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 901/QĐ-BLĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 14/03/2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Trường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Bắc Ninh, đáp ứng nhu cầu lao động cho các khu công nghiệp trong tỉnh, khu vực lân cận và toàn quốc.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Nhà trường luôn chủ động khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục và đào tạo nghề được tỉnh giao. Từ khi được nâng cấp thành trường Cao đẳng. Nhà trường đã xây dựng và biên soạn các nội dung: chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp cho các ngành nghề theo chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Các môn học, mô-đun trong các bộ chương trình đã áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, sử dụng các trang thiết bị với công nghệ mới, từng bước tiếp cận trình độ khu vực và quốc tế.

Nhà trường không ngừng đổi mới nội dung chương trình và mục tiêu đào tạo, mở thêm một số ngành nghề mới, cung cấp nguồn nhân lực kịp thời cho nhu cầu lao động của xã hội, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

Hiện tại, Nhà trường đang tổ chức đào tạo với tổng số nghề đào tạo, ở 03 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp cụ thể:

+ Trình độ Cao đẳng với 12 nghề đào tạo:

1	Điện công nghiệp;
2	Điện tử công nghiệp;
3	Hàn;
4	Cắt gọt kim loại;
5	Công nghệ ô tô;
6	Kế toán doanh nghiệp;
7	Cơ điện tử;
8	Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp;
9	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm);
10	Tự động hoá công nghiệp;
11	Công nghệ chế tạo máy
12	Thương Mại điện tử

+ Trình độ Trung cấp với 10 nghề đào tạo:

1	Điện công nghiệp;
2	Điện tử công nghiệp;
3	Hàn;
4	Cơ khí chính xác - Cắt gọt kim loại;
5	Công nghệ ô tô;
6	Kế toán doanh nghiệp;
7	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện;
8	Kỹ thuật chế biến món ăn;
9	Bảo trì, sửa chữa ô tô;
10	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

+ Trình độ Sơ cấp với 29 nghề đào tạo:

1	Điện công nghiệp
2	Điện tử công nghiệp
3	Điện dân dụng
4	Lắp đặt thiết bị lạnh
5	Nghề Kỹ thuật lắp đặt điện và Điều khiển trong công nghiệp
6	Công nghệ ô tô phần gầm
7	Công nghệ ô tô phần động cơ
8	Công nghệ ô tô phần điện

9	<i>Sửa chữa thiết bị tự động hóa</i>
10	<i>Nguội sửa chữa máy công cụ</i>
11	<i>Hàn điện hồ quang tay</i>
12	<i>Hàn (Hàn hơi và inox)</i>
13	<i>Phay CNC</i>
14	<i>Tiện trên máy vạn năng</i>
15	<i>Cơ điện tử</i>
16	<i>Máy công nghiệp</i>
17	<i>Tin học văn phòng</i>
18	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
19	<i>Quản lý khai thác công trình thủy lợi</i>
20	<i>Hàn bán tự động TIG, MAG, MAG</i>
21	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>
22	<i>Chăn nuôi thú y</i>
23	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc</i>
24	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm</i>
25	<i>Trồng rau an toàn</i>
26	<i>Trồng và chăm sóc cây hoa</i>
27	<i>Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh</i>
28	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
29	<i>Bảo trì, sửa chữa ô tô</i>

Ngoài ra, Nhà trường còn liên kết đào tạo với trường Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên, thực hiện đào tạo một số ngành nghề trình độ đại học đáp ứng tốt nhu cầu của người học trong và ngoài tỉnh.

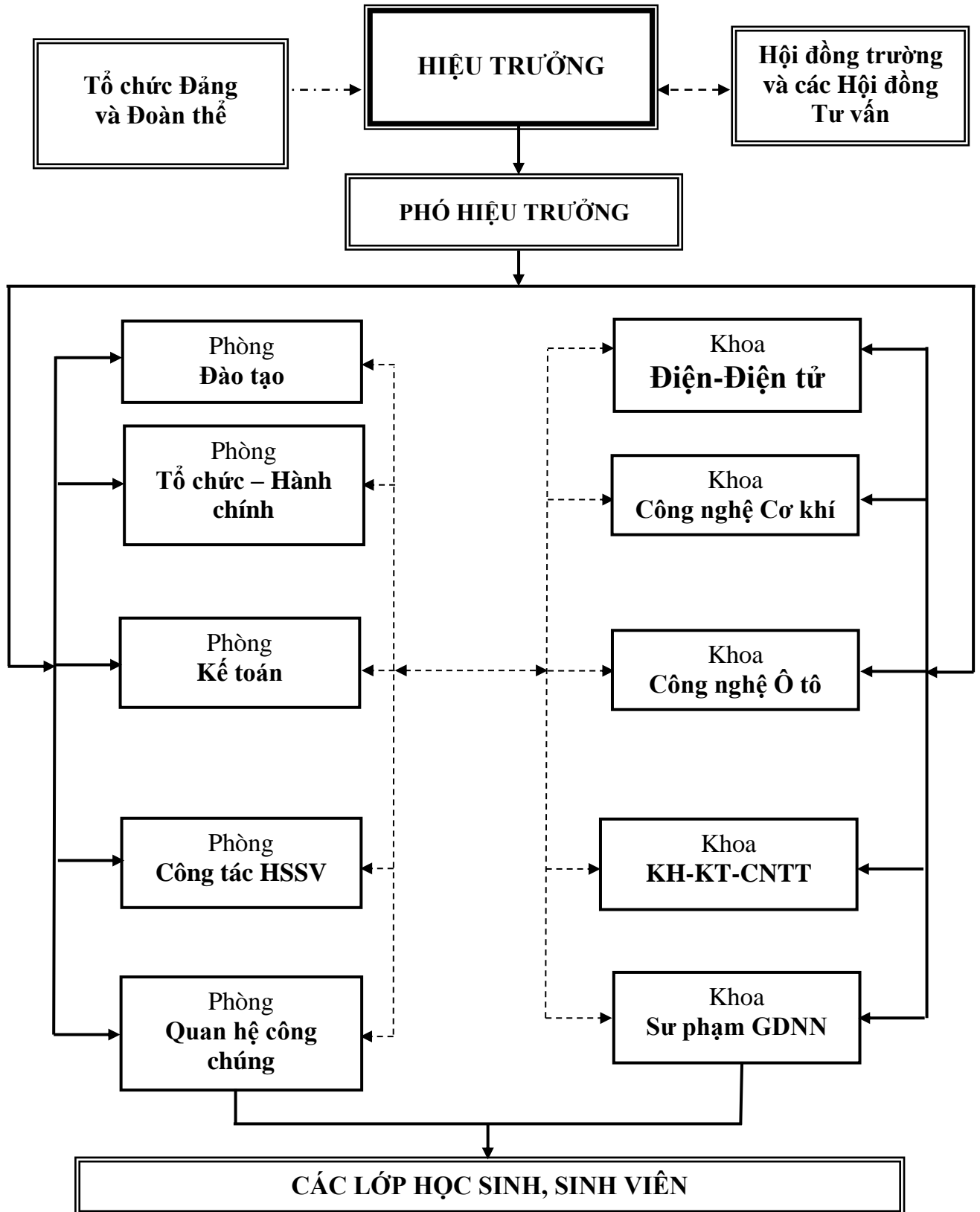
1.2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

1.2.1. Cơ cấu tổ chức:

- Đảng ủy trường;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám Hiệu;
- Các Hội đồng tư vấn;

- Các tổ chức đoàn thể;
- Các phòng chức năng (05 phòng):
 - + Phòng Đào tạo;
 - + Phòng Tổ chức - Hành chính;
 - + Phòng Kế toán;
 - + Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên;
 - + Phòng quan hệ công chúng (PR).
- Các khoa chuyên môn (05 khoa):
 - + Khoa Điện - Điện tử;
 - + Khoa công nghệ Cơ khí;
 - + Khoa công nghệ Ô tô;
 - + Khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT;
 - + Khoa sư phạm GDNN.

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA NHÀ TRƯỜNG



1.2.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sĩ	Hiệu trưởng
	Trần Văn Thực	1977	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên:				
Đảng bộ	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sĩ	Bí thư Đảng uỷ
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Tiến sĩ	Phó bí thư Đảng uỷ
Chi bộ 1	Đình Công Thuyến	1966	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 2	Lê Sỹ Phỉnh	1964	Đại học	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 3	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 4	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 5	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn	Trần Văn Thực	1977	Thạc sĩ	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Tạ Thị Huyền	1987	Thạc sĩ	Bí thư
Hội sinh viên	Phan Văn Nghiêm	1993	Thạc sĩ	Chủ tịch
3. Các phòng (05 phòng):				
Phòng Tổ chức - Hành chính	Đình Công Thuyến	1966	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Công tác HSSV	Lê Sỹ Phỉnh	1964	Đại học	Trưởng phòng
Phòng Kế toán	Nguyễn Thị Hà	1987	Thạc sĩ	Kế Toán trưởng
Phòng Đào Tạo	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng quan hệ công chúng	Bùi Xuân Đoàn	1979	Thạc sĩ	Trưởng phòng
4. Các khoa (05 khoa):				
Khoa công nghệ Ô tô	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Khoa học-KT-CNTT	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Cử nhân	Trưởng khoa

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Khoa Sư phạm GDNN	Trần Mạnh Hùng	1980	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Điện - Điện tử	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Công nghệ cơ khí	Nguyễn Văn Hưng	1983	Thạc sĩ	Trưởng khoa

2. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thông tin khái quát

Tên khoa	: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ
Tên Tiếng Anh	: Electrical and Electronics Faculty
Số điện thoại	: 02223.824.007
Số fax	: Không có
Email	: KhoaDienDientu.bci@gmail.com

2.1. Quá trình hình thành và phát triển

Khoa Điện - Điện tử (trước đây là khoa Điện) được thành lập tháng 10 năm 2003 mà tiền thân là Ban Nghề thuộc Trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh, tiếp theo là Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh và hiện nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của nhà trường, tập thể cán bộ, giáo viên khoa Điện - Điện tử có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có lòng nhiệt tình, yêu nghề và tâm huyết với sự nghiệp đào tạo của Nhà trường đã đào tạo hàng vạn học sinh sinh viên của ba cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp thuộc các nghề Điện tử công nghiệp, **Điện công nghiệp**, Tự động hóa công nghiệp và nghề Vận hành và sửa chữa Trạm bơm điện cho để cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các thành phần kinh tế trong địa phương và cả nước. Ngoài ra cán bộ, giáo viên của Khoa còn tham gia giảng dạy cho các lớp Đại học VHVL liên kết với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên tại trường.

Trong quá trình xây dựng và phát triển Khoa Điện - Điện tử đã đạt được nhiều thành tích trong phong trào thi đua dạy và học:

*** Phong trào thi đua trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên:**

- Trong giảng dạy:

- + 12 giảng viên đạt danh hiệu Giảng viên dạy giỏi cấp Tỉnh
- + 07 giảng viên đạt danh hiệu Giảng viên dạy giỏi cấp Quốc gia
- + 01 giảng viên được nhận giải thưởng Nguyễn Văn Trỗi

- Trong nghiên cứu khoa học:

- + Tham gia đề tài Quản lý xưởng theo mô hình 5S
- + Tham gia sáng kiến cải tiến và chế tạo đồ dùng dạy học: Có 01 thiết bị dạy nghề tự làm đạt giải Nhất trong Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm toàn quốc năm 2016, có 01 thiết bị tham gia Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm toàn quốc năm 2019 (giải ba).
- + Năm 2022 Khoa điện – Điện tử tham gia Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm đạt nhiều thành tích cao:

- Cấp trường: 01 giải Nhất; 02 giải Ba.
- Cấp tỉnh: 01 giải Nhất; 02 giải Ba.
- Toàn quốc: 01 giải Nhì

- + Năm 2024 Khoa điện – Điện tử có 02 Giảng viên tham gia Thi giảng Hội giảng Nhà giáo GDNN toàn quốc 2024 là cô Ngô Thị Thúy - Giảng viên nghề Điện công nghiệp đạt giải Ba, thầy Nguyễn Đình Vui đạt giải Khuyến khích;

*** Phong trào thi đua trong học tập của HSSV:**

- + Năm 2012: 02 sinh viên đạt danh hiệu HSGN cấp tỉnh.
- + Năm 2014: 03/03 sinh viên nghề Điện công nghiệp đạt giải HSGN trong Hội thi tay nghề giỏi cấp Tỉnh (trong đó 01 ba và 01 giải khuyến khích).
- + Năm 2022: 03/03 sinh viên nghề Điện công nghiệp đạt giải HSGN trong Hội thi tay nghề giỏi cấp trường (trong đó 01 giải nhất, 01 giải nhì và 01 giải ba).
- + Năm 2023: 03/03 sinh viên nghề Điện công nghiệp đạt giải HSGN trong Hội thi tay nghề giỏi cấp trường (trong đó 02 giải nhì và 01 giải ba).
- + Năm 2024: 04/04 sinh viên nghề Điện công nghiệp đạt giải HSGN trong Hội thi tay nghề giỏi cấp trường (trong đó 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba, 01 giải khuyến khích).

+ HSSV ngoài việc luyện tập kỹ năng cơ bản còn thường xuyên được tham gia sản xuất các sản phẩm gắn với thực tế, do đó khả năng tay nghề của HSSV luôn được nâng cao.

Khoa Điện-Điện tử có hệ thống các phòng học thực hành được trang bị đầy đủ các thiết bị thực hành hiện đại có thể đáp ứng yêu cầu đào tạo cho mọi thành phần kinh tế. Các thiết bị này được đầu tư từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia hàng năm, của tổ chức GTV (Italia) và nguồn vốn ODA của “Chương trình Đào tạo nghề 2008” trong khuôn khổ hợp tác với chính phủ CHLB Đức.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ

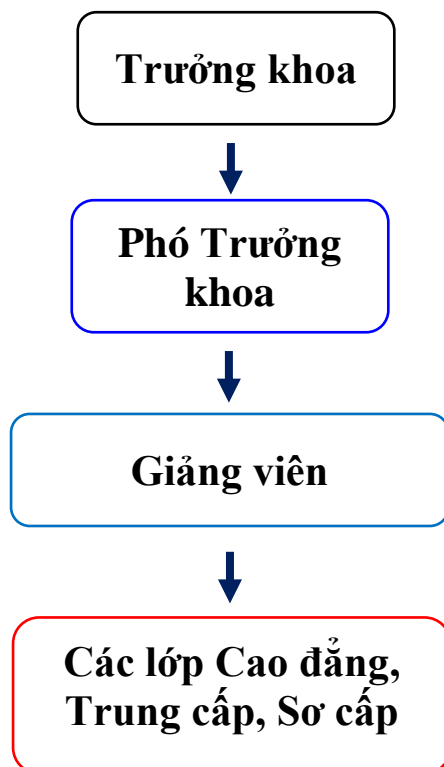
- Nhiệm vụ trọng tâm của Khoa là tổ chức thực hiện các hoạt động giảng dạy các môn học, mô-đun (lý thuyết, thực hành, tích hợp) của các nghề: Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Tự động hóa công nghiệp, Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện và một số nghề liên quan của ba cấp trình độ: Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp.
- Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hàng năm của Trường.
- Thực hiện việc biên soạn chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề khi được phân công; tổ chức nghiên cứu đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.
- Thực hiện các hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào quá trình dạy nghề.
- Quản lý giáo viên, quản lý sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định của Trường; đề xuất xây dựng các kế hoạch bổ sung, bảo trì trang thiết bị đào tạo.

2.3. Đội ngũ giáo viên:

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	HỌC VỊ	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ ĐẢNG/ ĐOÀN THỂ	GHI CHÚ
1	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sỹ	Trưởng khoa	Bí thư chi bộ	
2	Dương Văn Nhung	1977	Thạc sỹ	P.Trưởng khoa	Phó bí thư chi bộ	
3	Nguyễn Đức Hạnh	1980	Thạc sỹ	P.Trưởng khoa	Chi ủy viên chi bộ	

4	Thân Văn	Dũng	1995	Thạc sỹ	Giảng viên		
5	Lê Thị	Hiền	1988	Thạc sỹ	,,		
6	Nguyễn Thị	Hiền	1982	Thạc sỹ	,,		
7	Nguyễn Thị	Sử	1978	Thạc sỹ	,,		
8	Nguyễn Thị	Hồng	1989	Thạc sỹ	,,		
9	Nguyễn Duy	Hung	1984	Cử nhân	,,		
10	Nguyễn Văn	Khoa	1991	Thạc sỹ	,,		
11	Dương Quỳnh	Nga	1979	Thạc sỹ	,,		
12	Nguyễn Thị	Quyên	1982	Thạc sỹ	,,		
13	Trương Thị Hoài	Thanh	1967	Kỹ sư	,,		
14	Nguyễn Thị	Thu	1987	Thạc sỹ	,,		
15	Ngô Thị	Thúy	1988	Thạc sỹ	,,		
16	Nguyễn Đình	Vui	1986	Thạc sỹ	,,		
17	Đỗ Đình	Bắc	1979	Cử nhân	,,		
18	Đỗ Xuân	Trung	1986	Thạc sỹ	,,		
19	Hà Huy	Thắng	1988	Cử nhân	,,		
20	Phạm Nhật	Minh	1999	Cử nhân	,,		
21	Nguyễn Thị Mai Thương		1982	Cử nhân	,,		
22	Lê Văn Phụng		1980	Thạc sĩ	,,		

2.4. Cơ cấu tổ chức



2.5. Các nghề đào tạo

STT	Tên nghề, trình độ đào tạo	Ghi chú
1	Điện công nghiệp (trình độ đào tạo: Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp)	
2	Điện tử công nghiệp (trình độ đào tạo: Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp)	
3	Tự động hóa công nghiệp (trình độ đào tạo: Cao đẳng)	
4	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện (trình độ đào tạo: Trung cấp, Sơ cấp)	
5	Lắp đặt thiết bị lạnh (trình độ đào tạo: Sơ cấp)	
6	Điện dân dụng (trình độ đào tạo: Sơ cấp)	

3. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo chi tiết của nghề Điện công nghiệp trình độ Cao đẳng đã được ban hành theo Quyết định số: 339/QĐ-CDCN ngày 22/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh

Tên ngành, nghề: Điện công nghiệp

Mã ngành, nghề: 6520227

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

3.1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

Từ những năm 1990 Trường tuyển sinh và đào tạo Công nhân kỹ thuật bậc 2/7, 3/7, 4/7 nghề Điện xí nghiệp, Điện dân dụng. Năm 2007, Trường đổi tên trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Trung cấp nghề Bắc Ninh, Nhà trường tuyển sinh và đào tạo mới hệ trung cấp nghề Điện tử công nghiệp, nghề Điện xí nghiệp được đổi tên thành nghề Điện công nghiệp; Năm học 2010 - 2021, Trường trở thành Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh, Nhà Trường tuyển sinh và đào tạo trình độ Cao đẳng nghề khoá đầu tiên. Năm học 2017 - 2018, Trên nền tảng đội ngũ Giảng viên giảng dạy nghề Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, các giáo viên có chuyên môn nghề Điện công nghiệp cùng với các trang thiết bị, máy móc hiện đại được đầu tư hàng năm của Chương trình mục tiêu.

Cùng với sự phát triển của các nghề kỹ thuật được đào tạo tại Trường qua từng giai đoạn, chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được phát triển trên cơ sở chương trình đào tạo do Bộ LĐTB&XH ban hành. Với đội ngũ GV tuy tuổi đời còn ít nhưng có tay nghề tốt, luôn cập nhật kiến thức kỹ năng mới đưa vào chương trình giảng dạy. Từ đó đáp ứng được nhu cầu nhân lực của các tập đoàn sản xuất hàng đầu đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như SamSung, Foxconn, Canon...

Năm 2022 Nhà trường đã ký kết với Công ty TNHH Goertek Vina về hợp tác đào tạo nhân lực, theo đó: SV nghề Điện Công Nghiệp (khóa 11: Niên khóa 2020 –

2022) thực tập tốt nghiệp tại Trung tâm Đào tạo kỹ thuật công nghệ và xưởng sản xuất của Công ty TNHH Goertek Vina.

Hàng năm, khoa Điện - Điện tử phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” trong toàn thể GV và HS-SV; GV đăng ký và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm trình lên BGH đúng thời hạn, tham gia Hội giảng cấp trường, cấp tỉnh, đồng thời cử HSSV tham gia các kỳ thi Tay nghề cấp tỉnh, cấp quốc gia, với nhiều thầy cô và HSSV đạt kết quả cao. Kết quả các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm của GV được công nhận và ứng dụng trong giảng dạy.

3.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

3.2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của ngành điện trong lĩnh vực công nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; giải quyết được các tình huống phức tạp trong thực tế; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3.2.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Kiến thức:

+ Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những vấn đề cấp bách của thời đại.

+ Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng theo quy định.

+ Phân tích sơ đồ nguyên lý, sơ đồ nối dây, lắp đặt thiết bị theo sơ đồ.

+ Vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong quá trình học tập lý thuyết và thực hành nghề.

+ Trình bày được nguyên lý làm việc các thiết bị điện, phân tích được phương pháp xác định các dạng hư hỏng thường gặp của các thiết bị điện, các hệ trang bị điện cho các phân xưởng sản xuất, khu dân cư, các máy móc sản xuất công nghiệp và các hệ thống phân phối điện.

+ Tiếp cận được những kiến thức chuyên ngành mới của nghề Điện công nghiệp.

- Kỹ năng:

+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ đo kiểm thông dụng trong nghề Điện công nghiệp như: Vôn - mét, Ampe - mét, Đồng hồ đo điện vạn năng, Ampe - kìm...

+ Thao tác, vận hành theo quy trình và sửa chữa các trạm điện, các nhà máy điện, các hệ thống trang bị điện cho phân xưởng, các khu dân cư, các tòa nhà lớn.

+ Thi công lắp đặt, vận hành, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng sinh hoạt và chiếu sáng xí nghiệp, hệ thống điện động lực các xí nghiệp công nghiệp, hệ thống điện hạ áp nông thôn theo bản vẽ thiết kế.

+ Vận dụng được những kiến thức cơ sở và chuyên môn đã học để giải thích các tình huống kỹ thuật cơ bản trong lĩnh vực Điện công nghiệp.

+ Tính toán lựa chọn được các thiết bị điện, các hệ trang bị điện đơn giản.

+ Có khả năng cập nhật kiến thức, tư duy nghề nghiệp, nâng cao trình độ phù hợp với yêu cầu công việc.

+ Có kỹ năng giao tiếp chuyên môn và xã hội linh hoạt.

+ Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Có phương pháp làm việc khoa học sáng tạo.

+ Có khả năng ứng dụng Tiếng Anh, tin học để nâng cao hiệu quả công việc, tra cứu tài liệu qua internet.

+ Phát hiện và giải quyết các vấn đề ở mức độ cơ bản nảy sinh trong thực tiễn của ngành học.

+ Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

+ Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

+ Có tác phong làm việc cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác, kỷ luật, thích ứng với môi trường công nghiệp năng động.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng tổ chức và quản lý một phân xưởng sản xuất độc lập, làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; định hướng được hoạt động của bản thân và tổ, nhóm; tự tra cứu, đọc, nghiên cứu và rút ra kiến thức cần có; giải quyết các tình huống phức tạp trong thực tế sản xuất, kinh doanh; có tác phong công nghiệp, tuân thủ quy trình, quy phạm và kỷ luật lao động.

3.3. Phương thức đào tạo

Phương thức đào tạo Trường đang được áp dụng đối với nghề Điện công nghiệp là phương thức đào tạo tập trung, học theo niên chế (áp dụng từ khóa 8, 9) và tích lũy mô đun, tín chỉ (áp dụng từ khoá 10,11,12, 13).

Phương thức đào tạo của Trường hiện nay thực hiện theo đào tạo tích lũy mô đun, tín chỉ, chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp đào tạo trong thời 2,5 năm, một năm học có 2 học kỳ và chương trình học được thiết kế theo năm học và ít biến động. Về mặt sinh viên phải hoàn thành nội dung môn học, mô đun đã được ấn định theo học kỳ, năm học; sinh viên chấp hành tốt các lịch học, lịch thi, các quy định, quy chế của nhà trường, tích cực học tập và rèn luyện. Sinh viên phải học hết chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ: Phải tích lũy đủ 131 tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo và hoàn thành Đồ án tốt nghiệp thì được công nhận tốt nghiệp

Để tăng thời gian học thực hành (thực hành, luyện tập, thực tập, thí nghiệm/ bài tập/thảo luận) của Sinh viên, chương trình đào nghề Điện công nghiệp có số giờ thực hành chiếm khoảng 70% tổng giờ học nhằm tạo điều kiện để Sinh viên thực hành, chủ động tự rèn luyện kỹ năng nghề; đồng thời phương pháp giảng dạy của giảng viên thực hiện giảng dạy lấy người học làm trung tâm, tổ chức nghiên cứu cho Sinh viên nhóm theo nhóm, làm bài tập lớn, báo cáo đề án; chương trình đào tạo được xây dựng mang tính liên thông trình độ trung cấp lên cao đẳng của trường, liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học với nghề tương ứng.

3.4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo

Nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và thực hiện các quy định, yêu cầu đổi mới chương trình đào tạo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; năm 2017, Trường thực hiện xây dựng mới tất cả các chương trình đào tạo trong đó có chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng, thời gian đào tạo 2,5 năm, tuân thủ đúng quy trình và được thẩm định theo đúng quy định. Trên cơ sở khảo sát nhu cầu lao động và tham khảo chương trình đào tạo của các Trường đào tạo chất lượng cao, tham khảo ý kiến của các Giảng viên có kinh nghiệm trong trường và ngoài trường, ý kiến của Chuyên gia, cũng như tham khảo ý kiến của một số Doanh nghiệp sử dụng lao động, cán bộ quản lý GDNN, năm 2019 Trường tổ chức thực hiện điều chỉnh chương trình đào tạo Điện công nghiệp tăng thời lượng cho Sinh viên học ngoài doanh

nghiệp để vừa học tập thực tế sản xuất, vừa làm quen và thích ứng với môi trường sản xuất, vị trí việc làm tương lai, áp dụng đào tạo cho Sinh viên khóa 10, 11, 12. Năm 2022, Trường tổ chức thực hiện rà soát, xây dựng chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp áp dụng cho khóa 13 (2022 ÷ 2025) bắt đầu từ năm học 2022 ÷ 2023.

Thống kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng khoá 10: 2019÷2022, khóa 11: 2020÷2023, khóa 12: 2021÷2024 sử dụng chương trình đào tạo này:

TT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
	I	Các môn học chung	29	435	157	255	23
1	MH 01	Chính trị	5	75	41	29	5
2	MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH 03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	5	75	36	35	4
5	MH 05	Tin học	5	75	15	58	2
6	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	8	120	42	72	6
	II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề	101	2765	804	1830	131
	<i>II.1</i>	<i>Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở</i>	21	390	174	179	37
7	MH 07	An toàn lao động	2	30	17	11	2
8	MH 08	Mạch điện	4	60	40	16	4
9	MH 09	Vẽ kỹ thuật	2	30	19	9	2
10	MH 10	Vật liệu điện	2	30	20	8	2
11	MĐ 11	Khí cụ điện	2	45	15	24	6
12	MH 12	Vẽ điện	2	30	18	10	2
13	MĐ 13	Điện tử cơ bản	3	75	15	53	7
14	MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	2	45	15	24	6
15	MĐ 15	Đo lường điện - điện tử	2	45	15	24	6

	II.2	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</i>	80	2375	630	1651	94
16	MH 16	Máy điện 1	3	45	27	15	3
17	MĐ 17	Máy điện 2	5	120	30	81	9
18	MH 18	Cung cấp điện	3	45	23	19	3
19	MĐ 19	Truyền động điện	2	45	15	24	6
20	MĐ 20	Thiết bị điện gia dụng	3	75	15	53	7
21	MĐ 21	Kỹ thuật cảm biến	3	75	15	53	7
22	MĐ 22	Điều khiển điện khí nén	4	90	30	52	8
23	MĐ 23	Trang bị điện 1	6	150	30	110	10
24	MH 24	Trang bị điện 2	3	45	30	12	3
25	MĐ 25	Kỹ thuật lắp đặt điện	5	120	30	81	9
26	MĐ 26	Điện tử công suất	3	75	15	53	7
27	MĐ 27	PLC cơ bản	4	90	30	52	8
28	MĐ 28	PLC nâng cao	3	75	15	53	7
29	MĐ 29	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	3	75	15	53	7
30	MĐ 30	Bảo dưỡng hệ thống trang bị điện cho máy công cụ tại doanh nghiệp	6	150	30	120	
31	MĐ 31	Thực tập tốt nghề	19	875	220	655	
32	MĐ 32	Đồ án tốt nghiệp	5	225	60	165	
Tổng cộng			130	3200	961	2085	154

Thống kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng khoá 13: 2022÷2025 ban hành theo QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 “Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022”.

TT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín	Thời gian đào tạo (giờ)	
				Tổng	Trong đó

			chỉ	số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
	I	Các môn học chung	29	435	157	255	23
1	MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH 03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4
5	MH 05	Tin học	5	75	15	58	2
6	MH 06	Tiếng Anh	8	120	42	72	6
	II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề	102	2835	819	1938	78
	<i>II.1</i>	<i>Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở</i>	18	345	147	176	22
7	MH 07	An toàn lao động	2	30	17	11	2
8	MH 08	Mạch điện	3	45	27	15	3
9	MH 09	Thiết kế mạch điện	2	30	18	10	2
10	MH 10	Vật liệu điện	2	30	20	8	2
11	MĐ 11	Khí cụ điện	2	45	15	24	6
12	MĐ 12	Đo lường điện - điện tử	2	45	15	28	2
13	MĐ 13	Điện tử cơ bản	3	75	15	57	3
14	MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	2	45	15	28	2
	<i>II.2</i>	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</i>	84	2490	672	1762	56
15	MH 15	Máy điện	3	45	32	10	3
16	MĐ 16	Thực hành Máy điện	6	150	30	114	6
17	MH 17	Cung cấp điện	4	60	40	16	4
18	MH 18	Truyền động điện	2	30	20	8	2
19	MĐ 19	Thiết bị lạnh	3	75	15	57	3
20	MĐ 20	Kỹ thuật cảm biến	4	90	30	56	4
21	MĐ 21	Điều khiển điện khí nén	3	75	15	57	3
22	MĐ 22	Điện tử công suất	4	90	30	56	4
23	MĐ 23	Trang bị điện	8	180	60	114	6

24	MĐ 24	Kỹ thuật lắp đặt điện	6	150	30	114	6
25	MĐ 25	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	3	75	15	57	3
26	MĐ 26	Điều khiển lập trình PLC	4	90	30	56	4
27	MĐ 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	3	75	15	57	3
28	MĐ 28	Hệ thống SCADA	5	120	30	85	5
29	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp	21	960	220	740	
30	MĐ 30	Đồ án tốt nghiệp	5	225	60	165	
Tổng cộng			131	3270	976	2193	101

3.5. Kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp

TT	Khóa học	Số lượng tuyển sinh		Số lượng tốt nghiệp	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp (%)	Ghi chú
		Theo kế hoạch	Thực tế			
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)=(6)*100/(5)	
1	Khóa 9 (2018-2021)	80	91	70	76,9%	
2	Khóa 10 (2019-2022)	80	74	65	87,8%	
3	Khóa 11 (2020-2023)	80	94	84	89,4%	
4	Khóa 12 (2021-2024)	100	110	92	83,6%	
5	Khóa 13 (2022-2025)	115	120	Đang học		
6	Khóa 14 (2023-2026)	115	130	Đang học		

3.6. Đội ngũ giảng viên tham gia chương trình đào tạo:

Tổng số: 29 Giảng viên, trong đó:

- Cơ hữu: 22 GV (Nam: 12, Nữ: 10) trong đó:

+ Thạc sĩ: 16 (Nam: 08; Nữ: 08).

+ Đại học: 06 (Nam: 04; Nữ: 02).

- Kiêm nhiệm (GV thuộc các Khoa, phòng khác dạy nghề ĐCN): 07 GV

(Nam: 06, Nữ: 01) trong đó:

+ Tiến sĩ: 01 (Nam).

+ Thạc sĩ: 06 (Nam: 05; Nữ: 01).

- Trình độ đào tạo:

Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Tiến sĩ	1	0	1
Thạc sĩ	11	10	22
Đại học	4	2	6
Cao đẳng	-	-	-
Trung cấp	-	-	-
Công nhân bậc 5/7 trở lên	-	-	-
Trình độ khác	-	-	-

3.7. Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

TT	Hạng mục, công trình	Diện tích phòng	Tổng số phòng	Ghi chú
1	Văn phòng khoa	36,60m ²	01	
2	Phòng học lý thuyết	105 m ²	07	Tuỳ từng môn học được phân bổ theo thời khoá biểu
3	Kho trang thiết bị thực tập HS	56 m ²	02	
4	Kho vật tư	25 m ²	02	
5	Phòng thực hành	105 m ²	18	
6	Phòng thực hành lắp đặt điện	291 m ²	01	Dùng chung cho các mô đun lắp đặt điện/Lắp đặt cơ điện tử
7	Phòng thực hành Trang bị điện	125 m ²	02	Dùng chung cho các mô đun lắp đặt điện/Trang bị điện
8	Phòng thực hành (dự án ODA)	171 m ²	02	Phòng thực hành Điện-Điện tử cơ bản, phòng Cơ điện tử
9	Phòng/xưởng thực hành các môn chuyên ngành liên quan	1.241 m ²	17	Tuỳ từng môn học được phân bổ theo thời khoá biểu

PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng quan chung

1.1. Căn cứ tự đánh giá

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

1.2. Mục đích tự đánh giá

- Tuân thủ các quy định hiện hành về tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của nghề trọng điểm, đánh giá toàn bộ hoạt động theo hệ thống tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Nâng cao nhận thức của viên chức, GV, nhân viên và học sinh, sinh viên trong trường công tác tự đánh giá; đánh giá mức độ, hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận, xem xét thực trạng, chất lượng của chương trình đào tạo, từ đó điều chỉnh mục tiêu chất lượng cho thời gian tiếp theo.

- Duy trì việc rà soát thường xuyên toàn bộ hoạt động của Trường, của chương trình đào tạo so với các tiêu chuẩn có liên quan trong bộ tiêu chí để kịp thời có những giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo của Trường hàng năm.

1.3. Yêu cầu tự đánh giá

- Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của chương trình đào tạo, có sự tham gia của tất cả các bộ phận và cá nhân liên quan.

- Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

- Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ Trường,

được cập nhật vào dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

1.4. Phương pháp tự đánh giá

- Thu thập tài liệu, thông tin, rà soát các hoạt động của Trường, đối chiếu các kết quả đạt được với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Xác định mức độ đạt của các tiêu chuẩn, lập kế hoạch cải thiện các tồn tại để nâng cao chất lượng của Trường.

1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

- Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- Bước 2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- Bước 3: Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT.
- Bước 4: Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và gửi báo cáo Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

2. Tự đánh giá

2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, Tiêu chuẩn (Ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN về chương trình đào tạo
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	98/100	Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	98/100	
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính	06/06 (100%)	Đạt
1.1.	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	Đạt
1.2.	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản	2	Đạt

	giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.		
1.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	Đạt
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	14/14 (100%)	Đạt
2.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	Đạt
2.2	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	Đạt
2.3	Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	Đạt
2.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao	2	Đạt

	động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.		
2.5	Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	Đạt
2.6	Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	Đạt
2.7	Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	Đạt
3	<i>Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên</i>	<i>14/16 (87%)</i>	<i>Đạt</i>
3.1	Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	Đạt
3.2	Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	Đạt
3.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các môn-đơn, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	Đạt
3.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	Đạt

3.5	Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	Đạt
3.6	Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	0	Không đạt
3.7	Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	Đạt
3.8	Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	Đạt
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	24/24 (100%)	Đạt
4.1	Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	Đạt
4.2	Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	Đạt
4.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	Đạt
4.4	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	Đạt
4.5	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển	2	Đạt

	khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.		
4.6	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	Đạt
4.7	Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	Đạt
4.8	Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	Đạt
4.9	Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	Đạt
4.10	Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	Đạt
4.11	Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	Đạt
4.12	Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	Đạt
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	16/16 (100%)	Đạt

5.1	Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	Đạt
5.2	Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	Đạt
5.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	Đạt
5.4	Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	Đạt
5.5	Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	Đạt
5.6	Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	Đạt

5.7	Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	Đạt
5.8	Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	Đạt
6	Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học	8/8 (100%)	Đạt
6.1	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	Đạt
6.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	Đạt
6.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	Đạt
6.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	Đạt
7	Tiêu chí 7 – Giám sát, đánh giá chất lượng	16/16 (100%)	Đạt

7.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	Đạt
7.2	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	Đạt
7.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	Đạt
7.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	Đạt
7.5	Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	Đạt
7.6	Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	Đạt

7.7	Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	Đạt
7.8	Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	Đạt

2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính:

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:

Mở đầu:

Trong những năm gần đây nghề Điện công nghiệp là một trong những nghề được nhiều sinh viên lựa chọn theo học. Chất lượng đào tạo của Trường được doanh nghiệp đánh giá cao, đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội. Để có kết quả đó, Nhà trường luôn rà soát, điều chỉnh mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp phù hợp với mục tiêu của nhà trường và nhu cầu của thị trường lao động. Nhà trường lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, sinh viên đã tốt nghiệp và doanh nghiệp để hoàn thiện chương trình đào tạo, CTĐT được công bố công khai tại website. Nhà trường giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa Điện - Điện tử là đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp; Khoa Điện – Điện tử hàng năm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở mục tiêu chung của nhà trường, khoa Điện - Điện tử đã chủ động xây dựng mục tiêu của chương trình đào tạo luôn bám sát các mục tiêu, chủ trương của nhà trường và phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh và nhu cầu tuyển dụng của của doanh nghiệp để xây dựng các mục tiêu theo từng giai đoạn cụ thể nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của doanh nghiệp. Chính vì vậy sau khi tốt nghiệp 95% HSSV có việc làm, trong đó 86% có việc làm đúng chuyên ngành.

** Những điểm mạnh:*

- Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định cụ thể, rõ ràng phù hợp với mục tiêu của Nhà trường và nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành. Mục tiêu của chương trình đào tạo được phổ biến công khai, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Định kỳ đã điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ theo hướng nâng cao chất lượng dạy nghề, đáp ứng yêu cầu người học.
- Nhà trường có đủ nguồn tài chính để thực hiện nhiệm vụ đào tạo và đã tạo được các nguồn thu hợp pháp: Nguồn ngân sách nhà nước cấp; Nguồn thu học phí, lệ phí, liên kết đào tạo, sản xuất dịch vụ. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được thực hiện theo đúng chế độ quy định, có đầy đủ hệ thống sổ sách kế toán tài chính, đảm bảo tính hợp pháp.
- Trường đã xây dựng định mức chi tối thiểu cho một sinh viên đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.

** Những tồn tại:* Không có

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

- Năm 2022 và các năm tiếp theo nhà trường tiếp tục rà soát điều chỉnh mục tiêu chương trình phù hợp với thực tế phát triển của xã hội. Tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động đảm bảo chất lượng đào tạo trong các năm học tiếp theo.
- Tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động nghiên cứu khoa học, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học học chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo trong các năm học tiếp theo.

Điểm đánh giá tiêu chí 1:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 1</i>	<i>6 (Sáu) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp phù hợp mục tiêu của nhà trường

Năm 2019: Chương trình nghề Điện công nghiệp được rà soát điều chỉnh từ chương trình đào tạo năm 2017, trong đó xây dựng mục tiêu là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề Điện công nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo...

Năm 2022: Nhà trường tiến hành rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo sau 3 năm (2019 đến 2022) trên cơ sở mục tiêu đã xác định của nghề Điện công nghiệp là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc nghề Điện công nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm...hoàn toàn phù hợp với mục tiêu phát triển chung của nhà trường. (**1.1.01- Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2019, 2022**).

Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được xây dựng với mục tiêu đào tạo phù hợp mục tiêu và sứ mệnh của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh (**1.1.02 - Công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng năm 2017; 1.1.03 - Quyết định số 371-QĐ/CĐCN ngày 11/12/2020 Về việc Công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh**)

Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp hoàn toàn phù hợp Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp được quy định tại Thông tư số 48/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp phù hợp nhu cầu thị trường lao động

Theo báo cáo của Sở LĐTBXH Bắc Ninh cho thấy hiện nay trên địa bàn tỉnh có 18.879 doanh nghiệp, với nhu cầu lao động trong lĩnh vực công nghiệp-dịch vụ dự kiến là 145-150 nghìn lao động. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX xác định cơ cấu lao động của tỉnh như sau: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 12.9%, công nghiệp - xây dựng: 55.8%, dịch vụ 31,3%. Như vậy cơ cấu lao động trên toàn tỉnh thay đổi theo hướng nâng cao tỉ lệ lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và xây dựng, giảm lao động trong nông nghiệp. Việc đào tạo nhân lực chất lượng cao nghề Điện công nghiệp cũng nằm trong mục tiêu phát triển chung và cung cấp nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà và các tỉnh lân cận đặc biệt là tỉnh Bắc Ninh một tỉnh có sức nóng phát triển công nghiệp rất mạnh mẽ.

Tính đến tháng 8/2021, Bắc Ninh đã có 100% các doanh nghiệp đã hoạt động trở lại sau Covid 19; có 305.000 lao động làm việc trong các doanh nghiệp, trong đó các Khu công nghiệp có 190.000 người, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp tăng thêm hơn 40.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ là 21%. Như vậy phát triển nhân lực kỹ thuật qua đào tạo nói chung và nhân lực nghề Điện công nghiệp nói riêng hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển đặc biệt phù hợp với Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ: *Phê duyệt Chương trình "Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư" (1.1.04 - Quyết định số 680/QĐ-UBND về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; 1.1.05 - Nghị quyết số 12/2007/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2007 của ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Về Quy hoạch phát triển giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020).*

Nhà trường thực hiện phối hợp cùng Trung tâm dịch vụ việc làm Bắc Ninh thuộc sở lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Bắc Ninh, trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên thuộc Tỉnh Đoàn Bắc Ninh tổ chức ngày hội việc làm ngay trong ngày Lễ trao bằng tốt nghiệp cho HSSV(1.1.06 - Các chương trình, văn bản liên quan chương trình tổ chức ngày Hội chợ việc làm, tiếp xúc các nhà tuyển dụng năm 2020, 2021, 2022; 1.1.07- Ảnh chụp các hoạt động liên quan tổ chức chương trình ngày hội việc làm, tư vấn việc làm, tuyển dụng cho HSSV sau khi tốt nghiệp các năm 2020, 2021, 2022).

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm, cán bộ có liên quan (**1.1.08** - *Quyết định ban hành phiếu khảo sát người học về mục tiêu của chương trình đào tạo các năm 2021, 2022, 2023, Báo cáo kết quả thực hiện khảo sát các năm 2021, 2022, 2023*).

3. Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được công bố công khai

Mục tiêu của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được công bố công khai và đảm bảo các quy định. (**1.1.09** - *Danh sách và chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh các năm 2019, 2022*).

Hình thức công bố mục tiêu của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp, trên cơ sở đã được cấp phép nhà trường đã tổ chức rà soát và xây dựng chuẩn đầu ra cho và công khai trên Website của nhà trường, Đài phát thanh và truyền hình Bắc Ninh; các trang thông tin tuyển sinh của Bộ lao động và các bộ ngành khác (**1.1.10** - *Hình thức công bố chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo*.(Thông qua website địa chỉ: www.bci.edu.vn, Thông qua mạng xã hội Facebook. **1.1.11**- *Tờ rơi tuyển sinh các năm 2021, 2022, 2023*; **1.1.12**- *Văn bản tuyển sinh đến các trường THPT*)

4. Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được rà soát, điều chỉnh theo quy định.

Thường xuyên rà soát chỉnh sửa chương trình đào tạo có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Cập nhật, bổ sung kiến thức kỹ năng mới, lược bớt những kiến thức kỹ năng không còn phù hợp giúp chương trình đào tạo bắt kịp với sự phát triển của khoa học công nghệ, giúp người học thích ứng tốt hơn với các vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Khi thực hiện xây dựng, nhà trường căn cứ theo quy định của thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH để triển khai (**1.1.13** - *Quyết định 01c/QĐ-CĐCN ngày 18/5/2017 ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình*).

Năm 2019, trước xu thế chung của các trường trong việc xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tích lũy mô đun, nhà trường tiếp tục rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp từ đào tạo theo niên chế sang tích lũy mô đun. (**1.1.14** - *Thông báo số 29/TB-CĐCN ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc rà soát, áp*

dụng chương trình đào tạo Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun; **1.1.15** - Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy Mô đun).

Năm 2022, định kỳ sau khóa học nhà trường đã tổ chức tiếp tục rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo theo hướng tích lũy mô đun (**1.1.16**- Kế hoạch số 15/KH-CĐCN ngày 28/02/2022 Rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; **1.1.17**- Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 Thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; **1.1.18** - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022).

Sau khi rà soát, các tổ rà soát từng chương trình đã có văn bản báo cáo kết quả rà soát trong đó đánh giá cụ thể những ưu điểm, hạn chế của chương trình đào tạo, những thành tựu khoa học kỹ thuật cần cập nhật, bổ sung vào chương trình chi tiết của các môn học, mô đun đào tạo của từng ngành nghề. (**1.1.19** - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2019; **1.1.20** - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2022).

Căn cứ kết quả rà soát của các tổ, Ban rà soát đã làm việc với các tổ đi đến các kết luận làm căn cứ biên soạn chương trình đào tạo mới (**1.1.21** - Các biên bản họp biên soạn xây dựng chương trình năm 2019, 2022).

Chương trình đào tạo sau khi được thẩm định và được Hiệu trưởng ký quyết định ban hành đã đảm bảo khắc phục được phần lớn nhưng hạn chế của chương trình cũ, cập nhật bổ sung các thành tựu khoa học kỹ thuật, tuân thủ quy định của Bộ LĐTB&XH (**1.1.22** - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học 2019; **1.1.01** - Bộ chương trình đào tạo ĐCN năm 2019, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1: 2 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa Điện - Điện tử phụ trách

chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016, văn bản hợp nhất Thông tư số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng, Thông tư 15/2021/TT - LĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường Cao đẳng; nhà trường đã cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa tại Điều 14 Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, không có sự trùng chéo, đảm bảo sự phân công, phân cấp quản lý hợp lý, rõ ràng. Giúp các đơn vị chủ động trong công việc của mình đồng thời tăng cường công tác phối hợp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao (**1.2.01 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường năm 2021, 2022, 2023**).

Hiện nay nhà trường tổ chức đào tạo các ngành nghề theo giấy chứng nhận đã được cấp. Tất cả các ngành/ngành đào tạo của nhà trường được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN: Giấy chứng nhận số 175/2017/GCNĐKHD-TCĐN ngày 23/6/2017; số 175^a/2017/GCNĐKBS-GDNN ngày 25/8/2017; số 175^b/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 26/7/2019. (**1.2.02 - Báo cáo đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 1.2.03 - Báo cáo đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp**).

Trên cơ sở giấy chứng nhận được cấp, thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Nhà trường giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa Điện - Điện tử phụ trách chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, cụ thể:

- Khoa Điện - Điện tử: Thực hiện kế hoạch đào tạo các nghề: Điện tử công nghiệp, Điện công nghiệp, Tự động hóa công nghiệp và các nghề đào tạo bổ sung (nếu có);

- Phòng Đào tạo: Chức năng: Phòng Đào tạo là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tham mưu giúp Hiệu trưởng, quản lý, tổ chức, triển khai thực hiện công tác đào tạo bao gồm: Kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo 3 cấp trình độ, học liệu, tổ chức giảng dạy và chất lượng giảng dạy theo quy chế đào tạo của Bộ Lao động - TBXH và quy định của nhà trường. Tham mưu tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Phòng Kế toán: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong lĩnh vực quản lý về tài chính, kế toán và tài sản của trường.

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác tổ chức, cán bộ; bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quản trị hành chính - tổng hợp, văn thư - lưu trữ; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; công tác an ninh trật tự và phục vụ.

- Phòng Công tác học sinh sinh viên: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tham mưu và giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện, quản lý, giáo dục công tác chính trị - tư tưởng đối với học sinh sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khóa và quản lý học sinh sinh viên theo quy chế công tác HSSV. Tham mưu tổ chức và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của địa phương trong công tác học sinh sinh viên. Là đầu mối về các công tác liên quan đến học sinh sinh viên.

- Phòng Quan hệ công chúng: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu cho Hiệu trưởng, làm đầu mối, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện và quản lý công tác truyền thông và tuyển sinh các hệ đào tạo của nhà trường; thực hiện công tác quan hệ đối ngoại; thực tập sản xuất và thực tập tốt nghiệp cho học sinh sinh viên; tổ chức giới thiệu việc làm, thu thập thông tin của học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Khoa Khoa học - Kinh tế - Công nghệ thông tin: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tổ chức các hoạt động giảng dạy các môn học chung, môn học cơ sở (nếu có) trình độ trung cấp, cao đẳng. Thực hiện kế hoạch đào tạo các nghề: Kế toán doanh nghiệp, Công nghệ thông tin, Quản trị mạng máy tính, Thương mại điện tử và các nghề đào tạo bổ sung.

Khoa Điện - Điện tử được giao phụ trách chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp.

Chức năng, nhiệm vụ của Khoa Điện - Điện tử quy định rõ tại Điều 13 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Hiện nay Khoa Điện - Điện tử có 01 Trưởng khoa, có 02 phó trưởng khoa và 22 giảng viên đào tạo 3 nghề: Điện công nghiệp, Điện công nghiệp, Tự động hóa công nghiệp. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Khoa Điện - Điện tử đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. *(1.2.04 - Bảng phân công nhiệm vụ của khoa Điện - Điện tử).*

Hàng năm, Khoa Điện - Điện tử luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả nổi bật trong 3 năm qua: Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hằng năm của trường theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

- Xây dựng chương trình đào tạo của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo thuộc khoa mình quản lý hoặc do Hiệu trưởng giao.

- Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học, mô-đun, tín chỉ liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học, mô-đun, tín chỉ của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo.

- Tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình đào tạo theo định hướng phát triển của nhà trường; phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định.

- Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

Hàng năm có báo cáo kết quả thực hiện và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (**1.2.05** - Báo cáo tổng kết công tác năm 2021, 2022, 2023; **1.2.06** - Báo cáo tổng kết năm của khoa năm 2021, 2022, 2023).

Nhiều năm liền, tập thể khoa được Sở Lao động - TBXH, Hiệu trưởng nhà trường Nhà trường khen thưởng, cụ thể năm 2020 hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2021 hoàn thành tốt nhiệm vụ và Hiệu trưởng tặng giấy khen, năm 2022 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (**1.2.07** - Các Quyết định khen thưởng năm 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 1: 2 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo phù hợp với Thông tư số 08/2018/TT-

BLĐTBXH ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trước khi Thông tư số 08/2018/TT-BLĐTBXH có hiệu lực thi hành, nhà trường căn cứ các quy định của nhà nước xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cụ thể cho ngành. (**1.3.01**- *Định mức kinh tế kỹ thuật cho nghề Điện công nghiệp*).

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là đơn vị sự nghiệp có thu và được cấp kinh phí theo chỉ tiêu biên chế (**1.3.02**- *Quyết định về việc giao chỉ tiêu và dự toán ngân sách năm 2021, 2022, 2023*). Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nhà trường đã cân đối các khoản thu hợp pháp: Thu học phí, thu liên kết đào tạo, thu dịch vụ và thu các khoản khác (**1.3.03**- *Báo cáo thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, 2022, 2023*; **1.3.04** - *Quyết toán ngân sách năm 2021, 2022, 2023*); Việc cân đối thu chi được thực hiện đúng luật pháp, hàng năm đã giành một phần cho công tác đào tạo được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế cung ứng sử dụng vật tư trong đào tạo (**1.3.05** - *Quy chế chi tiêu nội bộ*, **1.3.06** - *Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo năm 2021, 2022, 2023*); Căn cứ vào dự toán hàng năm, nguồn thu khác, căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường đã lập dự toán cho các mục chi, cụ thể xây dựng định mức vật tư cho từng ca học sinh, sinh viên thực tập theo từng nghề (**1.3.07** - *Biểu định mức chi vật tư cho từng ca, từng học sinh, sinh viên thực tập năm 2021, 2022, 2023*).

Trường có hệ thống quản lý việc cấp phát vật tư, thu nhận trang thiết bị hàng hóa, vật liệu do phòng Tổ chức - Hành chính phụ trách. Việc cấp phát vật liệu, vật tư, nhiên liệu thực hiện theo quý và được báo cáo để Hiệu trưởng phê duyệt (**1.3.08** - *Dự trù vật tư quý các năm 2021, 2022, 2023*; **1.3.09** - *Phiếu giao nhận vật tư*; **1.3.10** - *Biên bản thu hồi vật tư, sản phẩm thực tập*; **1.3.11** - *Phân công nhân viên kế toán vật tư, tài sản*).

Nhà trường định kỳ khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về bảo quản, sử dụng vật tư để đảm bảo việc cấp phát các vật tư, nhiên liệu thực hiện theo đúng quy định, không bị thất thoát hoặc sử dụng sai mục đích, kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch và tiến độ, từ đó góp phần thực hiện tốt mục tiêu đào tạo (**1.3.12** - *Phiếu khảo sát giáo viên, Sinh viên về bảo quản, sử dụng vật tư năm 2021, 2022, 2023*; **1.3.13** - *Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023*).

Nhà trường quản lý, sử dụng các nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp, hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng quy định:

Nguồn tài chính của Trường bao gồm các nguồn thu hợp pháp là: Kinh phí thường xuyên và không thường xuyên từ ngân sách cấp; Nguồn thu từ học phí, các dịch vụ và các khoản thu khác...(1.3.14 - *Danh mục các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo năm 2021, 2022, 2023*). Tất cả các nguồn thu này đều được phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán và được sử dụng một cách có hiệu quả vào hoạt động chung của Nhà trường.

Trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính theo quy định, công tác quản lý tài chính của Nhà trường được kiểm soát rất chặt chẽ và bảo đảm tính chính xác. Phòng kế toán bảo đảm việc lập báo cáo tài chính theo năm và ghi chép lưu trữ sổ sách kế toán theo luật kế toán và chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (1.3.15 - *Báo cáo quyết toán tài chính năm 2021, 2022, 2023*; 1.3.16 - *Báo cáo quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo, sản xuất, dịch vụ năm 2021, 2022, 2023*; 1.3.17 - *Bộ hồ sơ lưu trữ năm 2021, 2022, 2023*).

Các nguồn tài chính của trường được quản lý và phân bổ chi tiêu theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường và các quy định hiện hành của nhà nước; chi phí đào tạo được quy định cụ thể qua các quy định về định mức sử dụng vật tư, quy định về tiền lương và các khoản chi khác. Các nguồn kinh phí được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, học tập cũng như các hoạt động chuyên môn khác của Nhà trường.

Hàng năm, cấp Sở đều thực hiện duyệt quyết toán và qua các đợt thanh kiểm tra công tác quản lý tài chính của trường đều được đánh giá là thực hiện tốt. Nhà trường thực hiện đúng các quy định của nhà nước về công tác thu chi ngân sách và kế toán. (1.3.18 - *Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2021, 2022, 2023*; 1.3.19 - *Biên bản thanh, kiểm tra, kiểm toán*).

Hàng năm để đảm bảo tính phù hợp và cấp phát đúng quy định, nhà trường tiến hành thanh kiểm tra công tác đào tạo trong đó kiểm tra chi tiết việc cấp phát vật tư trong đào tạo (1.3.20 - *Biên bản thanh, kiểm tra công tác đào tạo*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 1: 2 điểm

2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:

Mở đầu:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã và đang thực hiện đa dạng các loại hình đào tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng cao thuộc các lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật đạt chuẩn quốc tế như: Nghề Điện công nghiệp và các ngành nghề khác theo quy định; là cơ sở nghiên cứu, triển khai khoa học công nghệ phục vụ quản lý, sản xuất - kinh doanh đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong quá trình đào tạo nghề Điện công nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho người học. Nhà trường đã nghiên cứu, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất để đáp ứng với phương thức đào tạo theo niên chế, tích lũy Mô đun của nhà trường theo yêu cầu của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 và Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh Xã hội. Các ngành, nghề đào tạo của trường được Bộ Lao động - Thương Binh Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Nhà trường coi công tác đổi mới phương pháp dạy học là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng đào tạo: Giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát triển năng lực tự học của HSSV; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học là những biện pháp cụ thể để đạt mục tiêu này.

Việc thu thập thông tin về HSSV đã tốt nghiệp nghề Điện công nghiệp của Trường; phân tích, đánh giá tình hình việc làm, thu nhập, khả năng học tiếp của HSSV đã tốt nghiệp là cơ sở để nhà trường điều chỉnh, bổ sung CTĐT, phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của người học và yêu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp.

** Những điểm mạnh:*

Trong những năm qua, với sự nỗ lực rất lớn của toàn thể cán bộ công nhân viên nhà trường, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã ngày càng khởi sắc trên tất cả các phương diện. Trong đó, khoa Điện - Điện tử đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao thể hiện ở các mặt:

- Kết quả tuyển sinh nhiều năm từ 2019-2023 đều đạt từ 100% trở lên so với kế hoạch đề ra. Thực hiện đúng các quy định về công tác tuyển sinh, xét tuyển.

- Trường và khoa đã xây dựng kế hoạch, tiến độ đào tạo hợp lý khoa học, chương trình giáo trình đầy đủ được cập nhật và điều chỉnh hàng năm. Trong giảng dạy nghề Điện công nghiệp giáo viên đã sử dụng nhiều phương pháp, nhiều phần mềm ứng dụng, video mô phỏng phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học.

- Công tác phối hợp với doanh nghiệp được Trường và khoa chuyên môn chú trọng. Sinh viên nghề Điện công nghiệp được thực tập, thực hành ở nhiều doanh nghiệp khác nhau, nội dung thực tập, thực hành phù hợp với chuyên môn nghề. Đặc biệt, đã phối hợp với doanh nghiệp để sản xuất ra sản phẩm ngay tại xưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và sinh viên được tiếp cận môi trường doanh nghiệp trong suốt thời gian đào tạo.

- Thực hiện công tác thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên đúng quy chế, nghiêm túc, công khai. Sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp kịp thời tạo điều kiện cho người học có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện hiệu quả. Trường khoa có kế hoạch kiểm tra nội bộ đã góp phần kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp. Nhà trường có tổ thanh kiểm tra công tác đào tạo, luôn thực hiện kiểm tra đột xuất, kiểm tra có kế hoạch.

** Những tồn tại:*

Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo chưa tương xứng với vai trò và giá trị đích thực của nhà trường.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Dựa trên những điểm mạnh và tồn tại ở trên, Trường đã phát huy những điểm mạnh và khắc phục những tồn tại:

Hợp tác với các trường đại học tiến hành tạo nguồn tuyển sinh đào tạo trình độ đại học; Tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm đưa sinh viên nghề Điện công nghiệp tham gia học tập, thực tập và làm quen với môi trường làm việc thực tế.

Tăng cường cơ sở vật chất phòng học thực hành, trang thiết bị, máy móc thực hành nghề Điện công nghiệp tại trường nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều làm việc thực tế.

Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đào tạo và việc làm; tìm hiểu các cơ hội để hợp tác quốc tế, tiếp thu các chương trình đào tạo tiên tiến, hiện đại và phù hợp.

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	14 (Mười bốn) điểm
<i>Tiêu chuẩn 2.1</i>	2 (hai) điểm
<i>Tiêu chuẩn 2.2</i>	2 (hai) điểm
<i>Tiêu chuẩn 2.3</i>	2 (hai) điểm
<i>Tiêu chuẩn 2.4</i>	2 (hai) điểm
<i>Tiêu chuẩn 2.5</i>	2 (hai) điểm
<i>Tiêu chuẩn 2.6</i>	2 (hai) điểm
<i>Tiêu chuẩn 2.7</i>	2 (hai) điểm

Tiêu chuẩn 2.1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện công tác đào tạo trên cơ sở đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, giáo trình và các điều kiện khác để tổ chức giảng dạy và học tập. Trường đã đăng ký và Tổng cục GDNN cấp giấy phép đào tạo các ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng (2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175/2017/GCNDKHĐ-TCDN ngày 23/6/2017). Hàng năm nhà trường căn cứ vào Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017, Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019; Thông tư số 05/2021/TT- BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động TB&XH, Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Trên cơ sở đó, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh xác định chỉ tiêu tuyển trình độ trung cấp, cao đẳng với đầy đủ các thông tin về đối tượng áp dụng, thời gian, hình thức tuyển sinh, nội dung, hồ sơ, tổ chức thực hiện. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các quy định và Giấy chứng nhận đăng ký GDNN được cấp, các chính sách ưu tiên được thể hiện rõ. Trong đó nghề Điện công nghiệp năm 2020, 2021, 2022, 2023 (2.1.02 - - Các Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng năm 2020, 2021; - Các Quyết định ban hành Quy định xét tuyển trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng hệ chính quy năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025;- Các Công văn đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm 2020-2021,

2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025). Quy chế tuyển sinh gồm 4 chương 24 điều, trong đó quy định thời gian, ngành nghề, trình độ, đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, hình thức xét tuyển, các quy định cụ thể trong công tác tuyển sinh, thủ tục và hồ sơ đăng ký học nghề, đảm bảo tuân thủ đúng quy chế, phù hợp với khu vực tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh trong đó có nghề Điện công nghiệp. Kiểm tra nội dung Quy chế tuyển sinh của Trường, Đoàn nhận thấy Quy chế tuyển sinh của trường tuân theo quy định của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 02/3/2017 và điều chỉnh theo Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 07/3/2019, thông tư 05/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 7/7/2021 quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Nhà trường đang tuyển sinh theo kế hoạch (**2.1.03** - - *Các Kế hoạch tuyển sinh của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 và 2024-2025*).

Xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm (2020 - 2024) của nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng, được thực hiện trên cơ sở giấy phép đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cân đối tỷ lệ HSSV/giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị đào. Cụ thể:

- + Năm 2020-2021 xác định chỉ tiêu: 80
- + Năm 2021-2022 xác định chỉ tiêu: 100
- + Năm 2022-2023 xác định chỉ tiêu: 100
- + Năm 2023-2024 xác định chỉ tiêu: 115
- + Năm 2024-2025 xác định chỉ tiêu: 110

Hàng năm, trên cơ sở xác định chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường đã ra thông báo tuyển sinh và tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như tại trang Website của trường www.bci.edu.vn , mã QR code để tuyển sinh online, treo các banzon tại cổng trường, tại các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và trên đài, báo Bắc Ninh, trong các chương trình tư vấn tuyển sinh và giới thiệu việc làm của trường trong đó có nghề Điện công nghiệp (**2.1.04** - *Thông báo tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 và 2024-2025*; **2.1.05**- *Hình ảnh banzon, mã QR code dùng cho công tác tuyển sinh hàng năm*).

Các năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 Trường thành lập Hội đồng tuyển sinh với thành phần đúng quy định, thành lập Ban thư ký hội đồng làm chức năng tham mưu tổ chức xét tuyển theo đúng các quy chế tuyển sinh tùy theo ngành, nghề. Trình độ có điều kiện xét tuyển khác nhau, sau khi xét tuyển có bộ phận thanh kiểm tra lại kết quả tuyển sinh để đảm bảo học sinh, sinh viên trúng tuyển đáp ứng các yêu cầu của ngành, nghề theo học trong đó có nghề Điện công nghiệp dựa trên kết quả thi hoặc tổng kết 3 môn (Toán, Lý, Hóa) (**2.1.06**- *Các Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 và 2024-2025*).

Tại Trường, phòng Quan hệ công chúng được giao nhiệm vụ thu nhận hồ sơ dự tuyển của HSSV bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến, hồ sơ gửi qua bưu điện, tổng

hợp hồ sơ chuyên cho Hội đồng tuyển sinh xét tuyển theo từng đợt trong năm. Kết quả xét duyệt được thông báo rộng rãi và niêm yết công khai tại trường (**2.1.07** - *Hồ sơ đăng ký xét tuyển năm 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.1.08* - *Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh hàng năm 2020, 2021, 2022, 2023; 2.1.09* - *Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Sau khi có kết quả phê duyệt trúng tuyển, Trường xác định thời điểm nhập học và gửi giấy báo kết quả trúng tuyển, dự kiến thời gian nhập học, các hồ sơ cần hoàn thiện, người học có thể nhận giấy báo trực tiếp tại trường các trường hợp ở xa nhà, trường gửi qua đường bưu điện đồng thời gọi điện thông báo tới người học. Căn cứ vào danh sách trúng tuyển các ngành nghề, phòng Đào tạo biên chế các lớp học đảm bảo số lượng theo quy định, cụ thể nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng kết quả tuyển sinh và biên chế các lớp qua các năm 2020, 2021, 2022, 2023 kết quả đều đạt trên 100% trở lên (**2.1.10** – *Các Quyết định biên chế lớp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

TT	Năm học	Kế hoạch tuyển sinh	Kết quả tuyển sinh (Chính quy + liên thông)	Tỷ lệ kết quả	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)*100 / (3)	
1	2020-2021	80	124 (113+11)	155 %	Khóa 11
2	2021-2022	100	104 (93+11)	104 %	Khóa 12
3	2022-2023	100	128 (110+18)	128 %	Khóa 13
4	2023-2024	115	146 (114+32)	127%	Khóa 14
5	2024-2025	110	175 (151+24)	159%	Khóa 15

Hàng năm nhà trường đều có các Báo cáo đánh giá về công tác tuyển sinh, trong đó đã nêu cụ thể số sinh viên các nghề tuyển được so với kế hoạch, đánh giá được những khó khăn, tồn tại trên cơ sở đó đề ra phương hướng, giải pháp cho các năm tiếp theo. Năm 2020 tại Báo cáo tuyển sinh năm 2020, phương án tuyển sinh năm 2021 ngày 15/01/2021; năm 2021 tại Báo cáo tuyển sinh năm 2021, phương án tuyển sinh năm 2022 ngày 25/11/2021; năm 2022 tại Báo cáo tuyển sinh năm 2022, phương án tuyển sinh năm 2023 các Báo cáo được gửi về Sở Lao động TB&XH tỉnh Bắc Ninh, Tổng cục GDNN tổng hợp theo quy định (**2.1.12** - *Các Báo cáo công tác tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Để công tác tuyển sinh đảm bảo đúng quy chế tuyển sinh, xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm nhà trường đã thành lập Ban thanh kiểm tra công tác tuyển sinh

năm 2019 tại Quyết định số 373/QĐ-CĐCN ngày 09/12/2019, năm 2020 tại Quyết định số 411/QĐ-CĐCN ngày 31/12/2020, năm 2021 tại Quyết định số 429/QĐ-CĐCN ngày 15/12/2021; năm 2022 tại Quyết định số 573/QĐ-CĐCN ngày 28/12/2022 (**2.1.13 – Các Quyết định thành lập Ban thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 và 2024-2025**); tại các biên bản kiểm tra các năm không có các trường hợp vi phạm quy chế tuyển sinh, việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với quy mô và kế hoạch được giao, không có các khiếu nại, tố cáo sai phạm về công tác tuyển sinh (**2.1.14 - Các Biên bản thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2020, 2021, 2022, 2023**).

Đánh giá tiêu chí 2, tiêu chuẩn 1: 2 điểm - (Đánh giá là đạt)

Tiêu chuẩn 2.2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện quản lý công tác đào tạo đúng quy định theo Thông tư số 23/2018/TT – BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động TB&XH nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định về việc quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/2019, trong đó quy định đầy đủ về kế hoạch, tiến độ đào tạo, kế hoạch giáo viên cũng như hồ sơ, sổ sách của giáo viên. (**2.2.01 - Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng**).

Hàng năm phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng các khoa chuyên môn xây dựng Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo cho chung toàn trường trong đó có nghề Điện công nghiệp đã được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt (**2.2.02 - Kế hoạch đào tạo các khóa học 2019-2022, 2020-2023, 2021-2024, 2022-2025, 2023-2026; 2.2.03 - Tiến độ giảng dạy các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**) sau khi có kế hoạch và tiến độ Khoa căn cứ vào chuyên môn, nhiệm vụ của từng giáo viên. Khoa xây dựng kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ, các giảng viên, giáo viên tham gia giảng dạy thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy và tiến độ giảng dạy đúng theo thời khóa biểu đã được Ban Giám hiệu ký duyệt (**2.2.04 - Kế hoạch giáo viên theo các học kỳ năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.2.05 - Thời khóa biểu theo tuần học của năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**). Riêng năm 2020, 2021 do tình hình dịch Covid-19, Trường đã lùi tiến độ đào tạo 04 tuần nhưng đã bố trí học bù vào thời gian hè, thay đổi học theo hình thức học lý thuyết online, điều chỉnh kế hoạch học tập đối với các lớp đang học mô đun (**2.2.06 - Các Thông báo điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học 2020-2021 do dịch Covid-19**)

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao

đăng theo niên chế (**2.2.07-** *Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế*); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun áp dụng cho các lớp cao đẳng từ năm 2019 đến nay (**2.2.08-** *Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019, 2022*);- *Quyết định số 233/QĐ-CĐCN ngày 17/5/2023, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun kèm theo Quyết định số 320/QĐ-CĐDCN ngày 10/08/2022*).

Năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025 trường thực hiện đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun áp dụng cho toàn bộ các lớp nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng. Kế hoạch đào tạo được xây dựng theo từng khóa nhập học, tiến độ đào tạo được xây dựng theo từng năm học cho các lớp. Kế hoạch và tiến độ thể hiện nội dung đào tạo theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch và tiến độ các lớp nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng có mặt trong 3 năm tính tới thời điểm đánh giá (tháng 12/2024) như sau:

- Năm học 2020 - 2021: Tổng số 9 lớp các khóa 9, 10, 11;
- Năm học 2021 - 2022: Tổng số 9 lớp các khóa 10, 11, 12;
- Năm học 2022 - 2023: Tổng số 10 lớp các khóa 11, 12, 13;
- Năm học 2023 - 2024: Tổng số 11 lớp các khóa 12, 13, 14.
- Năm học 2024 - 2025: Tổng số 13 lớp các khóa 13, 14, 15.

Giáo viên tham gia giảng dạy nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng có đầy đủ hồ sơ, giáo án, sổ tay giáo viên, sổ lên lớp. Các hồ sơ được lưu trữ đầy đủ, rõ ràng đúng quy định (**2.2.09-***Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Điện công nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; **2.2.10** - *Các Biên bản dự giờ ngày năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024*)

Khoa ký duyệt hồ sơ, giáo án cho giáo viên trước khi lên lớp, tổ chức dự giờ thường xuyên, đột xuất đối với giáo viên trong khoa; Trường hàng năm thành lập các tổ thanh kiểm tra đào tạo và để nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường đã thành lập Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo tại Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 (**2.2.11** - *Các Quyết định thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*.- *Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23 tháng 3 năm 2022 về Thành lập Tổ Khảo thí và đảm bảo chất lượng*);).

Thực hiện các quyết định, hàng năm các tổ thanh kiểm tra đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch (**2.2.12-** *Các Kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*). Đã kiểm tra khoa Điện - Điện tử và đã đánh giá việc tổ chức giảng dạy đúng kế hoạch, tiến độ, hồ sơ đầy đủ, cấp phát vật tư đầy đủ theo quy định. Kết quả kiểm tra chi tiết

đối với giáo viên được thể hiện đầy đủ trong các Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy - học và Báo cáo Kết quả kiểm tra khoa Điện - Điện tử.

Qua công tác kiểm tra, dự giờ đã giúp cho khoa và nhà trường chủ động điều chỉnh kế hoạch, tiến độ phù hợp, đảm bảo chất lượng nâng cao ý thức giáo viên, đảm bảo chất lượng đào tạo, hiệu quả (2.2.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2019, 2020, 2021, 2022, 2023).

Kết quả kiểm tra công tác giảng dạy nghề Điện công nghiệp cho thấy đa phần các giảng viên thực hiện đúng kế hoạch đào tạo, tiến độ và thời khóa biểu; Còn một số ít GV cập nhật các thông tin trên sổ tay giáo viên, sổ lên lớp và giáo án chưa đúng quy định..., cụ thể:

- Năm học 2020-2021 có 7% các giáo án của các giảng viên soạn còn chưa chi tiết về nội dung; 6% giáo án của GV không ghi đầy đủ tên học sinh, sinh viên vắng mặt; 11% GV giáo án không ghi phần rút kinh nghiệm hoặc viết sơ sài. 6% các sổ tay lên lớp của GV chưa ghi đầy đủ các thông tin theo quy định; 9% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 6% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động, 12% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 5% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học.

- Năm học 2021-2022 có 5% giáo án của giảng viên không ghi đầy đủ tên học sinh, sinh viên vắng mặt; 5% số giáo án không ghi phần rút kinh nghiệm hoặc viết sơ sài; 8% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 5% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động, 10% sinh viên còn đi học muộn và nghỉ học không lý do, 4% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học.

- Năm học 2022-2023 có 4,5% giáo án của giảng viên một số chưa ghi chi tiết các hoạt động dạy và học; 4,5% số giáo án ghi phần rút kinh nghiệm sơ sài; 8% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 4,8% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động; 7% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 3% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học.

- Tính đến tháng 6 năm học 2023-2024, 2024-2025: theo thống kê chưa tạm thời đến thời điểm kiểm tra: vẫn còn có 5% giáo án của giảng viên một số chưa ghi chi tiết các hoạt động dạy và học; 6% số giáo án ghi phần rút kinh nghiệm sơ sài; 9% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 15% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động (do chưa phát kịp thời trang phục bảo hộ); 10% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 4% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học (Chủ yếu rơi vào các lớp khóa mới khi chưa ổn định, đầu năm học).

Đánh giá tiêu chí 2, tiêu chuẩn 2: 2 điểm (Đánh giá là đạt)

Tiêu chuẩn 2.3: *Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức*

làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng các khoa chuyên môn xây dựng Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo cho chung toàn trường được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt (**2.2.02** - *Kế hoạch đào tạo các khóa học 2020-2023, 2021-2024; 2022-2025, 2023-2026; 2.2.03* - *Tiến độ giảng dạy các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*) sau khi có kế hoạch và tiến độ Khoa căn cứ vào chuyên môn, nhiệm vụ của từng giáo viên mà xây dựng kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ. Thời khóa biểu hàng tuần được lập và lưu trữ tại khoa - phòng Đào tạo. Giáo viên tham gia giảng dạy đúng theo thời khóa biểu đã được lãnh đạo nhà trường ký duyệt (**2.2.04** - *Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.2.05* - *Thời khóa biểu theo tuần học của năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐT BXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế (**2.2.07**- *Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế*); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun (**2.2.08**- *Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019, 2022; - Quyết định số 233/QĐ-CĐCN ngày 17/5/2023, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun kèm theo Quyết định số 320/QĐ-CĐDCN ngày 10/08/2022*).

Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp của trường được ban hành tại Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/9/2019 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 30, 126 tín chỉ trong chương trình. Đã thể hiện rõ mỗi môn học, mô đun đều có hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập của các môn học, mô đun, các phương pháp dạy học kết hợp trang bị kiến thức chuyên môn với thực hành tay nghề cuối khóa. Sinh viên có mô đun Đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp để phát huy tính sáng tạo, chủ động của người học. Năm 2022, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp tại Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 áp dụng từ năm học 2022-2023 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 29, 132 tín chỉ (**2.3.01** - *Các Quyết định Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2019, 2022 (theo phương thức tích lũy mô đun)*).

Tổ thanh, kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất bằng nhiều phương pháp như giám sát giờ dạy và học theo thời khóa biểu, dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo viên... Ngoài ra khoa Điện - Điện tử hàng năm xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch dự giờ tại các biên bản dự giờ, phiếu đánh giá giờ giảng và báo cáo kết quả dự giờ của khoa cũng cho thấy: các giáo viên có đầy đủ hồ sơ giáo án, sổ lên lớp... giáo viên đã sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp với các môn học, mô đun có sự kết hợp giữa trang bị kiến thức với kỹ năng thực hành, sử dụng các phương pháp phát huy tích cực của sinh viên như mô phỏng, chia nhóm thực hành, thảo luận nhóm, làm bài tập thực hành (2.2.12- Các Kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.02 - Biên bản dự giờ các môn học của khoa năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023; 2.3.03 - Các phiếu đánh giá giờ giảng các năm học 2019, 2020, 2021, 2022, 2023; 2.3.04 - Báo cáo kết quả dự giờ, kế hoạch khắc phục khoa năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023; 2.2.09 - Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Điện công nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)

Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, hội nhập khu vực và thế giới, hàng năm nhà trường đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ giảng dạy như máy tính, máy chiếu, các phần mềm hỗ trợ dạy học... để hỗ trợ tốt cho giáo viên trong quá trình dạy học (2.3.05 - Danh sách các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu vật thể, máy chiếu Projector...). Đối với nghề Điện công nghiệp nhà trường đã đầu tư mua các phần mềm và ban hành quy định sử dụng tại các Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 28/01/2019; Quyết định số 50/QĐ-CĐCN ngày 29/01/2020 hiện đang sử dụng 05 phần mềm chuyên dụng và các video mô tả để giảng dạy. Các phần mềm được các giáo viên sử dụng hiệu quả (2.3.06 - Phần mềm Matlab; ZEN-SOFT01-V4.11; CX-Programmer; Phần mềm MultiSIM; Phần mềm Eagle; Proteus, Eplan; Tia Portal V14; Các video mô tả quá trình hoạt động của máy...).

Đối với chương trình đào tạo năm 2019

Bảng thống kê các phần mềm ứng dụng trong đào tạo các môn học mô đun thuộc chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp ban hành năm 2019 như sau:

TT	Tên môn học, mô đun chuyên ngành	Tên các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy
1	An toàn lao động	Microsoft office
2	Kỹ thuật điện	EPlan, Microsoft office
3	Đo lường Điện - Điện tử	Microsoft office
4	Điện cơ bản	Protues, Microsoft office
5	Vẽ kỹ thuật	Auto CAD, Microsoft office
6	Sử dụng dụng cụ cầm tay	Microsoft office
7	Điện tử cơ bản	Protues, Microsoft office
8	Trang bị điện	Eplan, Microsoft office

9	Lý thuyết điều khiển khiển tự động	Labview, Matlab & Simulink, Microsoft office
10	Kỹ thuật cảm biến	Microsoft office
11	Điều khiển khí nén - thủy lực	Festo Fluidsim, Microsoft office
12	Điện tử công suất	Proteus, Multisim, Microsoft office
13	Vi điều khiển	Cube MX, Keil C, Microsoft office
14	PLC cơ bản	TIA Portal, GX Works 2, GX Works 3, Microsoft office
15	PLC nâng cao	TIA Portal, Microsoft office
16	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	LOGO Soft, ZEN Soft, Microsoft office
17	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	TIA Portal
18	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	LOGO Soft, ZEN Soft, Microsoft office
19	Mạng truyền thông công nghiệp	TIA Portal
20	Robot công nghiệp	TIA Portal
21	Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart Home	Ewelink, Rangdong Smart, Phillips Hue, Broadlink, Google Home, Microsoft office
22	Bảo dưỡng hệ thống tự động hóa tại doanh nghiệp	Microsoft office
23	Thực tập tốt nghiệp	Microsoft office
24	Đồ án tốt nghiệp	Microsoft office

- Số phần mềm được đưa vào phục vụ đào tạo: 21 phần mềm;
- Số môn học, mô đun chuyên môn nghề đã thực hiện ứng dụng phần mềm trong đào tạo: 21/24 môn học, mô đun (87,5%); Nếu không tính mô đun thực tập tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp và mô đun học tập tại doanh nghiệp tỉ lệ các môn học, mô đun ứng dụng phần mềm mô phỏng đạt 100%

Đối với chương trình đào tạo năm 2022

Bảng thống kê các phần mềm ứng dụng trong đào tạo các môn học mô đun thuộc chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp ban hành năm 2022 như sau:

TT	Tên môn học, mô đun chuyên ngành	Tên các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy
1	An toàn lao động	Microsoft office, LMS
2	Kỹ thuật điện	Eplan, Microsoft office
3	Đo lường Điện - Điện tử	Microsoft office, LMS
4	Thiết kế mạch điện	Eplan, Microsoft office, Protues
5	Máy điện	Microsoft office, LMS

6	Điện tử cơ bản	Protues, Microsoft office
7	Sử dụng dụng cụ cầm tay	Microsoft office, LMS
8	Trang bị điện	CADe – Simu, Eplan, Microsoft office
9	Kỹ thuật cảm biến	Microsoft office, LMS
10	Điện tử công suất	Proteus, Microsoft office
11	Lý thuyết điều khiển khiển tự động	Labview, Matlab & Simulink, Microsoft office
12	Điều khiển điện khí nén- thủy lực	Festo Fluidsim, Microsoft office, LMS
13	Vi điều khiển	Cube MX, Keil C, Microsoft office
14	Điều khiển lập trình PLC	TIA Portal, GX Works 2, GX Works 3, Microsoft office, Microsoft office
15	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	LOGO Soft, ZEN Soft, Microsoft office, LMS
16	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	TIA Portal
17	Mạng truyền thông công nghiệp	TIA Portal
18	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống Điện công nghiệp	TIA Portal, V-box Access, Microsoft office
19	Robot công nghiệp	TIA Portal
20	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	LOGO Soft, ZEN Soft, Microsoft office
21	Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart Home	Ewelink, Rangdong Smart, Phillips Hue, Broadlink, Google Home, Microsoft office
22	Thực tập tốt nghiệp	Microsoft office
23	Đồ án tốt nghiệp	Microsoft office

- Số phần mềm được đưa vào phục vụ đào tạo: 21 phần mềm;
- Số môn học, mô đun chuyên môn nghề đã thực hiện ứng dụng phần mềm trong đào tạo: 21/23 môn học, mô đun (91,3%); Nếu không tính mô đun thực tập tốt nghiệp, tỉ lệ các môn học, mô đun ứng dụng phần mềm mô phỏng đạt 100%

Ngoài các phần mềm được trang bị riêng còn có các phần mềm dùng chung với nhà trường như Phần mềm quản lý đào tạo, Thư viện số (2.3.07 - Phần mềm quản lý và lưu trữ dữ liệu đào tạo; Phần mềm quản lý thư viện). Thư viện số đầy đủ chương trình, giáo trình nghề Điện công nghiệp được kết nối với trang Web của trường tại địa chỉ <https://bci.edu.vn>; 2.3.08 - Báo cáo các phần mềm sử dụng trong công tác đào tạo). Đã phát huy được tính tích cực, tự giác, năng động và khả năng làm việc độc lập của người học cũng như tổ chức làm việc theo nhóm, phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tế. Ứng dụng các phần mềm trong dạy và học tỉ lệ đánh giá tốt và rất tốt các năm khảo

sát đều đạt từ 90% trở lên còn lại là trung bình (2.3.09 - *Phiếu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát các năm 2020, 2021, 2022, 2023*).

Điểm tự đánh giá tiêu chí 2, tiêu chuẩn 3 : 2 điểm (Đánh giá là đạt)

Tiêu chuẩn 2.4: *Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện chương trình đào tạo đối với các mô đun đi thực tập tại doanh nghiệp để học sinh nâng cao trình độ kỹ năng nghề, đáp ứng chuẩn đầu ra cũng như đáp ứng các yêu cầu của nguồn nhân lực chất lượng cao. Hàng năm, nhà trường đã ký nhiều hợp đồng với các doanh nghiệp để đưa sinh viên đi thực tập (2.4.01- *Các hợp đồng, biên bản ghi nhớ với Công ty điện tử Samsung Việt Nam, Công ty TNHH Sanwa Việt Nam, Công ty TNHH Canon Việt Nam, Tập đoàn khoa học kỹ thuật Hồng Hải, Công ty TNHH ABB, Công ty TNHH Goertek Vina, Công ty TNHH Điện tử LG Hải Phòng;....*)

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo cụ thể của các lớp, hợp đồng với các doanh nghiệp phòng Đào tạo lập kế hoạch đưa các lớp đi thực tập tại doanh nghiệp gồm các nội dung lớp, địa điểm, thời gian thực tập, yêu cầu nội dung viết báo cáo thực tập (2.4.02 - *Kế hoạch thực tập năm 2020, 2021, 2022, 2023; 2.2.02 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2019-2022, 2020-2023, 2021-2024, 2022-2025; 2023-2026; 2.2.03 - Tiến độ giảng dạy năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Trên cơ sở các kế hoạch được lập, phòng Đào tạo lập các Quyết định trình lãnh đạo nhà trường ký phê duyệt đi thực tập tại các doanh nghiệp, thời gian thực tập hệ cao đẳng trên 905 giờ như tại các Quyết định cử sinh viên các lớp cao đẳng Điện công nghiệp (2.4.03 - *Các quyết định cử sinh viên lớp Điện công nghiệp đi thực tập sản xuất tại các cơ sở năm 2020: QĐ số 306, 393/QĐ-CĐCN; năm 2021: QĐ số 295, 814/QĐ-CĐCN; năm 2022: QĐ số 93/QĐ-CĐCN; năm 2023: QĐ số 556, 565 /QĐ-CĐCN*).

Để quá trình thực tập của sinh viên hiệu quả kịp thời trao đổi các nội dung phát sinh, đồng thời giáo viên cũng được tiếp cận với những công nghệ mới tại các doanh nghiệp. Nhà trường đã cử các giáo viên tham gia quản lý, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thực tập (2.4.04 - *Các quyết định cử giáo viên quản lý hướng dẫn sinh viên đi thực tập sản xuất tại các cơ sở năm 2020 QĐ số 307; Năm 2021 QĐ số 296 /QĐ-CĐCN; năm 2022: QĐ số 94/QĐ-CĐCN; năm 2023: QĐ số 557, 566/QĐ-CĐCN*).

Kết thúc đợt thực tập, mỗi sinh viên có phiếu nhận xét của doanh nghiệp nơi đến thực tập, đánh giá kết quả học tập với 4 nội dung chính và thang điểm đánh giá là thang điểm 10 được các đơn vị thực tập xác nhận và báo cáo kết quả thực tập (2.4.05 - *Mẫu đề cương báo cáo thực tập; 2.4.06 - Báo cáo thực tập sản xuất của học sinh tại các cơ sở có nhận xét của cơ sở tiếp nhận năm 2020,2021,2022, 2023; 2.4.07 - Danh sách sinh viên đã được thực hành/Thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 2.4.08 - Danh*

sách sinh viên đã tốt nghiệp; **2.4.09** - Báo cáo kết quả thực tập của giáo viên có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động). Kết quả thực tập được cựu sinh viên, nhà tuyển dụng đánh giá rất cao kỹ năng, tay nghề của sinh viên các lớp cao đẳng Điện công nghiệp đã đến doanh nghiệp thực tập. Với tỷ lệ 100% sinh viên được đi thực tập tại các doanh nghiệp, nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động, phù hợp với nghề đào tạo, cụ thể: K8 vào trường 2017 ra trường 2020 với số SV đi thực tập là 24, số SV tốt nghiệp là 24; K9 vào trường 2018 ra trường 2021 với số SV đi thực tập 17, số SV tốt nghiệp 17; K10 vào trường năm 2019 ra trường năm 2022 với số SV đi thực tập 27, số SV tốt nghiệp 27; K11 vào trường năm 2020 ra trường 2023 với số SV đi thực tập tốt nghiệp là 44 SV, tốt nghiệp 44 SV; K12 vào trường năm 2021 ra trường 2024 với số SV đi thực tập tốt nghiệp là 41 SV, tốt nghiệp 41 SV

Điểm tự đánh giá tiêu chí 1, tiêu chuẩn 1: 2 điểm (đánh giá là đạt)

Tiêu chuẩn 2.5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐT BXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế (**2.2.07** - Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun (**2.2.08** - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019, 2022; Quyết định số 233/QĐ-CĐCN ngày 17/5/2023, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun kèm theo Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/08/2022). Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp của trường được ban hành tại Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/9/2019 thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 30, 126 tín chỉ. Năm 2022, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp tại Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 áp dụng từ năm học 2022-2023 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 29, 132 tín chỉ (**2.3.01** - Các Quyết định Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2019, 2022 (theo phương thức tích lũy mô đun)).

Căn cứ Thông tư 10/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017, Trường đã xây dựng và ban hành quy trình in quản lý, sử dụng, mẫu văn bằng chứng chỉ tại các Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo

quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019 Quy định mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, phôi chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo của trường; Quyết định số 319/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng (2.5.01 - Các Quyết định ban hành Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp, Quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng năm 2018, 2019, 2022).

Trường tổ chức kiểm tra kết thúc môn học môn đôn các hình thức thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp và thực hành, việc quản lý các đề thi được giao cho phòng Đào tạo quản lý và giám sát quá trình tổ chức thi kiểm tra, khoa tổ chức coi, chấm thi. qua khảo sát minh chứng và các bài thi nhận thấy việc tổ chức thi kiểm tra đúng theo kế hoạch, thời khóa biểu đã lập (2.5.02 - Hồ sơ kiểm tra kết thúc môn học, môn đôn năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025;- Bài thi và phiếu chấm thi kết thúc môn học, môn đôn các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.).

Đối với thi tốt nghiệp, Trường lập kế hoạch chi tiết về thời gian, địa điểm như: Kế hoạch số 37/KH-CĐCN ngày 9/10/2019 về Kế hoạch thi tốt nghiệp năm 2019-2020; Kế hoạch số 58/KH-CĐCN ngày 02/11/2020 về Kế hoạch thi tốt nghiệp năm 2020-2021... và tổ chức thi tốt nghiệp các khóa theo đúng các kế hoạch đề ra (2.5.03 - Các Kế hoạch tổ chức thi, xét tốt nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.5.04 - Các Quyết định ban hành và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV; Biên bản họp lớp; BB họp Hội đồng đánh giá; Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện HSSV các lớp). Trên cơ sở các kế hoạch Trường thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, Ban thư ký Hội đồng thi tốt nghiệp, thành lập các ban ra đề thi, coi, chấm thi. Hội đồng thi tốt nghiệp chỉ đạo việc tổ chức thi tốt nghiệp theo đúng quy chế, lập danh sách xét điều kiện dự thi tốt nghiệp, tổ chức thi tốt nghiệp theo đúng các quy định (2.5.05 - Hồ sơ thi tốt nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022; Bài thi và phiếu chấm thi tốt nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022).

Sau khi tổ chức thi tốt nghiệp, xét kết quả thi và các điều kiện trên cơ sở các biên bản xét và theo đề nghị của Hội đồng. Nhà trường ra Quyết định công nhận kết quả và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên, tổ chức lễ tốt nghiệp và trao bằng cho các em sinh viên kết hợp với giới thiệu việc làm cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh (2.5.06 - Các Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024).

Đối với đào tạo theo tích lũy môn đôn, Trường xây dựng kế hoạch xét công nhận tốt nghiệp, thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp, Ban thư ký Hội đồng xét tốt nghiệp. Hội đồng xét tốt nghiệp chỉ đạo việc tổ chức xét tốt nghiệp theo đúng quy chế: Lập danh sách xét điều kiện xét tốt nghiệp, tổ chức xét tốt nghiệp, ra quyết định công nhận tốt nghiệp, tổ chức trao bằng theo đúng các quy định (2.5.07 - Quyết định thành lập Hội

đồng thi tốt nghiệp, xét tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; Biên bản họp xét đủ điều kiện tốt nghiệp; Bảng tổng hợp kết quả học tập từng học kỳ, năm học, khoá học và các biên bản họp xét kết quả học kỳ; Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp 2022, 2023, 2024).

Đề giám sát quá trình kiểm tra kết thúc môn học mô đun, tổ chức thi tốt nghiệp các kỳ thi Trường có các quyết định thành lập tổ thanh tra công tác đào tạo, thành lập Ban giám sát thi tốt nghiệp và giám sát thi tốt nghiệp các kỳ thi tốt nghiệp diễn ra an toàn đúng quy định, trong các kỳ thi các năm qua không để xảy ra các vi phạm về quy chế thi, kiểm tra (**2.5.08** - *Quyết định 184/QĐ-CĐCN ngày 30/10/2017 Quy định về công tác kiểm tra giám sát của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; 2.2.13* - *Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2020, 2021, 2022, 2023 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2020, 2021, 2022, 2023*).

Việc cấp phát văn bằng được thực hiện theo đúng các Quy chế nhà trường đã ban hành tại các Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019; Quyết định số 319/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022, đảm bảo công tác lưu trữ theo đúng quy định, thực hiện công tác kiểm tra tình hình quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ (**2.5.09** - *Sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp 2020, 2021, 2022, 2023, 2024*). Hàng năm Trường thực hiện công tác báo cáo về tình hình cấp phát văn bằng chứng chỉ hàng năm như Báo cáo số 22/CĐCN-ĐT ngày 19/2/2020; Báo cáo số 11/CĐCN-ĐT ngày 3/2/2021... gửi Sở Lao động TB& XH tỉnh Bắc Ninh theo quy định (**2.5.10** - *Báo cáo tình hình thực hiện in phôi, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp bản chính, bản sao năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chí 2, tiêu chuẩn 5: 2 điểm (đánh giá là đạt)

Tiêu chuẩn 2.6: *Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình thực hiện hoạt động dạy và học, Nhà Trường đã có nhiều hình thức kiểm tra. Khoa đã chủ động kiểm tra, ký duyệt hồ sơ, giáo án cho giáo viên trước khi lên lớp, tổ chức dự giờ thường xuyên, đột xuất đối với giáo viên trong khoa; Trường thành lập các tổ thanh tra kiểm tra đào tạo; Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo tại Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 (**2.2.11** - *Các Quyết định thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.- Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23 tháng 3 năm 2022 về Thành lập Tổ Khảo thí và đảm bảo chất lượng;*).

Thực hiện các quyết định, hàng năm các tổ thanh tra kiểm tra đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch (**2.2.12**- *Các Kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Kết quả kiểm tra chi tiết đối với giáo viên được lập báo cáo kiểm tra khoa đầy đủ, về cơ bản qua công tác kiểm tra đều đánh giá việc tổ chức giảng dạy đúng kế hoạch, tiến độ, hồ sơ đầy đủ, cấp phát vật tư đầy đủ theo quy định. Công tác kiểm tra giám sát, đã đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo thường xuyên và đảm bảo hiệu quả thông qua các hoạt động theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo từng ngành nghề nói chung, ngành Điện công nghiệp nói riêng (**2.2.13** - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2020, 2021, 2022, 2023 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2020, 2021, 2022, 2023).

Kết quả kiểm tra được ghi trong các biên bản, được nêu trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng của Khoa và Trường để kịp thời khắc phục và điều chỉnh, đưa ra các giải pháp khắc phục tại các báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm, báo cáo tổng kết năm học như tại các Báo cáo số 39/BC-CĐCN ngày 12/12/2019; Báo cáo số 27/BC-CĐCN ngày 11/12/2020; Báo cáo số 51/BC-CĐCN ngày 14/12/2021... Trên cơ sở đó các khoa chuyên môn lập các kế hoạch khắc phục và điều chỉnh cho phù hợp như điều chỉnh về hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo kép, đào tạo song hành, bố trí nhiều thời gian cho sinh viên các lớp Điện công nghiệp đi thực tập tại doanh nghiệp (**2.6.01** - Các Biên bản dự giờ, thanh kiểm tra đào tạo năm 2020, 2021, 2022, 2023; **2.6.02** - Các Báo cáo báo cáo tổng kết GDNN phương hướng nhiệm vụ năm 2020, 2021, 2022, 2023 **2.6.03** - Sổ giao ban; **2.2.13** - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2020, 2021, 2022, 2023 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2020, 2021, 2022, 2023).

Hàng năm, Trường tổ chức thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và người học về nâng cao chất lượng đào tạo. Thể hiện ở các biên bản họp khoa, văn bản đề nghị và các Báo cáo kết quả khảo sát đối với giáo viên và sinh viên như Báo cáo số 11/BC-CĐCN ngày 06/07/2020; Báo cáo số 28/BC-CĐCN ngày 08/07/2021; Báo cáo số 24/BC-CĐCN, ngày 20/06/2022... với 24 nội dung được khảo sát cụ thể trong đó nội dung khảo sát tại chỉ số 14: Sự hài lòng chất lượng giáo dục dịch vụ, nội dung 45: Chương trình đào tạo phù hợp, sát thực tiễn, đáp ứng nhu cầu người học, số khảo sát rất tốt năm 2021 là 33,3%, tốt là 62,5%, năm 2022 đã tăng rất tốt là 52,5%, tốt là 44,1%. Tại nội dung 46: Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, số khảo sát rất tốt năm 2021 là 22,9%, tốt là 72,9% , năm 2022 đã tăng rất tốt là 52,5%, tốt là 44,9% bình (**2.6.04** - Phiếu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát các năm 2020, 2021, 2022, 2023; **2.6.05** -Biên bản đóng góp ý kiến của Phòng Khoa về công tác thi kiểm tra, rèn luyện) qua đó chứng tỏ rằng Trường qua công tác thanh, kiểm tra đã sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.

Kết quả điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất được thể hiện qua kết quả thanh kiểm tra hoạt động dạy và học hành năm, cụ thể: Kết quả kiểm tra công tác giảng dạy nghề Điện công nghiệp cho thấy đa phần các giảng viên thực hiện đúng kế hoạch đào tạo, tiến độ và thời khóa biểu; Còn một số ít GV cập nhật các thông tin trên sổ tay giáo viên, sổ lên lớp và giáo án chưa đúng quy định..., cụ thể:

- Năm học 2020-2021 có 7% các giáo án của các giảng viên soạn còn chưa chi tiết về nội dung; 6% giáo án của GV không ghi đầy đủ tên học sinh, sinh viên vắng mặt; 11% GV giáo án không ghi phần rút kinh nghiệm hoặc viết sơ sài. 6% các sổ tay lên lớp của GV chưa ghi đầy đủ các thông tin theo quy định; 9% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 6% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động, 12% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 5% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học.

- Năm học 2021-2022 có 5% giáo án của giảng viên không ghi đầy đủ tên học sinh, sinh viên vắng mặt; 5% số giáo án không ghi phần rút kinh nghiệm hoặc viết sơ sài; 8% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 5% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động, 10% sinh viên còn đi học muộn và nghỉ học không lý do, 4% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học.

- Năm học 2022-2023 có 4,5% giáo án của giảng viên một số chưa ghi chi tiết các hoạt động dạy và học; 4,5% số giáo án ghi phần rút kinh nghiệm sơ sài; 8% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 4,8% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động; 7% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 3% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học.

- Tính đến tháng 6 năm học 2023-2024, 2024-2025: theo thống kê chưa tạm thời đến thời điểm kiểm tra: vẫn còn có 5% giáo án của giảng viên một số chưa ghi chi tiết các hoạt động dạy và học; 6% số giáo án ghi phần rút kinh nghiệm sơ sài; 9% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 15% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động (do chưa phát kịp thời trang phục bảo hộ); 10% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 4% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học (Chủ yếu rơi vào các lớp khóa mới khi chưa ổn định, đầu năm học).

Thể hiện qua các giải thưởng mà giáo viên đạt được trong Hội giảng các cấp, Hội thi thiết bị tự làm các cấp, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài được nghiệm thu và ứng dụng, cụ thể:

Năm học 2021-2022:

- Nhà giáo Nguyễn Đình Vui, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Văn Khoa đạt giải nhất Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm cấp trường với sản phẩm “ Mô hình thực hành phân loại sản phẩm sử dụng trí tuệ nhân tạo” (QĐ số 222/QĐ-CĐCN, ngày 17/6/2022)

- Nhà giáo Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Đức Hạnh đạt giải nhất Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm cấp trường với sản phẩm “ Mô hình thực hành phân loại sản phẩm sử dụng trí tuệ nhân tạo” (QĐ số 222/QĐ-CĐCN, ngày 17/6/2022)

- Nhà giáo Nguyễn Đình Vui, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Văn Khoa đạt giải nhất Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh với sản phẩm “ Mô hình thực hành phân loại sản phẩm sử dụng trí tuệ nhân tạo” (QĐ số 152/QĐ-CĐCN, ngày 23/6/2022 của Giám đốc Sở lao động TB&XH)

- Nhà giáo Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Đức Hạnh đạt giải ba Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh với sản phẩm “ Mô hình giám sát điều khiển cánh tay Robot 3 trục qua webserver” (QĐ số 152/QĐ-CĐCN, ngày 23/6/2022 của Giám đốc Sở lao động TB&XH)

- Nhà giáo Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Đức Hạnh, Ngô Thị Thúy, Dương Quỳnh Nga đạt giải ba Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh với sản phẩm “Cabin thực hành lắp đặt điện” (QĐ số 152/QĐ-CĐCN, ngày 23/6/2022 của Giám đốc Sở lao động TB&XH)

Thể hiện qua kết quả Hội giảng năm sau cao hơn năm trước, cụ thể:

- Nhà giáo Nguyễn Văn Khoa đạt giải nhất trong Hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường (QĐ số 492/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2022)

- Nhà giáo Ngô Thị Thúy đạt giải nhì Hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường; (QĐ số 492/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2022)

- Nhà giáo Nguyễn Đình Vui, Nguyễn Duy Hưng đạt danh hiệu giáo viên dạy Hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường; (QĐ số 492/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2022)

- Nhà giáo Nguyễn Đình Vui, Nhà giáo Ngô Thị Thúy đạt giải nhì, Nhà giáo Nguyễn Văn Khoa đạt giải khuyến khích Hội giảng nhà giáo GDNN cấp Tỉnh năm 2023; (Quyết định số 362/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/12/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công nhận kết quả Hội giảng nhà giáo GDNN tỉnh Bắc Ninh năm 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chí 2, tiêu chuẩn 6: 2 điểm (đánh giá là đạt)

Tiêu chuẩn 2.7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã đăng ký và Tổng cục GDNN cấp giấy phép đào tạo trong đó có nghề Điện công nghiệp tại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN ngày 23/6/2017 của Tổng cục GDNN (***2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175a/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN ngày 25/8/2017***).

Để tổ chức công tác đào tạo liên thông trên cơ sở Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ Lao động TB&XH, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo liên thông giữa các trình độ tại Quyết định số 204/QĐ-CĐCN ngày 30/07/2019 (***2.7.01 - Quy chế tuyển sinh và đào tạo liên thông giữa các trình độ tại trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh***).

Năm 2019, trường đã xây dựng và ban hành chương trình đào tạo trong đó có nghề Điện công nghiệp Quyết định số 75/QĐ-CĐCN ngày 07/03/2019; Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 và Chương trình đào tạo liên thông có nghề Điện công nghiệp tại Quyết định số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 (***2.3.01 - Quyết định số 75/QĐ-CĐCN ngày 07/03/2019 Ban hành chương trình đào tạo năm 2019; Quyết định số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Ban hành chương trình đào tạo liên thông; Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm học 2019-2020; Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/08/2022 ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022; Quyết định số 481/QĐ-CĐCN ngày 07/11/2022 Ban hành chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng năm***).

Trường đã xây dựng và ban hành quy định về chuyển đổi tại Quyết định số 230/QĐ-CĐCN ngày 12/8/2019 về việc Quy định xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo liên thông giữa các trình độ của trường (2.7.02 - *Quyết định và Quy định kèm theo về việc xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo liên thông*; 2.7.03 - *Các quyết định xét công nhận giá trị chuyển đổi các môn học, mô đun của người học các nghề đào tạo liên thông*; 2.7.04- *Báo cáo rà soát, so sánh khối lượng kiến thức, kỹ năng giữa trình độ Trung cấp và Cao đẳng của các ngành nghề*). Từ năm 2020 - 2023, Trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh toàn trường hàng năm (bao gồm có chỉ tiêu tuyển sinh liên thông); Thông báo công khai các thông tin về ngành nghề tuyển sinh liên thông, kế hoạch đào tạo và bằng cấp sau khi tốt nghiệp (2.1.04 - *Các Thông báo tuyển sinh các năm 2020, 2021, 2022, 2023*; 2.7.05 - *Hồ sơ đăng ký xét tuyển các năm 2020, 2021, 2022, 2023*)

Trên cơ sở các hồ sơ đăng ký Hội đồng tuyển sinh xét tuyển chung các chỉ tiêu liên thông nằm trong quy mô đào tạo được cấp phép của nghề Điện công nghiệp; tuy nhiên sinh viên có nguyện vọng học liên thông nghề Điện công nghiệp ít (2.1.08 - *Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh các năm 2020, 2021, 2022, 2023*; 2.7.06 - *Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển*; 2.7.07 - *Quyết định 381/QĐ-CĐCN ngày 12/12/2019 biên chế lớp cho các sinh viên trình độ cao đẳng tuyển sinh năm 2019*; *Quyết định 342/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2021 về việc Biên chế lớp cho các SV hệ liên thông trình độ Cao đẳng khóa TS;*).

Bảng tổng hợp kế hoạch và kết quả tuyển sinh tốt nghiệp:

TT	Năm học	Kết quả tuyển sinh (Liên thông)	Kết quả tốt nghiệp	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	
1	2020-2021	13	0	
2	2021-2022	11	13	
3	2022-2023	18	10	
4	2023-2024	18	18	
5	2024-2025	32	25	Dự kiến

Trường lập kế hoạch - tiến độ đào tạo và thực hiện công tác đào tạo liên thông theo đúng hướng dẫn đào tạo liên thông của trường. Đảm bảo đúng quy định gồm kế hoạch giáo viên, tiến độ đào tạo, thời khóa biểu, hồ sơ giảng dạy và hồ sơ thi thực hiện đúng theo thời khóa biểu (2.7.08 - *Kế hoạch xây dựng và thực hiện công tác đào tạo liên thông*; 2.7.09 - *Sổ lên lớp, giáo án, sổ tay nhà giáo đào tạo liên thông năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Thực hiện đúng các quy định khi đào tạo Trường đã gửi Báo cáo 30/BC-CĐCN ngày 16/8 /2019; Báo cáo 01/BC-CĐCN ngày 05/01 /2021 về việc đào tạo liên thông

của trường tới Tổng cục GDNN và Sở Lao động TB&XH tỉnh Bắc Ninh ...**(2.7.10 - Các Báo cáo hoạt động đào tạo liên thông 2020, 2021, 2022, 2023, 2024)**

Điểm tự đánh giá tiêu chí 2, tiêu chuẩn 7: 2 điểm (đánh giá là đạt)

2.2.3. Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3:

Mở đầu:

Đảng uỷ, Ban giám hiệu (BGH) trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh luôn xác định đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động là yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển của nhà trường cũng như quyết định chất lượng đào tạo của nhà trường. Nghề Điện công nghiệp là một trong những ngành nghề trọng điểm được nhà trường đặc biệt quan tâm chú trọng về mọi mặt trong đó có đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của đơn vị, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giáo viên nghề Điện công nghiệp theo hướng đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng.

Hiện nay, chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp có sự tham gia của 22 cán bộ, giáo viên (100% giáo viên cơ hữu). Trong đó 100% giáo viên đảm bảo chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - TBXH về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2020 của Bộ Lao động - TBXH về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - TBXH về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

*** Những điểm mạnh:**

- Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định và hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.
- CTĐT có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.
- Hàng năm, các nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn nghề Điện công nghiệp cực tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm.

*** Những tồn tại:**

Chưa đảm bảo 100% nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng và đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Tiếp tục cử cán bộ, giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

Đến năm 2024, 100% nhà giáo đạt chuẩn kỹ năng nghề.

Điểm đánh giá tiêu chí 3:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 3</i>	<i>14 (Mười bốn) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.6</i>	<i>0 (Không) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.7</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.8</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 3.1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện quy định tại Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 08/9/2015 quy định tổ chức, dạy, học, đánh giá kết quả học tập môn GDQP và AN tại các cơ sở GDNN, cơ sở GDĐH; Thông tư 15/2022/TT-BLĐTBXH Quy chế quản lý, cấp phát Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các trường cao đẳng, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh liên kết với Trung tâm GDQP và An ninh thuộc Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (đơn vị đủ điều kiện được cấp phép huấn luyện theo quy định tại Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02/7/2015 của Bộ VHTTDL) thực hiện Hợp đồng đào tạo giảng dạy môn GDQP và AN (**3.1.01** - *Bộ hợp đồng đào tạo môn Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2022, 2023, 2024*).

Đội ngũ nhà giáo của Trường tham gia giảng dạy CTĐT nghề ĐCN trình độ cao đẳng 3 năm gần đây như sau:

Năm học	Tổng số	GV dạy các môn chung	GV giảng dạy chuyên môn nghề	Ghi chú
2021-2022	30	07	23	04 GV kiêm nhiệm
2022-2023	29	08	21	02 GV kiêm nhiệm
2023-2024	30	08	22	04 GV kiêm nhiệm
2024-2025	30	08	22	04 GV kiêm nhiệm

(3.1.02- Danh sách trích ngang nhà giáo nghề ĐCN năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024; 3.1.03 - Kế hoạch giáo viên năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024 2.2.09 - Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề ĐCN năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024).

Kiểm tra hồ sơ quản lý nhà giáo cho thấy trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các nhà giáo dạy nghề ĐCN của Trường trong các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 như sau:

* Năm học 2021-2022: Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy là 30 trong đó: 07 nhà giáo dạy các môn chung; 23 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề. (Trong số 23 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề có 04 GV giảng dạy lý thuyết các môn cơ sở, 19 GV giảng dạy tích hợp các môn học/mô đun chuyên môn nghề). Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đều có thâm niên giảng dạy trên 05 năm.

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 22 người; Đại học: 08 người; 100% các nhà giáo trên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với các môn học/mô đun được phân công giảng dạy cho CTĐT.

- Về kỹ năng nghề của 19 nhà giáo giảng dạy tích hợp, thực hành các môn học/mô đun nghề: 12 người có Chứng chỉ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp; 05 người có Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề cho GVDN; Kỹ năng nghề bậc 3: 02 người

- Về nghiệp vụ sư phạm: 01 người có trình độ BD NVSP cho nhà giáo trình độ cao đẳng; 01 người có trình độ bồi dưỡng NVSP; 04 người có trình độ CĐ SPKT; 08 người có trình độ ĐH SPKT; 03 người có trình độ ĐHSPT; 12 người có trình độ SP dạy nghề; 01 người có trình độ SP dạy nghề trình độ TC nghề, CĐ nghề.

- Ngoại ngữ: 02 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 07 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 01 người có chứng chỉ Anh C (bậc 3); 20 người có chứng chỉ B (bậc 2).

- Tin học: 06 người có chứng chỉ B; 24 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản

* Năm học 2022-2023: Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy là 29 trong đó: 08 nhà giáo dạy các môn chung; 21 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề. (Trong số 21 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề có 06 GV giảng dạy lý thuyết các môn cơ sở, 15 GV giảng dạy tích hợp các môn học/mô đun chuyên môn nghề). Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đều có thâm niên giảng dạy trên 01 năm.

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 17 người; Đại học: 12 người; 100% các nhà giáo trên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với các môn học/mô đun được phân công giảng dạy cho CTĐT.

- Về kỹ năng nghề của 15 nhà giáo giảng dạy tích hợp, thực hành các môn học/mô đun nghề: 10 người có Chứng chỉ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp; 02 người có Chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3 Quốc gia; 03 người có Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề cho GVDN.

- Về nghiệp vụ sư phạm: 01 người có trình độ bồi dưỡng NVSP; 05 người có trình độ CĐ SPKT; 08 người có trình độ ĐH SPKT; 04 người có trình độ ĐHSP; 09 người có trình độ SP dạy nghề; 01 người có trình độ SP dạy nghề trình độ TC nghề, CĐ nghề; 01 người có trình độ NVSP cho GV CĐ,ĐH.

- Ngoại ngữ: 03 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 04 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 01 người có chứng chỉ Anh C (bậc 3); 19 người có chứng chỉ B (bậc 2); 02 người có trình độ A2.

- Tin học: 06 người có chứng chỉ B; 23 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản.

* Năm học 2023-2024: Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy là 30 người trong đó: 08 nhà giáo dạy các môn chung; 22 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề. (Trong số 22 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề có 04 GV giảng dạy lý thuyết các môn cơ sở, 20 GV giảng dạy tích hợp các môn

học/mô đun chuyên nghề). Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đều có thâm niên giảng dạy trên 01 năm.

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 29 người; Đại học: 12 người; 100% các nhà giáo trên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với các môn học/mô đun được phân công giảng dạy cho CTĐT.

- Về kỹ năng nghề của 22 nhà giáo giảng dạy tích hợp, thực hành các môn học/mô đun nghề: 14 người có Chứng chỉ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp; 16 người có Chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3 Quốc gia; 03 người có Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề cho GVDN.

- Về nghiệp vụ sư phạm: 01 người có trình độ bồi dưỡng NVSP; 05 người có trình độ CĐ SPKT; 10 người có trình độ ĐH SPKT; 06 người có trình độ ĐHSP; 17 người có trình độ SP dạy nghề; 01 người có trình độ SP dạy nghề trình độ TC nghề, CĐ nghề; 01 người có trình độ NVSP cho GV CĐ,ĐH.

- Ngoại ngữ: 03 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 12 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 01 người có chứng chỉ Anh C (bậc 3); 23 người có chứng chỉ B (bậc 2); 02 người có trình độ A2.

- Tin học: 06 người có chứng chỉ B; 35 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản.

(3.1.05- Hồ sơ quản lý nhà giáo giảng dạy nghề ĐCN trình độ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024).

Đối chiếu theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH thì 100% nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình đào tạo ĐCN trình độ cao đẳng của Trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Hàng năm, nhà Trường tổ chức thực hiện khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo toàn trường nói chung và nhà giáo giảng dạy nghề ĐCN nói riêng nhằm lấy ý kiến khách quan để có cơ sở đánh giá và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo. Có 04 mức đánh giá: 1. Rất tốt. 2. Tốt. 3. Trung bình. 4. Không tốt. 5. Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% đối tượng khảo sát đánh giá trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo nghề ĐCN đạt loại tốt trở lên.

Nội dung thu thập ý kiến	Năm học	Số người thu ý kiến	Kết quả (%)			
			Rất tốt	Tốt	T. bình	Không tốt
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo	2021-2022	54	46.30	44.44	9.26	0.00
	2022-2023	54	46.30	42.59	11.11	0.00
	2023-2024	65	47.13	40.28	12.59	0.00

(3.1.06 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, BC khảo sát đội ngũ CBQL, VC, LD năm 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, Trường đánh giá tổng kết công tác đào tạo có nội dung đánh giá về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo toàn trường trong đó đội ngũ nhà giáo giảng dạy nghề ĐCN đảm bảo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

(3.1.07 - Báo cáo tổng kết công tác GDNN năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhiệm vụ đối với nhà giáo của Trường được quy định tại văn bản quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN ban hành theo Quyết định số 29/QĐ-CĐCN ngày 28/01/2019 của Hiệu trưởng Nhà trường. Tại văn bản trên Nhà trường đã quy định giờ chuẩn, thời gian giảng dạy, định mức giờ giảng, nhiệm vụ của giáo viên, thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm, chế độ làm việc, chế độ dạy thêm, giảm giờ giảng và quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ chuẩn, trong đó tại Điều 5 “*Định mức giờ giảng*” quy định định mức giờ giảng trong một năm học: là 450 giờ chuẩn đối với nhà giáo giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, 510 giờ chuẩn đối với nhà giáo giảng dạy các môn chung trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp (3.2.01 - Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN ban hành theo Quyết định số 29/QĐ-CĐCN ngày 28/01/2024).

Căn cứ các quy định trên hàng năm Nhà trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhà giáo giảng dạy từng môn học/mô đun cho từng lớp (**3.1.04- Kế hoạch giáo viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024**). Kết thúc mỗi năm học Nhà trường đã tổng hợp khối lượng công tác để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của từng cá nhân, tập thể trên cơ sở đó để bình xét thi đua, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Thông qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, kết quả bình xét thi đua hàng năm cho thấy mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của các nhà giáo.

Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy nghề ĐCN trình độ cao đẳng các năm học 2021-2022 là 30 người; 2022-2023 là 29 người ; 2023-202 là 41 người (**3.1.03- Danh sách trích ngang nhà giáo nghề ĐCN năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024**). Việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các nhà giáo được thể hiện qua kết quả bình xét thi đua, kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo và kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm cụ thể:

- Về kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo: Nhà trường đã đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024. Kết quả đánh giá, xếp loại được thể hiện qua Báo cáo số 37/BC-CĐCN ngày 20/8/2022; Báo cáo số 19/BC-CĐCN ngày 14/7/2023; Báo cáo số 26/BC-CĐCN ngày 28/6/2024.

Theo đó kết quả đánh giá, xếp loại, nhà giáo tham gia giảng dạy nghề ĐCN trình độ cao đẳng đạt được như sau:

Năm học	Số lượng		Kết quả đánh giá phân loại				Ghi chú
	Tổng	Tham gia đánh giá	Loại A	Loại B	Loại C	Không đạt	
2021-2022	30	30	30	0	0	0	Báo cáo số 37/BC-CĐCN ngày 20/8/2022
2022-2023	29	29	29	0	0	0	TB số 19/BC-CĐCN ngày 14/7/2023
2023-2024	41	41	41	0	0	0	Báo cáo số 26/BC-CĐCN ngày 28/6/2024

(**3.2.02 - Các Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024**).

- Về kết quả bình xét thi đua hàng năm: Quyết định số 556/QĐ-CĐCN ngày 14/12/2022; Quyết định số 637/QĐ-CĐCN ngày 29/12/2023; Biên bản số 76/BB-CĐCN ngày 18/11/2024 kết quả bình xét thi đua các năm thể hiện sau:

Năm học	Số lượng nhà giáo		Kết quả xếp loại thi đua			Ghi chú
	Tổng	Tham gia xét	CSTĐCS	LĐTT	Không đạt LĐTT	
2021 - 2022	30	30	02	28	0	QĐ số 556/QĐ-CĐCN ngày 14/12/2022
2022-2023	29	28/29	01	27	0	Quyết định số 637/QĐ-CĐCN ngày 29/12/2023
2023-2024	41	41	03	38	0	Biên bản số 76/BB-CĐCN ngày 18/11/2024

(1.2.07 - Các Quyết định công nhận danh hiệu thi đua năm 2020, 2021, 2022).

- Về kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm: Theo Thông báo số 141/TB-CĐCN ngày 28/11/2022; số 108/TB-CĐCN ngày 01/12/2023; Biên bản số 76/BB-CĐCN ngày 18/11/2024 cho thấy kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm thể hiện như sau:

Năm	Số lượng nhà giáo		Kết quả đánh giá, xếp loại				Ghi chú
	Tổng	Tham gia đánh giá	HTSX NV	HTT NV	HT NV	Không HTNV	
2022	30	30	14	16	0	0	TB số 141/TB-CĐCN ngày 28/11/2022
2023	29	28	13	15	0	0	TB số 108/TB-CĐCN ngày 01/12/2023
2024	41	41	11	30	0	0	Biên bản số 77/BB-HĐTĐKT ngày 18/11/2024

(3.2.03 - Thông báo kết quả đánh giá, phân loại CBVCLĐ năm 2021, 2022, 2023, 2024). Kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhà giáo còn được Nhà trường và các cơ quan Nhà nước ghi nhận cụ thể:

- Năm học 2021-2022: 02 cá nhân được công nhận danh hiệu CSTĐCS (Bùi Xuân Đoàn, Trần Mạnh Hùng); 02 cá nhân được tặng Giấy khen của Trường của Hiệu trưởng (Ngô Thị Thúy, Nguyễn Đức Hạnh).

- Năm học 2022-2023: Có 04 cá nhân đạt Giấy chứng nhận danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường (Ngô Thị Thúy, Nguyễn Văn Khoa, Nguyễn Đình Vui, Nguyễn Duy Hưng); 02 GV đạt giải trong Thi thiết kế bài giảng trực tuyến trên hệ thống LCMS (Nguyễn Văn Khoa, Ngô Thị Thúy); 01 giảng viên đạt danh hiệu CS TĐCS (Nguyễn Đình Vui); 01 nhóm tác giả đạt giải nhất (Nguyễn Đình Vui, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Văn Khoa); 01 nhóm tác giả đạt giải ba (Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Đức Hạnh, Ngô Thị Thúy, Dương Quỳnh Nga) tại Hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh; nhóm tác giả (Nguyễn Đình Vui, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Văn Khoa) đạt giải nhì tại Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc; 02 cá nhân được tặng Giấy khen của Hiệu trưởng (Dương Quỳnh Nga, Nguyễn Thị Hiền).

- Năm học 2023-2024: Có 02 giảng viên đạt giảng tại Hội giảng nhà giáo GDNN toàn quốc năm 2024 (Cô Ngô Thị Thúy đạt giải Ba, thầy Nguyễn Đình Vui đạt giải khuyến khích) tại Quyết định số 256/QĐ-BLĐT BXH ngày 08/11/2024 của BLĐT BXH về việc công nhận kết quả Hội giảng nhà giáo GDNN toàn quốc năm 2024).

(1.2.08 – Bằng khen, giấy khen cá nhân, tập thể của các cấp của khoa Điện - Điện năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Báo cáo tổng kết của khoa, báo cáo tổng kết của trường cho thấy Khoa Điện - Điện tử và các khoa liên quan hàng năm đã hoàn thành nhiệm vụ được giao *(1.2.05 - Báo cáo tổng kết Nhà trường năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết của đơn vị năm 2021, 2022, 2023, 2024).*

Như vậy hàng năm các nhà giáo tham gia giảng ĐCN trình độ cao đẳng đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: Đảm bảo tất cả các mô - đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Việc bố trí nhà giáo đứng lớp cho các mô-đun, môn học thuộc CTĐT của trường: Chương trình ban hành năm 2019, 2022 thời gian đào tạo trong 2,5 năm. (1.1.01 - Chương trình đào tạo nghề ĐCN năm 2019, 2022).

Số lớp nghề ĐCN trình độ cao đẳng qua các năm học thể hiện ở bảng sau:

Năm học	Lớp	Sĩ số có mặt thực tế	Sĩ số theo QĐ biên chế	Quyết định thành lập số
2021-2022	ĐCN CĐK10A1	25	28	298/QĐ-CĐCN ngày 04/10/2019
	ĐCN CĐK10A2	26	30	
	ĐCN CĐK10A3	23	27	
	ĐCN CĐK11A1	23	29	298/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2020
	ĐCN CĐK11A2	23	27	
	ĐCN CĐK11A3	25	28	352/QĐ-CĐCN ngày 30/11/2020
	ĐCN CĐK11A4	23	27	
	ĐCN LT20-K2	13	13	336/QĐ-CĐCN ngày 11/11/2020 352/QĐ-CĐCN ngày 30/11/2020
	ĐCN CĐK12A1	32	32	337/QĐ-CĐCN ngày 13/10/2021
	ĐCN CĐK12A2	31	31	
	ĐCN CĐK12A3	30	30	377/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2021
	ĐCN KT21-K3	11	11	342/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2021 377/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2021
2022-2023	ĐCN CĐK11A1	22	34	298/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2010 352/QĐ-CĐCN ngày 30/11/2020
	ĐCN CĐK11A2	23	34	
	ĐCN CĐK11A3	24	32	
	ĐCN CĐK11A4	21	33	
	ĐCN LT20-K2	14	14	336/QĐ-CĐCN ngày 11/11/2020 352/QĐ-CĐCN ngày 30/11/2020
	ĐCN CĐK12A1	29	30	337/QĐ-CĐCN ngày 13/10/2021
	ĐCN CĐK12A2	26	30	
	ĐCN CĐK12A3	22	29	377/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2021
ĐCN KT21-K3	10	15	342/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2021	

				377/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2021
	ĐCN CĐK13A1	27	29	392/QĐ-CĐCN ngày 20/9/2022
	ĐCN CĐK13A2	25	28	
	ĐCN CĐK13A3	27	31	
	ĐCN CĐK13A4	22	30	
	ĐCN LKT22-K4	18	18	493/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2022
2023-2024	ĐCN CĐK12A1	29		337/QĐ-CĐCN ngày 13/10/2021
	ĐCN CĐK12A2	23		377/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2021
	ĐCN CĐK12A3	22		
	ĐCN LT21-K3	10		342/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2021 377/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2021
	ĐCN CĐK13A1	27		392/QĐ-CĐCN ngày 20/9/2022 493/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2022
	ĐCN CĐK13A2	25		
	ĐCN CĐK13A3	22		
	ĐCN CĐK13A4	21		
	ĐCN KT22-K4	17		
	ĐCN CĐK14A1	28		520/QĐ-CĐCN ngày 19/10/2023
	ĐCN CĐK14A2	28		
	ĐCN CĐK14A3	29		
ĐCN CĐK14A4	29			
	ĐCN KT22-K5	32		

(3.3.01 - Bảng diễn biến HSSV toàn trường năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024) (3.3.02 - Quyết định biên chế các lớp năm 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Tổng số nhà giáo bao gồm cả nhà giáo giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành, tham gia giảng dạy nghề ĐCN trình độ cao đẳng các năm học 2021-2022 là 30 người; 2022-2023 là 29 người; 2023-2024 là 41 người (3.1.03- Danh sách trích ngang nhà giáo nghề ĐCN năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024). Theo số môn học/mô đun của CTĐT, số lớp học, Nhà trường đã phân công GV đứng lớp cho từng năm học (1.2.04 - Bảng phân công nhiệm vụ của khoa Điện - Điện tử); (3.1.04- Kế hoạch giáo viên năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024). Trong đó

tất cả các môn học/mô đun của CTĐT của các lớp trong các năm học đều được phân công nhà giáo giảng dạy.

- Việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của các nhà giáo: Trường có quy định định mức giờ giảng của nhà giáo GDNN giảng dạy trình độ cao đẳng, trung cấp là: 450 giờ chuẩn/năm đối với nhà giáo giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, 510 giờ chuẩn/năm đối với nhà giáo giảng dạy các môn chung trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp (**3.2.01** - Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN ban hành theo Quyết định số 29/QĐ-CĐCN ngày 28/01/2019).

Kiểm tra bảng tổng hợp giờ giảng, bảng thanh toán vượt giờ cho nhà giáo cho thấy qua các năm học đối với các nhà giáo tham gia giảng dạy nghề ĐCN trình độ cao đẳng không có nhà giáo nào vượt quá 200 giờ (**3.3.03** - Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; **3.3.04** - Bảng thanh toán tiền vượt giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

- Về số lượng người học/lớp: Theo các QĐ biên chế lớp, trong thời gian từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023- 2024 có 14 lớp nghề ĐCN trình độ cao đẳng. Kiểm tra danh sách người học kèm theo QĐ thành lập lớp, sổ lên lớp, sổ giáo án, sổ tay giáo viên kết hợp khảo sát thực tế cho thấy các lớp học lý thuyết là đảm bảo theo quy định. Các lớp thực hành đảm bảo không quá 18 người/lớp. (**2.2.08** - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024).

- Tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo: Số nhà giáo giảng dạy nghề ĐCN trình độ cao đẳng được quy đổi như sau:

TT	Nhà giáo	Số lượng giáo viên			Số giáo viên quy đổi		
		2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
1	Giáo viên toàn thời gian	19	19	29	19	19	29
2	Giáo viên kiêm nhiệm	04	02	04	0.6	0.3	0.4
3	Giáo viên thỉnh giảng	0	0	0	0	0	0
4	Giáo viên môn chung	07	08	08	3.3	2.4	2.4
	Tổng	30	29	29	22.9	21.7	31.8

Thống kê số lượng SV qua các năm học cho thấy tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo của trường như sau:

Năm học	Tổng số HSSV	Có mặt đầu năm	Tốt nghiệp đầu năm	Tuyển mới	HSSV quy đổi	Tổng HSSV quy đổi	GV quy đổi	Tỷ lệ HS/GV
2021-2022	313	124	85	104	126	250	22.9	10.9
2022-2023	387	104	147	136	188,7	292.7	21.7	13.5
2023-2024	342	95	74	114	163,9	259,9	31.8	8.2

Trong bảng trên tính thời gian học là 10 tháng/năm học

(3.3.05- Bảng quy đổi tỷ lệ người học/giáo viên nghề ĐCN trình độ CĐ năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024).

Số liệu trên cho thấy tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo của trường là đảm bảo quy định.

Trường đã được thực hiện thường xuyên (2.2.11 - Quyết thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.2.12 - Kế hoạch số kiểm tra đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.2.13- Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2021, 2022, 2023, 2024 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2021, 2022, 2023, 2024.)

Như vậy, Trường đảm bảo đủ nhà giáo đứng lớp, đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: Hằng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Số nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn chuyên môn ngành, nghề của của nghề ĐCN qua các năm học như sau:

Năm học	Tổng số nhà giáo tham gia dạy	Số nhà giáo cơ hữu dạy chuyên môn nghề	Ghi chú
2021-2022	30	23	
2022-2023	29	21	
2023-2024	30	22	

(3.1.03- Danh sách trích ngang nhà giáo nghề ĐCN năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Trong 3 năm qua, tập thể giáo viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn nghề ĐCN trình độ cao đẳng của trường tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp, cụ thể như sau:

- Về công tác nghiên cứu khoa học

Trong 3 năm qua, tập thể giáo viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn nghề ĐCN trình độ cao đẳng của trường tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp, cụ thể như sau:

Năm học 2021 - 2022: Theo QĐ số 361/QĐ-CĐCN ngày 02/11/2021 Tác giả Nguyễn Đình Vui với đề tài “Xây dựng trí tuệ nhân tạo cho trợ lý ảo”. Nhóm tác giả Ngô Thị Thúy, Nguyễn Thị Hiền, Trương Thị Hoài Thanh với đề tài “Chuyển đổi số trong mô đun Máy điện 2”. Nhóm tác giả Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Quyên, Thân Văn Dũng.

Năm học 2022-2023: Theo QĐ số 489/QĐ-CĐCN ngày 14/11/2022 thầy Trần Trung Hậu, Dương Văn Nhung, Thân Văn Dũng với đề tài “Xây dựng học liệu và bài giảng số cho mô đun đo lường Điện - Điện tử thuộc các khối chuyên ngành”; Cô Nguyễn Thị Quyên, Trần Trung Hậu, Nguyễn Duy Hưng với Đề tài “Xây dựng học liệu và bài giảng số cho Mô đun kỹ thuật cảm biến thuộc khối chuyên ngành”. Cô Nguyễn Thị Sửu, Lê Thị Hiền với Đề tài “Xây dựng học liệu, bài giảng và số hóa ngân hàng câu hỏi cho môn học MH 08-Mạch điện; thầy Nguyễn Đức Hạnh với Đề tài “Nghiên cứu xây dựng bài giảng và số hóa ngân hàng câu hỏi cho môn học MH 07 - An toàn lao động thuộc các chuyên ngành trình độ trung cấp, cao đẳng. Thầy Nguyễn Văn Khoa với đề tài “Xây dựng học liệu và bài giảng số cho Mô đun MĐ26 - Điện tử công suất. Cô Ngô Thị Thúy, Trương Thị Hoài Thanh, Nguyễn Thị Hiền với đề tài “Xây dựng bài giảng trực tuyến môn học MH16-Máy điện 1 trên hệ thống LCMS; cô Dương Quỳnh Nga, thầy Trần Mạnh Hùng với đề tài “Nghiên cứu xây dựng bài giảng trực tuyến và số hóa ngân hàng câu hỏi cho môn học MH08-Kỹ thuật điện; cô Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Thu với đề tài “Xây dựng bài giảng trực tuyến cho mô đun đào tạo điều khiển điện khí nén; Cô Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Đức Hạnh, Ngô Thị Thúy, Dương Quỳnh Nga với đề tài “Cabin thực hành lắp đặt điện”; thầy Trần Trung Hậu, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Đức Hạnh với đề tài “Mô hình giám sát điều khiển cánh

tay Robot 3 trực qua Webserver; thầy Nguyễn Đình Vui, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Văn Khoa với đề tài “Mô hình thực hành phân loại sản phẩm sử dụng trí tuệ nhân tạo”.

Năm học 2023-2024: Theo QĐ số 559/QĐ-CĐCN ngày 04/11/2024 có 03 Đề tài NCKH, cụ thể: “Xây dựng bài giảng số cho mô đun Vi điều khiển giảng dạy cho 02 nghề Điện tử công nghiệp và Tự động hóa công nghiệp”; “Hệ thống Quản lý và Giám sát sử dụng năng lượng điện thông minh tại các nhà xưởng cho các trường Cao đẳng khối giáo dục nghề nghiệp”; Nghiên cứu, ứng dụng PLC điều khiển máy TARO tự động tại công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại cơ khí Hưng Thịnh.

3.4.01 - Quyết định công nhận các ĐTKH, SKKN các năm 2021, 2022, 2023, 2024;

3.4.02 - Hồ sơ thuyết minh khoa học năm 2021, 2022, 2023, 2024; 3.4.03- Các bài báo

của đội ngũ Nhà giáo tham gia giảng dạy nghề ĐCN đăng trên các tạp chí khoa học;

3.4.04 - Các luận văn thạc sỹ hoàn thành từ năm 2021 đến năm 2024.

- Về việc tham gia hội thi nhà giáo dạy giỏi:

Năm học 2020 - 2021: Theo QĐ số 355/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2020, nhà giáo tham gia giảng dạy nghề ĐCN có 05 người (Lê Thị Hiền, Nguyễn Duy Hưng, Nguyễn Thị Hồng, Ngô Thị Thúy, Nguyễn Thị Thu) được công nhận giáo viên giỏi cấp trường tại Hội giảng cấp trường năm học 2021-2022.

Theo QĐ số 1281/QĐ-BLĐTBXH ngày 17/11/2020 nhà giáo tham gia nghề ĐCN có 01 người (Cô Nguyễn Thị Hồng) đạt giải nhất tại Hội giảng nhà giáo GDNN toàn quốc năm 2021.

Năm học 2022 - 2023: Theo QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 22/7/2022, nhà giáo tham gia giảng dạy nghề ĐCN có 04 nhà giáo tham gia thi giảng nhà giáo GDNN cấp trường (Nguyễn Duy Hưng, Ngô Thị Thúy, Nguyễn Đình Vui, Nguyễn Văn Khoa).

Năm học 2023-2024: Theo QĐ số 256/QĐ-BLĐTBXH ngày 08/11/2024 của Bộ Lao động - TBXH có 02 nhà giáo tham gia giảng dạy nghề ĐCN có 02 nhà giáo tham gia thi giảng nhà giáo GDNN toàn quốc (Ngô Thị Thúy đạt giải Ba, Nguyễn Đình Vui đạt giải Khuyến khích).

(3.4.05 - Quyết định công nhận kết quả hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường năm 2020, 2021, 2022).

- Về việc các nhà giáo tham gia hội thi thiết bị tự làm các cấp:

Năm học 2021 - 2022: Theo Quyết định số 152/QĐ-LĐTBXH ngày 23/6/2022 của Sở LĐTBXH, 03 nhóm tác giả nghề ĐCN tham gia và đạt giải tại hội thi thiết bị

đào tạo tự làm cấp tỉnh năm 2022. Mô hình thực hành phân loại sản phẩm sử dụng trí tuệ nhân tạo do nhóm tác giả Nguyễn Đình Vui, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Văn Khoa đạt giải nhất; Mô hình Cabin thực hành lắp đặt điện do nhóm tác giả Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Đức Hạnh, Ngô Thị Thúy, Dương Quỳnh Nga đạt giải ba; Mô hình điều khiển Robot 3 trục qua Webserver do nhóm tác giả Trần Trung Hậu, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Đức Hạnh đạt giải ba.

Năm học 2022-2023: Theo Quyết định số 963/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/10/2022 của Bộ Lao động - TBXH: Mô hình do nhóm tác giả Nguyễn Đình Vui, Nguyễn Đức Hạnh, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Khoa, Dương Quỳnh Nga, Ngô Thị Thúy với thiết bị “MH thực hành tích hợp lắp đặt điện, giám sát điều khiển cánh tay Robot qua Webserver” đạt giải nhì tại Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc năm 2022. (3.4.06 - *Quyết định công nhận kết quả hội thi thiết bị đào tạo tự làm các cấp*).

Tổng hợp các hoạt động tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp của đội ngũ nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình đào tạo nghề ĐCN trình độ cao đẳng của trường cụ thể như sau:

Năm học	Số nhà giáo cơ hữu dạy chuyên môn nghề	Số lượt tham gia NCKH	Số lượt tham gia hội thi nhà giáo GDNN	Số lượt Thi TB tự làm	Tổng	Tỷ lệ (%)
2021-2022	23	06	-	09	15	65.2%
2022-2023	21	16	04	06	26	123.8%
2023-2024	33	20	04	06	26	60.6%

Qua số liệu trên cho thấy, hàng năm các nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn nghề đã tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hội thi thiết bị tự làm, hội thi nhà giáo dạy giỏi cấp trường hàng năm vượt trên 50%.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường xây dựng Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2018 Nhà trường xây dựng quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động kèm theo Quyết định số 21/QĐ-CĐCN ngày 23/01/2018 về việc ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát lại Quy chế nêu trên. Năm 2022, 2023, 2024 Trường rà soát, điều chỉnh và ban hành theo Quyết định số 47/QĐ-CĐCN ngày 8/02/2022; Số 52/QĐ-CĐCN ngày 30/01/2023; Số 77/QĐ-CĐCN ngày 06/2/2024. *(3.5.01- Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2018, năm 2023, năm 2024)* theo đó Quy chế có 6 chương 17 điều trong đó quy định nội dung, hình thức, tổ chức quản lý, trình tự thủ tục, chế độ thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động của trường.

Hàng năm Nhà trường đã xây dựng đào tạo, kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo của trường trong đó có các nhà giáo tham gia giảng dạy CTĐT nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng cụ thể:

- Về việc xây dựng kế hoạch: Năm 2022: Kế hoạch số 02/KH-CĐCN ngày 10/01/2022; Năm 2023: Kế hoạch số 92/KH-CĐCN ngày 26/12/2022; Năm 2024: Kế hoạch số 67/KH-CĐCN ngày 06/7/2023 trong đó có nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình ĐTCN trình độ cao đẳng nằm trong kế hoạch trên trường *(3.5.02- Các kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2022, 2023, 2024)*.

- Về việc tổ chức thực hiện cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng đối với nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình ĐCN trình độ cao đẳng trong các năm học qua Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc. Trong đó 100% nhà giáo tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ...

(3.5.03 - Các Quyết định cử nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, các nhà giáo đều có báo cáo quá trình và kết quả học tập, bồi dưỡng gửi Nhà trường *(3.5.04 - Chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khoá đào tạo, bồi dưỡng của các nhà giáo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024)*. *(3.5.05 - Báo cáo của nhà giáo sau các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024)*.

Hàng năm Trường đều thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về “công tác đào tạo, bồi dưỡng” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy trên 95% đối tượng tham gia khảo sát nhận định Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai, thực hiện có hiệu quả.

Nội dung thu thập ý kiến	Năm học	Số người thu ý kiến	Kết quả (%)			
			Rất tốt	Tốt	T. bình	Không tốt
Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai, thực hiện có hiệu quả	2021-2022	54	44.44	46.30	9.26	0.00
	2022-2023	60	44.45	42.58	12.96	0.00
	2023-2024	65	42.64	44.79	12.57	0.00

(3.1.06 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, viên chức, người lao động từ năm 2021 đến năm 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khảo sát minh chứng cho thấy hàng năm Nhà trường đã, tổ chức cho các nhà giáo đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động.

Năm học 2021-2022: Kế hoạch số 14/KH-CĐCN ngày 25/02/2021, Quyết định số 90/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 trong đó có kế hoạch cho 14/23 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình Điện công nghiệp trình độ cao đẳng thực tập tại doanh nghiệp.

Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 78/KH-CĐCN ngày 10/11/2022/KH-CĐCN; Quyết định số 195/QĐ-CĐCN ngày 24/4/2023 trong đó có kế hoạch cho 15/21 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình Điện công nghiệp trình độ cao đẳng thực tập tại doanh nghiệp.

Năm học 2023-2024: Kế hoạch số 94/KH-CĐCN ngày 06/11/2023; Quyết định số 205/QĐ-CĐCN ngày 13/4/2024 trong đó có kế hoạch cho 21 nhà giáo cơ hữu tham

gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình trình Điện công nghiệp trình độ cao đẳng thực tại doanh nghiệp.

(3.6.01 - Các kế hoạch thực tập doanh nghiệp các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

- Về việc tổ chức thực hiện: Trong các năm học qua nhà giáo tham gia giảng dạy nghề ĐCN đã nghiêm túc thực hiện việc thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động.

(3.2.03- Danh sách trích ngang nhà giáo giảng dạy nghề ĐCN năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 3.6.02- Danh sách nhà giáo tham gia thực tập tại DN; 3.6.03 - Quyết định cử GV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, các nhà giáo đều có báo cáo kết quả với Nhà trường (3.6.04 - Báo cáo thực tập có xác nhận của doanh nghiệp; 3.6.05 - Hình ảnh nhà giáo đi thực tập tại doanh nghiệp). Đối chiếu danh sách các nhà giáo đã đi thực tập với danh sách đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình đào tạo cho thấy hàng năm 85% nhà giáo cơ hữu gia giảng dạy chương trình đào tạo đã đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

Hàng năm Trường đều thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về “công tác đào tạo, bồi dưỡng” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy trên 95% đối tượng tham gia khảo sát đánh giá từ mức tốt trở lên việc triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động đối với nhà giáo cơ hữu.

Nội dung thu thập ý kiến	Năm học	Số người thu ý kiến	Kết quả (%)			
			Rất tốt	Tốt	T. bình	Không tốt
Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động đối với nhà giáo cơ hữu	2021-2022	54	50.00	40.74	9.26	0.00
	2022-2023	60	44.44	42.59	12.96	0.00
	2023-2024	6	45.61	43.04	11.35	0.00

(3.1.06 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, viên chức, người lao động từ năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 3: 0 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề ĐCN trình độ cao đẳng bao gồm khoa Điện - Điện tử đảm nhiệm giảng dạy các môn học/mô đun chuyên nghề; Các phòng Tổ chức - HC, Kế toán, Đào tạo, Quan hệ công chúng, Công tác HSSV tham gia công tác hỗ trợ, phục vụ.

- Số lượng CBQL, nhân viên các đơn vị của Trường tham gia vào quá trình đào tạo nghề ĐCN trình độ cao đẳng như sau:

TT	Đơn vị	Đối tượng	Số lượng		
			2021-2022	2022-2023	2022-2023
1	Khoa Điện - Điện tử	CBQL	03	03	03
		Nhân viên	0	0	0
2	Khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT	CBQL	02	02	02
		Nhân viên	0	0	0
3	Phòng Đào tạo	CBQL	02	02	02
		Nhân viên	04	05	05
4	Phòng Tổ chức - Hành chính	CBQL	03	03	03
		Nhân viên	04	04	04
5	Phòng Kế toán	CBQL	01	01	01
		Nhân viên	03	03	03
6	Phòng Quan hệ công chúng	CBQL	01	01	01
		Nhân viên	06	06	06
7	Phòng Phòng Công tác HSSV	CBQL	02	02	02
		Nhân viên	05	05	05
	Cộng		36	37	37

* Đối với CBQL tính đến thời điểm hiện tại có 14 CBQL tham gia vào quá trình đào tạo nghề ĐCN trình độ cao đẳng. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CBQL như sau: 10 Thạc sĩ; 04 Đại học; 07 người có trình độ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng trong đó 03/03 CBQL khoa Điện- Điện tử; 01 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 05 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 01 người có chứng chỉ Anh C

(bậc 3); 07 người có chứng chỉ B (bậc 2); 01 người có chứng chỉ B; 13 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản; 14/14 người có trình độ Trung cấp LLCT; 14/14 người có chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ QL cơ sở GDNN 01 người có trình độ bồi dưỡng NVSP; 02 người có trình độ CĐ SPKT; 02 người có trình độ ĐH SPKT; 01 người có trình độ ĐHSP; 6 người có trình độ SP dạy nghề.

* Đối với viên chức các phòng chức năng: tính đến thời điểm hiện tại có 23 viên chức các phòng chức năng tham gia vào quá trình đào tạo nghề ĐCN trình độ cao đẳng. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ viên chức như sau: 08 thạc sĩ, 15 ĐH; Ngoại ngữ: 100% trình độ ngoại ngữ từ B trở lên; 100% có chứng chỉ tin học ứng dụng tin học cơ bản. Trong đó:

Kế toán trưởng: Nguyễn Thị Hà: trình độ ĐH chuyên ngành Kế toán, Công nghệ thông tin cơ bản, trình độ ngoại ngữ: Anh B, chứng chỉ kế toán trưởng, Chứng chỉ QLCSGDNN, thâm niên công tác 10 năm, được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng theo Quyết định số 89/QĐ-SLĐTĐBXH-VP ngày 27/4/2016 của Giám đốc Sở LĐTĐBXH Bắc Ninh và Quyết định số 141a/QĐ-SLĐTĐBXH-VP ngày 10/8/2021 của Giám đốc Sở LĐTĐBXH Bắc Ninh về việc bổ nhiệm lại.

Nhân viên thư viện: Nguyễn Thị Nguyệt: trình độ Đại học Kế toán, Trung cấp Thư viện; Tin học: Cơ bản; Ngoại ngữ: Anh B

Nhân viên y tế: Vũ Thị Kim Dung; Trình độ Đại học Quản trị nhân sự; Trung cấp Y sỹ sản nhi; Tin học: Cơ bản; Ngoại ngữ: Anh B

(3.7.01 - Danh sách trích ngang đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề ĐCN năm 2022, 2023, 2024; 3.7.02- Các quyết định bổ nhiệm của CBQL; 3.7.03 - Hồ sơ cán bộ, viên chức, lao động).

Đối chiếu với quy định tại điều 21 của TT 46/2016/BLĐTĐBXH và tại Điều 22; Điều 24 của TT 15/2021/BLĐTĐBXH. cho thấy 100% đội ngũ CBQL và nhân viên tham gia tổ chức CTĐT nghề ĐCN của Trường đạt tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Số lượng CBQL, nhân viên tại các khoa, phòng tham gia tổ chức chương trình đào tạo nghề ĐTCN của Trường qua các năm học 2023-2024 là 36 người; năm học 2021-2022 là 36 người; năm học 2022-2023: 37 người. Hàng năm, căn cứ vào tiêu chí xếp loại cán bộ viên chức nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giảng viên toàn trường trong đó có đội ngũ CBQL, NV trực tiếp thực hiện chương trình nghề ĐTCN. Thông qua phiếu nhận xét, đánh giá và phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động theo hướng dẫn Luật viên chức, pháp luật lao động. Phiếu nhận xét, đánh giá trên các mặt công tác, theo đó cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm và tự nhận xét về những ưu, nhược điểm và đề ra phương hướng khắc phục khuyết điểm, các đơn vị tổ chức họp đánh giá và nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên sau đó Hội đồng thi đua khen thưởng của Nhà trường xem xét đánh giá, xếp loại. Kết quả đánh giá, xếp loại được Trường công bố qua số 81/TB-CĐCN ngày 30/11/2021; số 141/TB-CĐCN ngày 28/11/2022; Thông báo số 108/TB-CĐCN ngày 01/12/2023; Biên bản số 76/BB-CĐCN ngày 18/11/2024. Kết quả đánh giá, phân loại viên chức của đội ngũ cán bộ quản lý các khoa trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo các năm thể hiện sau:

Năm học	Số lượng nhà giáo		Kết quả đánh giá xếp loại				Ghi chú
	Tổng	Tham gia đánh giá	HTSX NV	HTT NV	HT NV	Không HTNV	
2021-2022	36	36	14	22	0	0	TB số 141/TB-CĐCN ngày 28/11/2022
2022-2023	37	37	14	23	0	0	TB số 108/TB-CĐCN ngày 01/12/2023
2023-2024	37	37	13	24	0	0	Biên bản số 76/BB-CĐCN ngày 18/11/2024

(3.2.04 - Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024)

Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ CBQL và nhân viên còn được thể hiện qua kết quả bình xét thi đua hàng năm. Theo các Quyết định số

Quyết định số 450/QĐ/CĐCN ngày 31/12/2021 về việc công nhận các danh hiệu thi đua năm học 2021; số 556/QĐ-CĐCN ngày 14/12/2022 về việc công nhận các danh hiệu thi đua năm 2022 về việc công nhận các danh hiệu thi đua năm học 2022; QĐ số 637/QĐ-CĐCN ngày 29/12/2023; Biên bản số 67/BB-HĐTĐKT ngày 18/11/2024. Kết quả bình xét danh hiệu thi đua của đội ngũ cán bộ quản lý nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo các năm học thể hiện sau:

Năm học	Tổng số	Số tham gia đánh giá	Kết quả đánh giá phân loại			Ghi chú
			CSTĐCS	LĐTT	Không đạt LĐTT	
2021-2022	36	36	02	34	0	QĐ số 514/QĐ/CĐCN ngày 28/12/2022
2022-2023	37	37	01	36	0	QĐ số 637/QĐ-CĐCN ngày 29/12/2023
2023-2024	37	37	02	35	0	Biên bản số 67/BB-HĐTĐKT ngày 18/11/2024

(3.8.01 - Quyết định công nhận các hình thức thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024) Báo cáo tổng kết của khoa, Báo cáo tổng kết của trường cho thấy hàng năm các đơn vị trên hoàn thành nhiệm vụ được giao (1.2.05- Báo cáo tổng kết công tác năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 3: 2 điểm

2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Mở đầu:

Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được lựa chọn và xây dựng theo Danh mục nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Hàng năm nhà trường thường xuyên xây dựng rà soát chỉnh sửa chương trình và giáo trình đào tạo, trong đó các chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được xây dựng, lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định, thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp, sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp và thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học của chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ và đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Năm 2017 thực hiện theo Luật giáo dục nghề nghiệp nghề Điện công nghiệp đã được đăng ký theo giấy chứng nhận. Năm 2019, Nhà trường đã triển khai rà soát và thay đổi chương trình đào tạo các ngành/ nghề theo tích lũy mô đun trong đó có nghề Điện công nghiệp. Năm 2022, Nhà trường tiếp tục triển khai rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành/ nghề trong đó có nghề Điện công nghiệp.

Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo, giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực và đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

** Những điểm mạnh:*

Chương trình, giáo trình đào tạo nghề Điện công nghiệp đáp ứng đầy đủ những kiến thức kỹ năng nghề Điện công nghiệp cho người học

Nhà trường có đầy đủ trường trình, giáo trình đào tạo cho nghề Điện công nghiệp. Nội dung chương trình được xây dựng theo hướng liên thông hợp lý. Hàng năm được rà soát, điều chỉnh và cập nhật kiến thức mới dưới sự góp ý của các giáo viên, chuyên gia và doanh nghiệp.

Chương trình, giáo trình đào tạo nghề Điện công nghiệp của nhà trường có mục

tiêu được xác định rõ ràng, quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng, phương pháp, hình thức đào tạo cho từng trình độ đối với môn học, mô đun.

Hàng năm được rà soát, điều chỉnh và cập nhật kiến thức mới với sự góp ý của các giáo viên, chuyên gia và doanh nghiệp để chương trình, giáo trình nghề Điện công nghiệp hoàn thiện hơn.

Chương trình, giáo trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng của trường được xây dựng, điều chỉnh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

* *Những tồn tại:* Không có.

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình cho phù hợp với cơ sở, trang thiết bị của nhà trường cũng như những thay đổi của công nghệ, đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp về sự thích ứng với thực tế của chương trình, giáo trình đào tạo hiện tại.

Phối hợp với một số cơ sở giáo dục đại học có cùng khối nghề đào tạo nhằm thiết kế, xây dựng và công nhận liên thông về chương trình đào tạo.

Duy trì việc thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giảng viên, HSSV về chất lượng chương trình và giáo trình nhằm tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Điểm đánh giá tiêu chí 4:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 4</i>	<i>24 (Hai bốn) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.6</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.7</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.8</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

<i>Tiêu chuẩn 4.9</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.10</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.11</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.12</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 4.1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện các Thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội như: Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 27/2017/TT - BLĐTBXH ngày 21/9/2017 quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.

Năm 2019 theo nhu cầu phát triển của xã hội đảm bảo về thực tiễn giảng dạy và đáp ứng thị trường lao động, Nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình theo tích lũy mô đun năm 2019 (**4.1.01 - QĐ số 181/QĐ-CĐCN ngày 03/7/2019 Thành lập ban chủ nhiệm xây dựng chương trình theo tích lũy mô đun năm 2019**).

+ Trên cơ sở đó Nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập Ban rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng năm 2019, trong đó có tổ xây dựng chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp. Trong Ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo có trưởng ban, thư ký và các thành viên đều đảm bảo theo điều 10 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH (**4.1.02 - Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo theo tích lũy mô đun năm 2019**).

+ Tổ chức xây dựng chương trình nghề Điện công nghiệp theo hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo: Tổ chức họp ban rà soát, biên soạn chương trình, họp tổ biên soạn chương trình, phiếu xin ý kiến của của cán bộ quản lý, ý kiến của chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của Nhà giáo của cơ sở đào tạo khác

(4.1.03 - Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2019; 4.1.04 - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình nghề Điện công nghiệp năm 2019; 4.1.05 - Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình nghề Điện công nghiệp năm 2019).

+ Trên cơ sở đó tổ biên soạn chương trình nghề Điện công nghiệp có 6 thành viên gồm 4 thành viên là các giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trong nghề Điện công nghiệp và 2 thành viên là đơn vị sử dụng lao động đã thực hiện rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Điện công nghiệp. Đối với 6 môn học chung của các chương trình đào tạo các nghề, Nhà trường thực hiện đúng nội dung trong các thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH. Trong đó các môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh được giữ nguyên nội dung và phân phối thời gian theo quy định *(4.1.06- QĐ số 01/QĐ-CĐN ngày 02/01/2019 Ban hành 5 môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; QĐ số 70/QĐ-CĐN ngày 28/02/2019 Ban hành chương trình môn học MH06: Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng)*. Đối với các môn học, mô đun đào tạo cơ sở và chuyên ngành, Ban rà soát, xây dựng thực hiện xây dựng trên cơ sở khung chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2017, ban hành theo QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 *(4.1.07 - Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2017)*. Trên đó đã dự thảo được chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp cao đẳng năm 2019 *(4.1.08 - Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng Điện công nghiệp năm 2019)*.

+ Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019 và tiến hành thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định có các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn theo điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH *(4.1.09 - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019)*.

+ Ban rà soát, xây dựng chương trình tiếp thu các ý kiến, nhận xét, đánh giá và soạn thảo lại chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp và trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt để lưu hành sau khi đã sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp gồm 32 môn học, mô đun; tổng số giờ đào tạo 3200 giờ - 130 tín chỉ. (**4.1.10** - *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019*; **4.1.11** - *Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2019*; **4.1.12** - *QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo tích lũy mô đun năm 2019*).

- Theo Thông tư 27/2017/TT - BLĐT BXH ngày 21/9/2017 quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp. Năm 2019 Nhà trường ra Thông báo số 23/TB-CĐCN ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ trung cấp, cao đẳng (**4.1.13** - *Thông báo số 23/TB-CĐCN ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ trung cấp, cao đẳng*). Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập ban rà soát, tổ xây dựng chương trình đào tạo trong đó có nghề Điện công nghiệp. Trong ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo có trưởng ban, thư ký và các thành viên đều đảm bảo theo điều 10 Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH. (**4.1.14** - *Quyết định số 151/QĐ-CĐCN ngày 28/5/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ*).

+ Tổ chức xây dựng chương trình nghề Điện công nghiệp theo hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo: Tổ chức họp ban rà soát, biên soạn chương trình, họp tổ biên soạn chương trình, phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến của chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của Nhà giáo của cơ sở đào tạo khác (**4.1.15** - *Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình liên thông năm 2019*; **4.1.16** - *Biên bản họp tổ biên soạn chương trình nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019*; **4.1.17** - *Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019*).

+ Trên cơ sở đó tổ biên soạn chương trình nghề Điện công nghiệp liên thông gồm có 6 thành viên gồm 4 thành viên là các giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm

giảng dạy trong nghề Điện công nghiệp 2 thành viên là người sử dụng lao động đã thực hiện rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Điện công nghiệp. Trên đó đã dự thảo được chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp cao đẳng liên thông năm 2019 (**4.1.18** - Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019).

+ Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo gồm các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn theo điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH và tiến hành thẩm định chương trình đào tạo (**4.1.19** - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019).

+ Ban rà soát, xây dựng chương trình đào tạo tiếp thu các ý kiến, nhận xét, đánh giá và soạn thảo lại chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp và trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt để lưu hành sau khi đã sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua. Chương trình nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019 đào tạo gồm 15 môn học, mô đun; tổng số giờ đào tạo 1500 giờ, 55 tín chỉ chương trình đảm bảo tính học liên thông, học từ chương trình trung cấp lên cao đẳng đảm bảo chuẩn đầu ra của sinh viên hệ cao đẳng nghề Điện công nghiệp (**4.1.20** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; **4.1.21** - Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019; **4.1.22** - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/07/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019).

Đến năm 2022, theo nhu cầu phát triển của xã hội, đảm bảo về thực tiễn giảng dạy và đáp ứng thị trường lao động Nhà trường ra kế hoạch số 15/KH-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022 (**4.1.23** - Kế hoạch số 15/TB-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022).

+ Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập Ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2022 và thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022 trong đó có nghề Điện công nghiệp. Trong ban chủ nhiệm rà soát và ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo có trưởng ban, phó trưởng ban, thư

ký và các thành viên đều đảm bảo theo điều 10 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH (4.1.24 - Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; 4.1.25 - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022).

+ Tổ chức xây dựng chương trình nghề Điện công nghiệp theo hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo: Tổ chức họp ban rà soát, chỉnh sửa chương trình, họp tổ biên soạn chương trình, phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến của chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của Nhà giáo của cơ sở đào tạo khác (4.1.26 - Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2022; 4.1.27 - Biên bản họp tổ biên soạn chương trình nghề Điện công nghiệp năm 2022; 4.1.28 - Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình nghề Điện công nghiệp năm 2022).

+ Trên cơ sở đó tổ biên soạn chương trình nghề Điện công nghiệp có 5 gồm 3 thành viên là các giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trong nghề Điện công nghiệp và 2 thành viên là đơn vị sử dụng lao động đã thực hiện rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Điện công nghiệp. Đối với 6 môn học chung của các chương trình đào tạo các nghề, nhà trường thực hiện đúng nội dung trong các thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH. Trong đó các môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh được giữ nguyên nội dung và phân phối thời gian theo quy định (4.1.06 - QĐ số 01/QĐ-CĐN ngày 02/01/2019 Ban hành 5 môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; QĐ số 70/QĐ-CĐN ngày 28/02/2019 Ban hành chương trình môn học MH06: Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng). Đối với các môn học, mô đun đào tạo cơ sở và chuyên ngành, ban rà soát, xây dựng thực hiện xây dựng trên cơ sở khung chương trình đào tạo chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019. Trên đó đã dự thảo được chương trình đào tạo nghề

Điện công nghiệp cao đẳng năm 2022 (**4.1.29** - Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng Điện công nghiệp năm 2022).

+ Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2022 và tiến hành thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định có các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn theo điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH (**4.1.30** - QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022).

+ Ban rà soát và chỉnh sửa tiếp thu các ý kiến, nhận xét, đánh giá và soạn thảo lại chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp và trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt để lưu hành sau khi đã sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua. Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022 gồm 30 môn học, mô đun; Tổng số giờ đào tạo 3270 giờ. 131 tín chỉ (**4.1.31** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; **4.1.32** – Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2022; **4.1.33** - QĐ số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022 Về việc ban hành Quy chế Quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun; **4.1.34** - QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022; **4.1.35** - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình nghề Điện công nghiệp năm 2022).

Như vậy chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định theo đúng quy định của thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Theo thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo điều 10 Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn chương trình đào tạo thì thành viên Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn chương trình đào tạo

là những người có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, am hiểu và có kinh nghiệm về phát triển chương trình; có kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý trong lĩnh vực của ngành, nghề cần xây dựng do vậy Nhà trường ban hành các quyết định thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo như sau:

* **Năm 2019** Nhà trường ban hành quyết định thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo theo phương tích lũy Mô đun. Trong ban rà soát và xây dựng nghề Điện công nghiệp có 6 thành viên gồm 4 thành viên đều là giáo viên có thâm niên giảng dạy trên 5 năm trở lên của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh đúng chuyên nghề Điện công nghiệp và 2 thành viên là người sử dụng lao động (**4.1.02** - *Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo theo tích lũy mô đun năm 2019*). Trong quá trình rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Điện công nghiệp Nhà trường đều có lấy phiếu nhận xét ý kiến về chương trình đào tạo của Ông Ngô Gia Vịnh - Phó trưởng phòng quản lý dạy nghề Sở LĐTĐ&XH tỉnh Bắc Ninh, ý kiến của Nhà giáo: Ông Trần Đình Toàn - Trưởng khoa Điện tử - Tin học trường cao đẳng Cơ điện và xây dựng Bắc Ninh; Bà Đỗ Thị Vân - Trưởng khoa SPDN trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh và ý kiến của người sử dụng lao động: Ông Nguyễn Đình Dương - Phó giám đốc trung tâm đào tạo tập đoàn Khoa học kỹ thuật Goertek Vina; Ông Phạm Văn Sơn - Cán bộ kỹ thuật tập đoàn Foxconn; đóng góp vào chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điện công nghiệp (**4.1.03** - *Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2019*; **4.1.04** - *Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình nghề Điện công nghiệp năm 2019*; **4.1.05** - *Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình nghề Điện công nghiệp năm 2019*; **4.1.08** - *Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng Điện công nghiệp năm 2019*).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH (**4.1.09** - *QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019*; **4.1.10** - *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019*; **4.1.11** - *Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp*

năm 2019; 4.1.12 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng theo tích lũy mô đun năm 2019).

- Theo thông tư 27/2017/TT - BLĐT BXH ngày 21/9/2017 quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường đã thực hiện rà soát, xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo liên thông giữa các trình độ:

+ Nhà trường ban hành quyết định ban xây dựng chương trình đào tạo liên thông giữa các trình độ. Trong ban xây dựng nghề Điện công nghiệp có 6 thành viên gồm 4 thành viên đều là giáo viên có thâm niên giảng dạy trên 5 năm trở lên của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh đúng chuyên nghề Điện công nghiệp và 2 thành viên là người sử dụng lao động (**4.1.14 - Quyết định số 151/QĐ-CĐCN ngày 28/5/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ**). Trong quá trình rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Điện công nghiệp Nhà trường đều có lấy phiếu nhận xét ý kiến về chương trình đào tạo của Ông Ngô Gia Vĩnh – Phó trưởng phòng quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh, ý kiến của Nhà giáo: Ông Trần Đình Toàn - Trưởng khoa Điện tử - Tin học trường Cao đẳng cơ điện và xây dựng Bắc Ninh; Bà Đỗ Thị Vân – Trưởng khoa SPDN trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh và ý kiến của người sử dụng lao động: Ông Nguyễn Đình Dương - Phó giám đốc trung tâm đào tạo tập đoàn Khoa học kỹ thuật Goertek Vina; Ông Phạm Văn Sơn - Cán bộ kỹ thuật tập đoàn Foxconn đã đóng góp vào chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điện công nghiệp (**4.1.15 - Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình liên thông năm 2019; 4.1.16 - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019; 4.1.17 – Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019; 4.1.18 - Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019**).

+ Từ đó Nhà trường thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và triển khai thẩm định chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019. Hội đồng thẩm định gồm các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH (**4.1.19 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019;**

4.1.20 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.21 - Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019; 4.1.22 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/07/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019).

* **Năm 2022** Nhà trường ra kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình. Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập Ban chủ nhiệm và ban rà soát, thẩm định chương trình đào tạo ngành các ngành nghề năm 2022.

+ Ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo gồm 6 thành viên bao gồm 3 giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trong nghề Điện công nghiệp và 3 cán bộ sử dụng lao động đã thực hiện rà soát chương trình nghề Điện công nghiệp (*4.1.25 - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022*). Trong quá trình rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Điện công nghiệp Nhà trường đều có lấy phiếu nhận xét ý kiến về chương trình đào tạo của Ông Ngô Gia Vịnh - Phó trưởng phòng quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh, ý kiến của Nhà giáo: Ông Trần Đình Toàn - Trưởng khoa Điện tử - Tin học trường Cao đẳng cơ điện và xây dựng Bắc Ninh; Bà Đỗ Thị Vân - Trưởng khoa SPDN trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh và ý kiến của người sử dụng lao động: Ông Nguyễn Đình Dương - Phó giám đốc trung tâm đào tạo tập đoàn Khoa học kỹ thuật Goertek Vina; Ông Phạm Văn Sơn - Cán bộ kỹ thuật tập đoàn Foxconn; đóng góp vào chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điện công nghiệp (*4.1.26 - Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2022; 4.1.27 - Biên bản họp tổ biên soạn chương trình nghề Điện công nghiệp năm 2022; 4.1.28 - Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình nghề Điện công nghiệp năm 2022; 4.1.29 - Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng Điện công nghiệp năm 2022*).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 19 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định (*4.1.30 - QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.31 - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương*

trình đào tạo năm 2022; **4.1.32** - Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2022; **4.1.34** - QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022; **4.1.35** - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình nghề Điện công nghiệp năm 2022).

Trên cơ sở các công việc đã thực hiện, đối chiếu với quy định các quy định của Bộ LĐTB&XH, với tiêu chuẩn này có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào thông tư 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01/03/2017 về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo và Thông tư 12/TT – BLĐTBXH ngày 20/04/2017 về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

Trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp năm 2019 đã được ban hành tổng số tín chỉ (quy đổi) của chương trình là 130 tín chỉ gồm có 32 môn học, mô đun; (**4.1.12** - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019). Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (**4.1.09** - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; **4.1.10** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; **4.1.11** - Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2019). Chương trình đào tạo thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng đảm bảo đúng theo quy định ban hành về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học trình độ cao đẳng đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2019 (**4.3.01** - Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng nghề Điện công nghiệp năm 2019).

Trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông nghề Điện công nghiệp năm 2019 đã được ban hành tổng số tín chỉ (quy đổi) của chương trình là 55 tín chỉ, gồm có 15 môn học, mô đun (**4.1.22** - *QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019*). Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (**4.1.19** - *QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019*; **4.1.20** - *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019*; **4.1.21** - *Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019*). Chương trình đào tạo thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng đảm bảo đúng theo quy định ban hành về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học trình độ cao đẳng đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2019 và (**4.3.01** - *Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng nghề Điện công nghiệp năm 2019*).

Trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp năm 2022 đã được ban hành tổng số tín chỉ (quy đổi) của chương trình là 131 tín chỉ gồm có 30 môn học và mô đun (**4.1.34** - *QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022*). Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá (**4.1.30** - *QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022*; **4.1.31** - *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022*; **4.1.32** - *Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2022*). Chương trình đào tạo thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng đảm bảo đúng theo quy định ban hành về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học trình độ cao đẳng đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2022 (**4.3.02** - *Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng nghề Điện công nghiệp năm 2022*).

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, Ban xây dựng chương trình nghề Điện công nghiệp trình độ Cao đẳng lấy ý kiến của chuyên gia, cán bộ quản lý, GV giảng dạy về mức độ phù hợp khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp (**4.3.03** - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023; **4.3.04** - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023; **4.3.05** - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023).

Trong các chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã thể hiện rõ được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Chương trình đào tạo của nghề Điện công nghiệp đã thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học, xác định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; quy định khối lượng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần đạt được của từng công việc trong mỗi nghề, thể hiện rõ phương pháp và hình thức đào tạo trong từng môn học, mô-đun để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

Chương trình đào tạo năm 2019 được xây dựng, biên soạn, thẩm định đúng theo quy định. Trong đó thời gian cụ thể chương trình đào tạo cụ thể như sau: Tổng thời gian thực hiện là 3200 giờ trong đó lý thuyết 961 giờ (30%); thực hành, thực tập, thí nghiệm 2239 giờ (70%) đảm bảo đúng theo thông tư 03/2017. Trình tự các mô - đun, môn học được sắp xếp một cách hợp lý đảm bảo tính liên thông chuyên tiếp, bổ trợ cho nhau giữa các môn học. Cụ thể môn lý thuyết chung được giảng dạy trước, đến

các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Bảng phân bố trình tự được thể hiện ở chương trình phần sơ đồ liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (**4.1.09** - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; **4.1.10** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; **4.1.11** - Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2019; **4.1.12** - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019).

Chương trình đào tạo liên thông năm 2019 được xây dựng, biên soạn, thẩm định đúng theo quy định. Trong đó thời gian cụ thể chương trình đào tạo cụ thể như sau: Tổng thời gian thực hiện là 1500 giờ. Trình tự các mô - đun, môn học được sắp xếp một cách hợp lý đảm bảo tính liên thông chuyên tiếp, bổ trợ cho nhau giữa các môn học. Cụ thể môn lý thuyết chung được giảng dạy trước, đến các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Bảng phân bố trình tự được thể hiện ở chương trình phần sơ đồ liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (**4.1.19** - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; **4.1.20** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; **4.1.21** - Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019; **4.1.22** - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019).

Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2022 được xây dựng, biên soạn, thẩm định đúng theo quy định. Trong đó thời gian cụ thể chương trình đào tạo cụ thể như sau: Tổng thời gian thực hiện là 3270 giờ, trong đó lý thuyết 976 giờ chiếm tỉ lệ 30%; thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận và kiểm tra 2294 giờ chiếm tỉ lệ 70% đảm bảo đúng theo thông tư 03/2017. Trình tự các môn học, mô - đun được sắp xếp

một cách hợp lý đảm bảo tính liên thông chuyên tiếp, bổ trợ cho nhau giữa các môn học. Cụ thể môn lý thuyết chung được giảng dạy trước, đến các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Bảng phân bố trình tự được thể hiện ở chương trình phần sơ đồ liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun thể hiện trong chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điện công nghiệp năm 2022. Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (**4.1.30** - QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; **4.1.31** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; **4.1.32** - Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2022; **4.1.34** - QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022).

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, Ban xây dựng chương trình nghề Điện công nghiệp trình độ Cao đẳng lấy ý kiến của chuyên gia, cán bộ quản lý, GV giảng dạy về phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các môn học, mô đun của chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, đảm bảo người học thực hiện mục tiêu giáo dục nghề nghiệp. (**4.3.03** - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023; **4.3.04** - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023; **4.3.05** - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023).

Trong các chương trình được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã thể hiện rõ phân bổ lượng thời gian trình tự thực hiện cho các môn học, mô đun để đảm bảo được mục tiêu cho đào tạo nghề Điện công nghiệp từng trình độ theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Tất cả các chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2019, liên thông cao đẳng năm 2019, cao đẳng năm 2022 đã được thẩm định và ban hành. Trong chương trình đào tạo các môn học và mô đun đều quy định rõ ở phần mục IV là điều kiện thực hiện môn học hoặc mô đun thể hiện: 1. Phòng học chuyên môn hóa/ Nhà xưởng; 2. Trang thiết bị máy móc; 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu; 4. Các điều kiện khác. Điều thể hiện những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. Ngoài ra trong tất cả các môn học, mô đun ở phần mục VI là hướng dẫn thực hiện môn học hoặc mô đun thể hiện: 1. Phạm vi áp dụng môn học hoặc mô đun; 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học và mô đun; 3. Những điểm trọng tâm cần chú ý; 4. Tài liệu tham khảo để thể hiện phân công đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn học hoặc mô đun. Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo trong biên bản hội đồng thẩm định (**4.1.09** - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; **4.1.10** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; **4.1.11** - Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2019; **4.1.12** - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019; **4.1.19** - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; **4.1.20** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; **4.1.21** - Biên bản nghiệm thu CTĐT nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019; **4.1.22** - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019; **4.1.30** - QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; **4.1.31** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; **4.1.32** - Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2022; **4.1.34** - QĐ số 339/QĐ-

CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022).

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, Ban xây dựng chương trình nghề Điện công nghiệp trình độ Cao đẳng lấy ý kiến của chuyên gia, cán bộ quản lý, GV giảng dạy về những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. (4.3.03 - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023; 4.3.04 - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023; 4.3.05 - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023).

Trong các chương trình được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã đảm bảo thể hiện rõ được yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên để đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Tất cả các chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2019, liên thông cao đẳng năm 2019, chương trình năm 2022 đã được thẩm định và ban hành. Trong chương trình đào tạo các môn học và mô-đun đều quy định rõ ở phần mục phần V là nội dung và phương pháp đánh giá: 1. Nội dung (xác định mức độ đạt được yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các môn học và mô-đun) đánh giá về kiến thức, về kỹ năng, về năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm; 2. Phương pháp đánh giá các môn học học mô-đun qua các bài viết, vấn đáp, trắc nghiệm, tích hợp giữa lý thuyết và thực hành hoặc các bài thực hành thực hành trong quá trình thực hiện các bài học trong môn học và mô-đun. Tất cả các mô-đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt

được yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học trong biên bản hội đồng thẩm định (**4.1.09** - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; **4.1.10** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; **4.1.11** - Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2019; **4.1.12** - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019; **4.1.19** - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; **4.1.20** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; **4.1.21** - Biên bản nghiệm thu CTĐT nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019; **4.1.22** - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019; **4.1.30** - QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; **4.1.31** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; **4.1.32** - Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2022; **4.1.34** - QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022).

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, nhà trường cũng lấy ý kiến cán bộ, GV, HSSV, cựu HSSV. Các ý kiến đều đánh giá nội dung chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học. (**4.3.03** - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023; **4.3.04** - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023; **4.3.05** - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023).

Trong các chương trình được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã đảm bảo thể hiện rõ được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp từng trình độ theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình phát triển của Ngành, địa phương và Đất nước thì tỉnh Bắc Ninh phê duyệt chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025. Tập trung phát triển các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ có nhu cầu và lợi thế phát triển, phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ của tỉnh Bắc Ninh gồm: Sản xuất, lắp ráp sản phẩm linh kiện điện tử, cơ khí chính xác, công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghệ cao, chế biến thực phẩm - đồ uống. Đặc biệt là phát triển hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Do vậy trong Đề án thành lập trường và đề án trường chất lượng cao, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã xác định rõ mục tiêu phát triển: “Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập Quốc tế. Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín, chất lượng cao, cấp độ khu vực ASEAN”, với phương châm: “Trật tự kỷ cương, khách quan, công bằng, sáng tạo và hiệu quả”, (4.7.01 - Đề án thành lập trường Cao đẳng, Đề án trường chất lượng cao năm 2021). Đáp ứng nhu cầu lao động của thị trường cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu lao động là phương châm hoạt động của trường, trong đó, Nhà trường xác định việc xây dựng các chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động là hết sức cần thiết. Căn cứ điều 3 chương II Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ LĐTBXH: Nội dung chương trình đào tạo phải phù hợp với yêu cầu phát triển của nghề, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ, Nhà trường khi xây dựng, chỉnh sửa các chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp đều đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động. Tất cả các chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2019, liên thông cao đẳng năm 2019, chương trình năm 2022 đã được rà soát, thẩm định và ban hành đều có các cán bộ sử dụng lao động tham gia rà soát và thẩm định chương trình đều đảm bảo phù hợp yêu cầu địa phương và kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ (4.1.02 - Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng năm 2019; 4.1.09 - QĐ

số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; **4.1.10** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; **4.1.11** - Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2019; **4.1.12** - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019; **4.1.14** - Quyết định số 151/QĐ-CĐCN ngày 28/5/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ; **4.1.19** - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; **4.1.20** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; **4.1.21** - Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019; **4.1.22** - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019; **4.1.30** - QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; **4.1.31** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; **4.1.32** - Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2022; **4.1.34** - QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022).

Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch và tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của các doanh nghiệp, HSSV đã tốt nghiệp đối với các CTĐT đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ. (**4.3.03** - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023; **4.3.04** - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023; **4.3.05** - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023).

Với tiêu chuẩn này chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TT của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học; Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTB&XH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trung cấp với trình độ cao đẳng trong GDNN; Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ Cao đẳng của Nhà trường được xây dựng, theo các thông tư, hướng dẫn nên bảo đảm tính liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Chương trình dạy nghề Điện công nghiệp của Nhà trường được xây dựng theo hướng liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo nghề và các trình độ đào tạo khác với quan điểm các trình độ đào tạo phải thể hiện rõ tính kế thừa và phát triển về kiến thức, kỹ năng. Chương trình được rà soát và xây dựng trên cơ sở của chương trình đào tạo trung cấp và đào tạo cao đẳng đã ban hành. Các môn học, mô đun được đào tạo trong chương trình liên thông là các môn học và mô đun trong chương trình cao đẳng chưa được học sẽ được đưa vào chương trình liên thông để ban hành (**4.1.12** - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng, trung cấp năm 2019; **4.1.14** - Quyết định số 151/QĐ-CĐCN ngày 28/5/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ; **4.1.19** - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; **4.1.20** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; **4.1.21** - Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp liên thông năm 2019; **4.1.22** - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019). Đối với những trường hợp HSSV tốt nghiệp hệ trung cấp của các trường đào tạo khác hoặc các khóa cũ của Nhà trường mà bảng điểm thể hiện các môn học, mô đun được miễn học không đảm bảo khối lượng kiến thức, kỹ năng thì phải học bổ sung, học chuyển đổi các môn học, mô đun đó đạt yêu cầu trước mới đủ điều kiện học chương trình liên thông của Nhà trường (**4.8.01** - QĐ số 198a/QĐ-CĐCN ngày 29/07/2019 Quyết định ban hành danh sách các môn học, mô đun, tín chỉ được miễn giảm khi học chương trình đào tạo liên thông của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; **4.8.02** - QĐ số 230/QĐ-CĐCN ngày 12/8/2019 Quyết định ban hành quy định xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết

quả học tập trong đào tạo liên thông giữa các trình độ của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh).

Hiện nay, sinh viên nghề Điện công nghiệp sau khi tốt nghiệp. Nội dung các môn học, mô đun cơ sở và chuyên ngành của chương trình đào tạo đều phù hợp về thời gian và khối lượng kiến thức với các môn học tương đương ở chương trình đào tạo trình độ đại học. *(4.8.03 - Chương trình đào tạo liên thông chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật điện của trường đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên).*

Trong nhiều năm qua, Nhà trường đã thực hiện việc liên kết với trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên để mở các lớp liên thông lên đại học hình thức đào tạo là vừa học vừa làm ngành Kỹ thuật điện. HSSV của nhà trường sau khi tốt nghiệp chỉ phải học từ 2,5 năm đến 3,5 năm để đảm bảo được thi/làm đồ án tốt nghiệp và được cấp bằng đại học. Ngay từ khi tuyển sinh đầu vào, Nhà trường đã thông báo rõ khả năng liên thông lên trình độ đại học của HSSV *(4.8.04 - Thông báo tuyển sinh hàng năm của Nhà trường).*

Giữa trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên đã có văn bản thoả thuận về việc liên kết đào tạo giữa 2 trường với đối tượng là HSSV của nhà trường. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên đã chấp thuận sử dụng chương trình đào tạo của một số ngành của nhà trường liên thông trình độ đại học *(4.8.05 - Công văn số 782/DHSPKTHY-ĐT, ngày 15/11/2019 về việc công nhận CTĐT trình độ cao đẳng đủ điều kiện liên thông với trình độ đại học của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên).*

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên có Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học trình độ trung cấp, cao đẳng đối với một số chuyên ngành *(4.8.06 - Quyết định số 1452/QĐ-DHSPKT ngày 21/7/2017 về ban hành quy định đào tạo liên thông trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên).* Theo đó, với nghề đào tạo Điện công nghiệp của Nhà trường trình độ cao đẳng và trình độ trung cấp đủ điều kiện để sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể học liên thông lên trình độ đại học các chuyên ngành tương đương của trường đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên.

Việc liên kết đào tạo giữa trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên đã được UBND tỉnh Bắc Ninh là cơ quan chủ quản của nhà trường chấp thuận

Với tiêu chuẩn này chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2019 nhà trường rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo và đã ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (**4.1.12** - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019). Nhà trường đã ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng năm 2019. Đối với trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp tổng có 32 môn học và môn đụn trong đó có 6 môn học chung đại cương thì nhà trường ban hành quyết định giáo trình các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng (**4.9.01** - QĐ số 126/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2019 Quyết định ban hành giáo trình đào tạo các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019). Còn lại 23 môn học và mô đụn (đã trừ mô đụn thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp) được nhà trường tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành. (**4.9.02** - QĐ số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; **4.9.03** - Bảng thống kê giáo trình nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2019; **4.9.04** - Bản in giáo trình nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2019). Cũng trong năm 2019 nhà trường ban hành chương trình liên thông trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp gồm có 15 môn học và mô đụn thì giáo trình sử dụng sẽ được dùng chung với chương trình cao đẳng năm 2019.

Năm 2022, Nhà trường rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo và đã ban hành chương trình đào tạo năm 2022 (**4.1.34** - QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022). Nhà trường đã ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng năm 2022. Đối với trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp tổng có 30 môn học và

môn đùn trong đó có 6 môn học chung đại cương thì nhà trường ban hành quyết định giáo trình các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng (**4.9.05 - Quyết định ban hành giáo trình đào tạo các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2022**). Còn lại các môn học và mô đùn (đã trừ mô đùn thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp) được nhà trường tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành. (**4.9.06 - Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022; 4.9.07 - Bảng thống kê giáo trình nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022; 4.9.08 - Bản in giáo trình nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022**).

Như vậy với tất cả chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp có đủ giáo trình cho các mô-đùn, môn học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình, Nhà trường tiến hành kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, biên soạn giáo trình phù hợp với chương trình đào tạo được ban hành. Tất cả giáo trình nghề Điện công nghiệp được biên soạn hoặc lựa chọn thẩm định, ban hành theo đúng quy định của thông tư. Với 6 môn học chung, do giáo trình đã được Tổng cục GDNN tổ chức thẩm định và cho phép sử dụng nên Khoa Điện – Điện tử sử dụng các bộ giáo trình đó để giảng dạy cho HSSV:

- Năm 2019, Nhà trường ban hành chương trình đào tạo Điện công nghiệp trình độ cao đẳng và biên soạn giáo trình (**4.1.12 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019**).

+ Nhà trường đã thành lập Ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành, nghề đào tạo theo phương tích lũy mô đùn năm 2019. Trong ban rà soát, ban biên soạn giáo trình nghề Điện công nghiệp có 7 thành viên gồm 1 trưởng ban, 2 thư ký và 4 thành viên là các giảng viên giảng dạy nghề Điện công nghiệp (**4.10.01 - QĐ số 260/QĐ-**

CĐCN ngày 12/09/2019 Quyết định về việc thành lập ban rà soát, biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019).

+ Trong quá trình tổ chức biên soạn giáo trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2019, tổ biên soạn giáo trình tuân thủ đúng mục tiêu, nội dung các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Nội dung kiến thức, kỹ năng phải đảm bảo đúng mục tiêu của từng chương, từng bài trong mỗi môn học mô đun. Trình bày ngắn gọn dễ hiểu đảm bảo phù hợp với trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học. Do vậy tổ biên soạn đã tổ chức hội thảo, phân công, họp tổ biên soạn giáo trình cụ thể cho từng môn học và mô đun (**4.10.02** - *Biên bản hội thảo biên soạn giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2019; 4.10.03* - *Phân công biên soạn giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2019; 4.10.04* - *Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2019*).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định giáo trình đào tạo nghề Điện công nghiệp. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2019. Trong hội đồng thẩm định gồm các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 16 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định (**4.10.05** - *QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 25/9/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun*). Chủ tịch hội đồng điều hành phiên họp của hội đồng tiến hành nhận xét, đánh giá về bản dự thảo giáo trình, thẩm định chất lượng của giáo trình đào tạo (**4.10.06** - *Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2019*). Từ đó tổ biên soạn hoàn thiện giáo trình đào tạo theo ý kiến đóng góp của hội đồng thẩm định. Sau đó báo cáo kết quả thẩm định giáo trình đào tạo sau khi đã hoàn chỉnh theo ý kiến của hội đồng thẩm định và hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phê duyệt giáo trình và giáo trình này cũng để sử dụng đào tạo cho chương trình đào tạo liên thông cao đẳng năm 2019 (**4.10.07** - *Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2019; 4.9.02* - *QĐ số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.9.03* - *Bảng thống kê giáo trình nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2019; 4.9.04* - *Bản in giáo trình nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2019*).

Năm 2022, Nhà trường rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo và đã ban hành chương trình đào tạo năm 2022 (**4.1.34** - *QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban*

hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022). Do chương trình đào tạo mới ban hành nên Nhà trường thực hiện kế hoạch xây dựng giáo trình đào tạo năm 2022 (4.1.23 - Kế hoạch số 15/TB-CĐCN 15/KH-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022).

+ Nhà trường đã thành lập Ban rà soát, biên soạn giáo trình các ngành, nghề đào tạo năm 2022. Trong ban rà soát, ban biên soạn giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2022 có 7 thành viên gồm 1 trưởng ban, 2 thư ký và 4 thành viên là các giảng viên giảng dạy nghề Điện công nghiệp (4.10.08 - Quyết định về việc thành lập ban rà soát, biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo năm 2022).

+ Trong quá trình tổ chức biên soạn giáo trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2022, tổ biên soạn giáo trình tuân thủ đúng mục tiêu, nội dung các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Nội dung kiến thức, kỹ năng phải đảm bảo đúng mục tiêu của từng chương, từng bài trong mỗi môn học mô đun. Trình bày ngắn gọn dễ hiểu đảm bảo phù hợp với trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học. Do vậy tổ biên soạn đã tổ chức hội thảo, phân công, họp tổ biên soạn giáo trình cụ thể cho từng môn học và mô đun (4.10.09 - Biên bản hội thảo biên soạn giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2022; 4.10.10 - Phân công biên soạn giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2022; 4.10.11 - Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2022).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định giáo trình đào tạo nghề Điện công nghiệp. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022. Trong hội đồng thẩm định gồm các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 16 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định (4.10.12 - Quyết định về việc thành lập hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022). Chủ tịch hội đồng điều hành phiên họp của hội đồng tiến hành nhận xét, đánh giá về bản dự thảo giáo trình, thẩm định chất lượng của giáo trình đào tạo (4.10.13 - Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2022). Từ đó tổ biên soạn hoàn thiện giáo trình đào tạo theo ý kiến đóng góp của hội đồng thẩm định. Sau đó báo cáo kết quả thẩm định giáo trình đào tạo sau khi đã hoàn chỉnh theo ý kiến của hội đồng thẩm định và hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phê duyệt giáo trình và giáo trình này (4.10.14 - Biên bản nghiệm

thu giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2022; 4.9.06 - Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022; 4.9.07 - Bảng thống kê giáo trình nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022; 4.9.08 - Bản in giáo trình nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022).

Quá trình thực hiện biên soạn, lựa chọn giáo trình nghề Điện công nghiệp của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh thì 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định đúng theo quy định của Bộ LĐTB&XH.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.11: *Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khi xây dựng chương trình đào tạo cũng như biên soạn giáo trình, các tổ biên soạn bám sát quy định của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Giáo trình đào tạo được xây dựng, biên soạn hoặc lựa chọn trên cơ sở tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học, mô đun trong CTĐT đã xây dựng, đảm bảo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong CTĐT, nội dung trong giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, phục vụ tốt cho việc giảng dạy các mô đun/môn học trong chương trình đào tạo. Trong từng môn học có yêu cầu về kiến thức cần nắm được, kỹ năng vận dụng, phương pháp giảng dạy, bài tập liên hệ, bài tập nhóm và hướng dẫn tự học, giúp học sinh vận dụng kiến thức trong bài học được tốt hơn. Giáo trình thuận lợi cho việc dạy học tích hợp, có nội dung dạy học lý thuyết, nội dung dạy học thực hành, và hệ thống bài tập đan xen nhằm đảm bảo chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học. Từ đó Nhà trường đã ban hành chương trình đào tạo, tổ chức thẩm định và ban hành toàn bộ giáo trình đào tạo cho các chương trình cao đẳng năm 2019, 2022. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực

hiện phương pháp dạy học tích cực trong biên bản của hội đồng thẩm định giáo trình (**4.1.12** - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; **4.10.01** - QĐ số 260/QĐ-CĐCN ngày 12/09/2019 Quyết định về việc thành lập ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun năm 2019; **4.10.05** - QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 25/9/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun; **4.10.06** - Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2019; **4.10.07** - Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2019; **4.9.02** - QĐ số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; **4.1.34** - QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022; **4.10.08** - Quyết định về việc thành lập ban rà soát, biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo năm 2022; **4.10.12** - Quyết định về việc thành lập hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; **4.10.13** - Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2022; **4.10.14** - Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2022; **4.9.06** - Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022;

Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch và tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của các doanh nghiệp, HSSV đã tốt nghiệp đối với các giáo trình đào tạo. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. (**4.3.03** - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023; **4.3.04** - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023; **4.3.05** - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023.

Toàn bộ giáo trình đào tạo nghề Điện công nghiệp của nhà trường biên soạn giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình xây dựng giáo trình và thẩm định giáo trình nghề Điện công nghiệp nhà trường đều có các ủy viên trong hội đồng xây dựng và hội đồng thẩm định giáo trình là người sử dụng lao động. Từ đó giáo trình đào tạo được xây dựng, biên soạn trên cơ sở tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học, mô đun trong CTĐT đã xây dựng, bảo đảm tính chính xác, tính hệ thống, tính sư phạm; bảo đảm sự cân đối, phù hợp giữa các nội dung chuyên môn và các hình vẽ, bản vẽ, sơ đồ minh họa, nội dung kiến thức, kỹ năng đảm bảo mục tiêu của từng chương, bài trong mỗi môn học, mô đun phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Từ đó Nhà trường đã ban hành chương trình đào tạo, tổ chức thẩm định và ban hành toàn bộ giáo trình đào tạo cho các chương trình cao đẳng năm 2019, 2022. Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong biên bản của hội đồng thẩm định giáo trình (**4.1.12** - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; **4.10.01** - QĐ số 260/QĐ-CĐCN ngày 12/09/2019 Quyết định về việc thành lập ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019; **4.10.05** - QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 25/9/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun; **4.10.06** - Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2019; **4.10.07** - Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2019; **4.9.02** - QĐ số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; **4.1.34** - QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022; **4.10.08** - Quyết định về việc thành lập ban rà soát, biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo năm 2022; **4.10.12** - Quyết định về việc thành lập hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; **4.10.13** - Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2022; **4.10.14** - Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2022; **4.9.06** - Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022).

Để chất lượng của giáo trình đảm bảo phù hợp giữa giảng dạy và thực tiễn cũng như phù hợp với sản xuất kinh doanh và dịch vụ hàng năm, nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến của giáo viên chuyên môn, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, cán bộ quản lý, HSSV sau khi tốt nghiệp, đánh giá về chất lượng giáo trình và mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới về kỹ thuật công nghệ để nhà trường rút kinh nghiệm cho việc biên soạn giáo trình nghề Điện công nghiệp đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu thực tế, cập nhật các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào giáo trình đào tạo. (4.3.03 - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023; 4.3.04 - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023; 4.3.05 - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2021, 2022, 2023).

Toàn bộ giáo trình đào tạo nghề Điện công nghiệp của nhà trường biên soạn giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 4: 2 điểm

2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:

Mở đầu:

Nghề Điện công nghiệp thuộc khoa Điện - Điện tử quản lý, được bố trí giảng dạy và học tập tại trung tâm công nghệ cao BCi và tại các khu giảng đường nhà C hiện đại, đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập. Bên cạnh khuôn viên được quy hoạch tổng thể và chi tiết, hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp, hệ thống phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, các phòng học chuyên môn đảm bảo các điều kiện cho hoạt động dạy và học, đáp ứng quy mô đào tạo nghề Điện công nghiệp của nhà trường.

Nhà trường có cơ sở hạ tầng phát triển tốt, đảm bảo đủ về mặt bằng, diện tích, giao thông, các công trình phục vụ được xây dựng kiên cố, vững chắc, đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu đào tạo của chương trình nghề Điện công nghiệp.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học lý thuyết và xưởng thực hành; các máy móc, trang thiết bị, dụng cụ được bố trí hợp lý, thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt và

vận hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường đảm bảo tốt điều kiện giảng dạy của nghề Điện công nghiệp, các thiết bị đào tạo của nghề có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. Để đảm bảo đạt mục tiêu của chương trình đào tạo về hình thành kỹ năng nghề cho sinh viên, khoa Điện - Điện tử đã thực hiện đúng các quy trình về cấp phát vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

Trong quá trình đào tạo, nhận thấy được vai trò quan trọng của thư viện đối với hoạt động của nhà trường, của khoa và của nghề Điện công nghiệp để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập. Thư viện được bố trí linh hoạt, bao gồm tủ sách đặt tại khoa Điện - Điện tử thuận tiện cho giảng viên và sinh viên nghiên cứu, học tập. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được nhà trường phê duyệt; có đủ bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Nhà trường đã bố trí hệ thống thư viện gồm: 01 phòng đọc sách, 01 kho sách phục vụ nhu cầu của bạn đọc, thành lập các Tủ sách thư viện tại các Khoa, thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu. tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên và HSSV tra cứu tài liệu.

** Những điểm mạnh:*

Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học lý thuyết và xưởng thực hành; các máy móc, trang thiết bị, dụng cụ được bố trí hợp lý, thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt và vận hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường đảm bảo tốt điều kiện giảng dạy của nghề Điện công nghiệp. Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên phù hợp với công năng và các yêu cầu kiến trúc, cảnh quan sư phạm bảo đảm khoảng cách đối với các cơ sở công nghiệp, an toàn, yên tĩnh cho giảng dạy và học tập.

Nhà trường có hệ thống phòng học, giảng đường, xưởng thực hành được xây dựng kiên cố, hệ thống giao thông nội bộ thuận lợi, hệ thống cấp thoát nước tốt đảm bảo các điều kiện giảng dạy nghề Điện công nghiệp.

Thư viện có chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo nghề Điện công nghiệp; có phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu, có hệ thống nối mạng, cổng nối

mạng Internet hoạt động tốt. Thường xuyên giới thiệu các giáo trình tài liệu mới cho bạn đọc. Nhà trường đã ký kết thỏa thuận liên kết với Công ty TNHH Tài liệu trực tuyến VINA xây dựng và phát triển thư viện số. Tất cả 1.700.000 tài nguyên số có trong website: <http://thuvienbci.edu.vn> đều được thư viện Nhà trường truy cập và sử dụng. Như vậy, thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã đáp ứng tốt cho nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, sinh viên ở mọi không gian và thời gian khác nhau.

Các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học được phát huy hiệu quả trong quá trình giảng dạy.

* *Những tồn tại:* Không có

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Xây dựng kế hoạch, tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư tiếp cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo tốt nhất phục vụ cho người học.

Điểm đánh giá tiêu chí 5:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 5</i>	<i>16 (Mười sáu) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.6</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.7</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.8</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 5.1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước nghề Điện công nghiệp đảm bảo quy chuẩn xây dựng được xây dựng theo quy hoạch chi tiết tại quyết định số 1023/QĐ-CT ngày 04/10/2001 và phê duyệt đầu tư xây dựng, cải tạo tại các quyết định số 13/QĐ-SXD ngày 10/01/2008, số 1784/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt các hạng mục đầu tư nên đảm bảo quy chuẩn thiết kế; lưu trữ đầy đủ hồ sơ xây dựng, hồ sơ hoàn công.

Diện tích các hạng mục dùng cho học tập nghề Điện công nghiệp được thể hiện trong số liệu thống kê:

TT	Hạng mục, công trình	Diện tích (m²)
1	Khu học tập	
1.1	Phòng 202 - Phòng học lý thuyết	105
1.2	Phòng 203 - Phòng học lý thuyết	105
1.3	Phòng 204 - Phòng học lý thuyết	105
1.4	Phòng 205 - Phòng học lý thuyết	105
1.5	Phòng 206 - Phòng học lý thuyết	105
1.6	Phòng 301 - Phòng học lý thuyết	125
1.7	Phòng 302 - Phòng học tin học	105
1.8	Phòng 304 - Phòng học lý thuyết	105
1.9	Phòng 305 - Phòng học lý thuyết	105
1.10	Phòng 307 - Phòng học lý thuyết	105
1.11	Phòng 308 - Phòng học lý thuyết	105
2	Khu thực hành	
2.1	Phòng 303 - Thực hành điện cơ bản	105
2.2	Phòng 304 - Thực hành Trang bị điện	105
2.3	Phòng 401 - Thực hành Trang bị điện	125
2.4	Phòng 402 - Thực hành Điều khiển lập trình 1	105
2.5	Phòng 403 - Thực hành Điều khiển lập trình 2	105
2.6	Phòng 404 - Thực hành Trang bị điện (GTV)	105
2.7	Phòng 405 - Thực hành Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	105
2.8	Phòng 406 - Thực hành Điện tử công suất	105
2.9	Phòng 407 - Thực hành Tự động hóa công nghiệp	105

2.10	Phòng 408 - Thực hành Điện tử công suất	105
2.11	Phòng 501 - Thực hành Kỹ thuật Lắp đặt điện	125
2.12	Phòng 502 - Thực hành Kỹ thuật cảm biến	105
2.13	Phòng 503 - Thực hành Điện khí nén	105
2.14	Phòng 504 - Thực hành Điện tử cơ bản	105
2.15	Phòng 505 - Thực hành Máy điện	105
2.16	Phòng 506 - Thực hành Máy điện	105
2.17	Phòng 507 - Thực hành thiết bị điện Gia dụng	105
2.18	Phòng thực hành Điện - Điện tử (Khu công nghệ cao)	171
2.19	Phòng thực hành Cơ điện tử (Khu công nghệ cao)	171
2.20	Phòng Thực hành Kỹ thuật Lắp đặt điện (Xưởng 24/7)	291

Phòng học lý thuyết cho nghề Điện công nghiệp được được bố trí ở khu nhà 5 tầng, xây dựng theo quy chuẩn, có diện tích 105 m²/phòng học, đảm bảo diện tích theo quy định ($105 \text{ m}^2/35 \text{ HSSV} = 3 \text{ m}^2/\text{chỗ học}$); kết cấu, kiến trúc đảm bảo các yêu cầu về an toàn và chiếu sáng tự nhiên, để giảng dạy các môn học chung do khoa Khoa học - Kinh tế - Công nghệ thông tin đảm nhiệm còn có các phòng học lý thuyết có diện tích có diện tích 105 m². Các phòng học đều có cửa sổ, hành lang thông thoáng, được bố trí đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng (08 đèn tuýp led, 04 quạt trần). Trong phòng học có Nội quy sử dụng phòng học để giáo viên, HSSV thực hiện theo quy định, đảm bảo an toàn.

Xưởng thực hành nghề Điện công nghiệp được xây dựng theo quy chuẩn, đảm bảo chiều cao và quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, đáp ứng các yêu cầu công nghệ của các thiết bị đào tạo nghề Điện công nghiệp, diện tích từ 105 đến 300 m²/xưởng đáp ứng được yêu cầu về không gian, diện tích ánh sáng, hệ thống thông gió, lắp đặt, vận hành các thiết bị chuyên môn an toàn, phòng chống cháy, nổ, xưởng đào tạo nghề Điện công nghiệp, mặt nền được xử lý chống thấm, đổ bê tông cốt thép dày có thể chịu được tải trọng của các thiết bị có tải trọng lớn. Xưởng thực hành có Nội quy để đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập. Năm học 2022 -2023 là năm học đạt số lượng sinh viên nghề Điện công nghiệp cao nhất 310 SV học tại 14 lớp như vậy mỗi lớp trung bình 22 sinh viên, như vậy với xưởng nhỏ nhất 105 m² thì diện tích/1SV sẽ là: $105\text{m}^2/18\text{SV} = 5,8\text{m}^2$ đảm bảo theo quy định tại thông tư số

Để cung cấp nước sạch cho các xưởng Điện công nghiệp, từ đường ống cấp nước D100 của nhà trường, được dẫn đến vị trí thuận lợi, thuận tiện cho việc lau rửa, vệ sinh. Trường sử dụng nước sạch do Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh cung cấp, do đó hệ thống cung cấp nước cho các khu học tập, sinh hoạt; công tác phòng cháy, chữa cháy cho các phòng học, xưởng thực hành, thí nghiệm nghề Điện công nghiệp luôn được đảm bảo.

Hệ thống nước thải, chất thải được Trường thu gom, xử lý đảm bảo yêu cầu; hàng tuần được Công ty Cổ phần môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh đến thu góp và vận chuyển rác thải đến nơi xử lý theo quy định theo Hợp đồng số 08/HĐ-VCRT-TH-NH ngày 01/02/2019. (**5.1.01** - Hợp đồng đấu nối với Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh; **5.1.02**- Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải với Công ty vệ sinh môi trường Bắc Ninh; **5.1.03** - Báo cáo tình hình cung cấp điện, nước năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Tại các nhà xưởng thực hành nghề Điện công nghiệp có thiết kế đường điện cụ thể, đường dây điện 3 pha, chiếu sáng, thông gió, quạt công nghiệp v.v. Tại các xưởng và các khu vực hoạt động trong trường đều có hệ thống ngắt điện bảo vệ tự động khi có sự cố xảy ra. Tại xưởng thực hành nghề Điện công nghiệp - trung tâm Công nghệ cao được lắp đặt CB tổng được đấu nối với nguồn điện chung của trường, từ CB đường điện được tính toán thiết kế đi trên máng đến các vị trí máy và hệ thống chiếu sáng trong nhà xưởng (**5.1.04** - Hợp đồng đấu nối với Điện lực TP Bắc Ninh).

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Trường đặt tại các vị trí hành lang, cầu thang các tòa nhà và tại các xưởng thực hành Điện công nghiệp được trang bị các bình chữa cháy và gắn các tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy tại từng khu vực chức năng. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy hàng năm được phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ công an tỉnh Bắc Ninh kiểm tra, đánh giá tại các Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, trong đó đánh giá công tác phòng cháy, chữa cháy của trường đảm bảo yêu cầu. Trên cơ sở khuyến nghị của Công an PCCC, Trường đều xây dựng kế hoạch PCCC và cứu nạn, cứu hộ và đều có báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng chống cháy nổ hàng năm. (**5.1.05** - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy các công trình; Biên bản kiểm tra

phòng cháy, chữa cháy 2021, 2022, 2023, 2024; **5.1.06** - Kế hoạch công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2021, 2022, 2023, 2024; **5.1.07** - Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2021, 2022, 2023, 2024)

Theo số liệu thống kê, lưu lượng HSSV quy đổi trong 3 năm gần đây:

- Năm học 2021-2022 là: 285 sinh viên
- Năm học 2022-2023 là: 310 sinh viên
- Năm học 2023-2024 là: 310 sinh viên

Như vậy, năm học 2023-2024 tổng số học sinh, sinh viên quy đổi nhiều nhất trong ba năm học qua là 310 SV. Nhu cầu phòng học, xưởng thực hành cần có là:

- Phòng học lý thuyết: $(105 \text{ HSSV} \times 0,3 \text{ (30\% học lý thuyết)})/35(\text{HSSV/lớp}) = 0.9 \text{ phòng}$

- Xưởng thực hành: $(310 \text{ HSSV} \times 0,7(70\% \text{ học thực hành}))/18(\text{HSSV/lớp}) = 12 \text{ xưởng.}$

Quá trình tổ chức hoạt động dạy và học, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo 2 ca thực tập/ngày và đưa HSSV đi trải nghiệm thực tập tại doanh nghiệp. Như vậy phòng học, xưởng thực hành đáp ứng được công tác đào tạo của Trường theo quy định.

Kết thúc năm học, Trường có báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng phòng học, xưởng thực hành của các nghề đào tạo trong đó có nghề Điện công nghiệp, đều đánh giá phòng học, xưởng thực hành đáp ứng đủ cho việc thực hiện kế hoạch đào tạo trong từng học kỳ của các nghề. (**5.5.08** - Báo cáo việc quản lý, sử dụng phòng học, xưởng thực hành hàng năm).

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của nghề Điện công nghiệp (**5.1.09** - Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2021, 2022, 2023; **5.1.10** - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thiết bị đào tạo nghề Điện công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu và quỹ phát triển của nhà trường. Trang thiết bị của nghề Điện công nghiệp về

cơ bản đảm bảo đủ số lượng, công năng, thông số kỹ thuật, đúng chủng loại theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc theo yêu cầu được xác định trong các chương trình đào tạo phù hợp quy mô đào tạo nghề Điện công nghiệp. Đây cũng chính là một yếu tố thuận lợi để đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên trình độ tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng (5.2.01 - Danh mục thiết bị đào tạo của khoa (kèm hồ sơ thiết bị); 5.2.02 - Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; 5.2.03 - Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề năm 2021, 2022, 2023).

Trang thiết bị đào tạo nghề Điện công nghiệp, được đầu tư hiện đại, đáp ứng yêu cầu công nghệ mới như: Các thiết bị PLC. Các thiết bị vi điều khiển; các thiết bị khí nén - thủy lực, các bộ cảm biến, Thiết bị đo lường...Ngoài ra để tiếp cận tốt nhất với sự phát triển của xã hội và nhu cầu của doanh nghiệp, Trường hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức cho sinh viên đi học tập tại doanh nghiệp để sinh viên có cơ hội tiếp cận với các trang thiết bị, máy móc hiện đại. (2.4.01 - Các hợp đồng, các Biên bản ghi nhớ với các doanh nghiệp, nhà máy về thực tập sản xuất của học sinh, Hợp đồng thực tập và đào tạo kép với công ty TNHH ABB Việt Nam; 5.2.04 - Các quyết định cử học sinh đi thực tập sản xuất tại các cơ sở năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 5.2.05 - Sổ theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm; 5.2.06 - Thống kê số liệu HSSV các lớp, khóa học hàng năm; 2.2.04 - Kế hoạch, tiến độ đào tạo theo từng học kỳ, năm học hàng năm).

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của nghề Điện công nghiệp (5.1.09 - Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2021, 2022, 2023; 5.1.10 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trang thiết bị của nghề Điện công nghiệp đảm bảo đủ số lượng, công năng, thông số kỹ thuật, đúng chủng loại theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc theo yêu cầu được xác định trong các chương trình đào tạo phù hợp quy mô đào tạo

ngành Điện công nghiệp. Đây cũng chính là một yếu tố thuận lợi để đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên trình độ tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng (**5.2.01**- *Danh mục thiết bị đào tạo của khoa (kèm hồ sơ thiết bị)*; **5.2.02** - *Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu*; **5.2.03** - *Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề năm 2021, 2022, 2023*).

- Năm học 2021-2022 là: 285 sinh viên (ĐCN K10A1.2.3, ĐCN K11A1,2,3,4, ĐCN K12A1,2,3,4)

- Năm học 2022-2023 là: 310 sinh viên (ĐCN K11A1,2,3,4, ĐCN K12A1,2,3,4, ĐCN K13A1,2,3, 4, 5)

- Năm học 2023-2024 là: 315 sinh viên (ĐCN K12A1,2,3,4, ĐCN K13A1,2,3, 4, ĐCN K14A1,2,3, 4, 5)

Như vậy mỗi năm học trung bình ngành Điện công nghiệp có trên 300 Sinh viên theo học thực hiện học theo chương trình đào tạo đã được ban hành cụ thể:

Sinh viên Cao đẳng ĐCN K12 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2019 bao gồm 8 Môn học cơ sở và 22 Mô đun chuyên môn. Sinh viên Cao đẳng ĐCN K13, K14 thực hiện đào tạo theo chương trình ban hành năm 2022 bao gồm 8 Môn học cơ sở và 22 Mô đun chuyên môn. Các môn học được ưu tiên đào tạo trong năm học đầu tiên sau khi sinh viên nhập học. (**1.1.01** - *Các bộ chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp 2019, 2022*).

Trên cơ sở chương trình đào tạo đã được phê duyệt, khoa Điện - Điện tử tiến hành xếp kế hoạch giáo viên cho từng lớp theo học kỳ đảm bảo tình khoa học, hiệu quả trong đào tạo và trên các trang thiết bị đầy đủ, hiện đại. Từ kế hoạch giáo viên theo năm học đó, phòng đào tạo phối hợp với khoa xếp thời khóa biểu, trên đó bố trí cụ thể từng ngày dạy và học, thời gian học, phòng học đối với Môn học và xưởng thực hành đối với Mô đun, đảm bảo không có sự chồng chéo về lớp, về giảng viên và xưởng thực hành. (**5.3.01** - *Diễn biến HSSV các năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024*; **5.3.02** - *Quyết định biên chế các lớp*; **2.2.03** - *Tiến độ đào tạo các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*; **2.2.04** - *Kế hoạch giáo viên các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*; **2.2.05** - *Thời khóa biểu các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*.)

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của ngành Điện công nghiệp (**5.1.09**- *Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị*

năm 2021, 2022, 2023; 5.1.10 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo nghề Điện công nghiệp khi lắp đặt được bố trí tuân thủ khuyến nghị của nhà sản xuất ghi trong hồ sơ máy, tuân thủ các quy định an toàn và vệ sinh công nghiệp. Các thiết bị nặng của nghề Điện công nghiệp bố trí bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và môi trường sư phạm theo đúng công năng sử dụng, dễ tiếp cận để vận chuyển, bảo dưỡng và vẫn đủ không gian cho hướng dẫn thực hành, đặc biệt là các thiết bị được đầu tư từ các dự án của ODA, của GIZ được lắp đặt tại nhà xưởng Trung tâm Công nghệ cao.

Các thiết bị được bố trí theo dãy hoặc hàng (đối với các thiết bị có kích thước lớn). Giữa các hàng, dãy có lối đi rộng rãi từ 1,5 đến 2m, bản học lý thuyết bố trí ở góc riêng trong xưởng. Đối với các thiết bị có kích thước vừa hoặc nhỏ, thiết bị bố trí theo hình chữ U hoặc chữ L, bản học lý thuyết bố trí ở giữa hoặc góc, có thể linh hoạt bố trí lại theo nhóm hay theo ý đồ dạy học của giáo viên vừa thuận tiện cho việc học lý thuyết và thực hành. ***(5.4.01- Sơ đồ bố trí thiết bị tại các xưởng thực hành; 5.4.02 - Bộ ảnh chụp bố trí thiết bị tại các xưởng thực hành).***

Trong các xưởng thực hành Điện công nghiệp đều có Nội quy xưởng thực hành qui định về công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp, bảng hướng dẫn vận hành sử dụng máy, phòng cháy chữa cháy để đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập. Đối với các thiết bị có yêu cầu về an toàn trong vận hành như các thiết bị điện của nghề Điện công nghiệp đều có Hướng dẫn sử dụng cụ thể của nhà sản xuất hoặc quy trình vận hành gắn kèm với thiết bị ở vị trí dễ quan sát. Máy móc, thiết bị đều được gắn tem mác rõ ràng và được kiểm tra chặt chẽ ***(5.4.03 - Nội quy xưởng thực hành; 5.4.04 - Bộ ảnh chụp Hướng dẫn an toàn/Quy trình vận hành gắn trên các thiết bị; 5.4.05 - Tem gắn mã tài sản trên các thiết bị).***

Các thiết bị thực hành được quản lý chặt chẽ bởi bộ phận chuyên trách của trường và khoa Điện - Điện tử, do đó đảm bảo được an toàn và vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng trang thiết bị; dụng cụ trong xưởng thực hành được sắp xếp trong các tủ đựng dụng cụ ngăn nắp, gọn gàng (5.4.06 - Sổ theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm; 5.4.07 - Sổ quản lý theo dõi thiết bị tại khoa; 5.4.08 - Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề hàng năm).

Công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu. Sau mỗi buổi thực hành, HSSV được hướng dẫn thu dọn dụng cụ, vệ sinh thiết bị đúng quy định trong Nội quy xưởng thực hành. Việc thu gom rác thải sinh hoạt được tập trung vào các thùng rác bố trí hợp lý ở từng khu vực xưởng để Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh đến thu gom, vận chuyển để xử lý theo các Hợp đồng đã ký kết (5.1.02 - Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải với Công ty vệ sinh môi trường Bắc Ninh).

Hàng năm, Trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, học sinh, sinh viên về xưởng, thiết bị, dụng cụ đào tạo. Được điều đánh giá thiết bị xưởng được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn và vệ sinh công nghiệp (5.4.09 - Phiếu khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về việc bố trí trang thiết bị và biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023; 5.4.10 - Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về việc bố trí trang thiết bị năm 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nguyên, nhiên vật liệu phục vụ đào tạo nghề Điện công nghiệp được bố trí, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, tuân thủ các quy định an toàn và vệ sinh công nghiệp. Các nguyên, nhiên vật liệu nặng, chiều dài lớn bố trí bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và môi trường sư phạm theo đúng công năng sử dụng, dễ tiếp cận để vận chuyển và vẫn đủ không gian cho sắp xếp các vật liệu khác trong kho, nguyên, nhiên vật liệu được bố trí theo tầng trên giá hoặc được bố trí vị trí cố định,

nhưng vẫn đảm bảo thông thoáng. Đối với các nguyên, nhiên vật liệu có kích thước vừa hoặc nhỏ, bố trí đặt trên giá hoặc trong tủ để đồ theo quy định, có thể linh hoạt bố trí lại theo nhóm hay theo ý đồ dạy học của giáo viên vừa thuận tiện cho việc sắp xếp vừa thuận tiện trong quá trình đào tạo. (5.5.01 - Bộ ảnh chụp bố trí nguyên, nhiên vật liệu tại kho).

Năm 2018 Nhà trường đã ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho 11 ngành nghề đào tạo theo quyết định số 10a/QĐ-CĐCN ngày 19/01/2018 trong đó có nghề Điện công nghiệp. (5.5.02 - Quyết định số 10a/QĐ-CĐCN ngày 19/01/2018 Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật của Trường).

Năm 2020, Trường đã tổ chức rà soát lại định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề trên cơ sở đối chiếu với định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề và trình độ tương ứng trong các Thông tư do BLĐTBXH đã ban hành. Trường đã ban hành định mức kinh tế- kỹ thuật của 11 nghề theo Quyết định số 102/QĐ-CĐCN ngày 07/05/2020 trong đó có nghề Điện công nghiệp (5.5.03 - Quyết định số 102/QĐ-CĐCN ngày 07/05/2020 Quyết định ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề năm 2020).

Trường cũng đã ban hành quy chế quản lý, cung ứng và sử dụng vật tư trong đào tạo theo quyết định số 65/QĐ-CĐCN ngày 12/2/2018, sửa đổi bổ sung bởi quyết định số 31/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2020. (5.5.04 - Quyết định 65/QĐ-CĐCN ngày 12/2/2018 Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo, Quyết định số 31/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2020 Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo).

Quy chế có 3 chương, 10 Điều, trong đó có quy định cụ thể về Công tác lập kế hoạch và mức tính vật tư (mức tính vật tư được tính trên cơ sở số giờ thực hành được tính theo tình hình thực tế trên ca học); Công tác cung ứng, Thủ tục cấp phát vật tư; Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vật tư; Việc thu hồi vật liệu sau thực tập.

Khi thiết bị, vật tư được nhập về đưa vào kho của Nhà trường để bảo quản, lưu giữ; các khoa khi lĩnh thiết bị, vật tư phải thực hiện đúng Quy chế cung ứng và quản lý vật tư đã ban hành. Giáo viên và Khoa Điện - Điện tử căn cứ kế hoạch, tiến độ đào tạo lập dự trù vật tư cho các mô đun/môn học cho từng quý để nhà trường tổ chức mua sắm. Trên cơ sở dự trù vật tư được phê duyệt, khoa và giáo viên lập Giấy lĩnh vật tư trình Hiệu trưởng phê duyệt. Phòng Kế toán, thủ kho xuất vật tư theo Giấy lĩnh vật tư để thực hiện kế hoạch đào tạo. (5.5.05 - Dự trù vật tư quý các năm 2021, 2022, 2023; 5.5.06 - Phiếu giao nhận vật tư).

Trường có hệ thống quản lý việc cấp phát vật tư, thu nhận trang thiết bị hàng hóa, vật liệu do phòng TCHC phụ trách. Việc cấp phát, thu hồi vật tư, nhiên liệu thực hiện theo quy và được báo cáo để Hiệu trưởng phê duyệt (5.5.07 - Biên bản đánh giá, thu hồi vật tư, sản phẩm thực tập; 5.5.08 - Sổ quản lý, cấp phát, sử dụng, vật tư thực tập hàng năm).

Kết thúc năm học, Khoa Điện - Điện tử có Báo cáo liên quan đến công tác quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư trong năm; trong đó đánh giá việc cấp phát vật tư thực hiện đúng định mức và dự trữ vật tư, đáp ứng yêu cầu thực tập của mô đun thực hành. (5.5.09 - Báo cáo tổng kết năm của khoa hàng năm).

Định kỳ tiến hành khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về quản lý, sử dụng vật tư. Việc cấp phát các vật tư, nhiên liệu thực hiện theo đúng quy định, kịp thời, không bị thất thoát hoặc sử dụng sai mục đích, đảm bảo đúng kế hoạch và tiến độ, đào tạo (5.5.10 - Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về bảo quản, sử dụng vật tư năm 2021, 2022, 2023; 5.5.11 - Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được phê duyệt

Thống kê Sinh viên Cao đẳng được đào tạo theo chương trình đã được phê duyệt cụ thể như sau: Sinh viên Cao đẳng nghề Điện công nghiệp K10, K11, K12 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2019 bao gồm 8 Môn học cơ sở và 21 Mô đun chuyên môn. Sinh viên Cao đẳng Điện công nghiệp K13 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2022 bao gồm 8 Môn học cơ sở và 22 Mô đun chuyên môn.

Toàn bộ chương trình được ban hành năm 2019, 2022 đều có Giáo trình đào tạo được xây dựng chi tiết, đáp ứng được nhu cầu của người học. (1.1.01 - Các bộ chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp 2019, 2022; 5.6.1 - Bảng kê danh mục giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2019, 2022; 4.9.02 - Quyết định số 340/QĐ-CĐCN ngày

15/11/2019 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019).

2. Giáo trình có đủ bản in đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học, toàn bộ chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Trường có đủ tài liệu, chương trình, giáo trình đã được phê duyệt, mỗi loại giáo trình đều có ít nhất 05 bản in tại Thư viện để phục vụ cho công tác nghiên cứu và học tập của giáo viên và học sinh sinh viên (5.6.02 - *Bảng kê danh mục giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2019. 2022*). Tất cả giáo trình lưu hành nội bộ của Trường được số hóa lên website và thư viện số của Trường (5.6.03 - <https://bci.edu.vn/danh-muc-giao-trinh-luu-hanh-noi-bo-2017.html>; <https://bci.edu.vn/danh-muc-giao-trinh-luu-hanh-noi-bo-2019.html>; <http://thuvienso.bci.edu.vn/chuong-trinh-giao-trinh/tat-ca-tai-lieu-chuong-trinh-giao-trinh-9138-0.html>).

3. Có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo cho người học

Từ năm 2018, Thư viện Trường đã thành lập các Tủ sách thư viện khoa, tủ sách này được đặt ở văn phòng khoa Điện - Điện tử tạo thuận lợi, mang lại hiệu quả tối ưu cho việc đọc, nghiên cứu tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập của giáo viên và HSSV. Theo số liệu thống kê, hiện tại Thư viện Trường có 2245 đầu sách các loại với số bản in 7503 bản in, trong đó số giáo trình các môn học/mô đun nghề đào tạo trường phê duyệt là 287 giáo trình với 1535 bản in, còn lại là sách tham khảo và các loại sách khác. Hàng năm, thư viện đều bổ sung thêm các giáo trình, tài liệu mới phục vụ nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học cho các giáo viên và học sinh sinh viên. (5.6.04 - *Quyết định thành lập Tủ sách Thư viện ở các Khoa chuyên môn*; 5.6.05 - *Biên bản giao nhận sách tài liệu cho tủ sách thư viện khoa*)

Định kỳ tiến hành khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về các điều kiện và tài liệu học tập, giảng dạy của thư viện đều nhận được phản hồi tốt (5.6.06 - *Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về điều kiện hoạt động của thư viện 2021, 2022, 2023*; 5.6.07 - *Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: *Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện nhà trường được trang bị máy tính phục vụ công tác tra cứu, truy cập thông tin và quản lý thư viện (5.7.01 - *Danh mục trang thiết bị thư viện*). Hiện nay, Thư viện đang sử dụng phần mềm Quản lý thư viện trường học (SLIMS). Đây là một phần mềm với nhiều ưu điểm trong xử lý nghiệp vụ thư viện cũng như quản lý, lưu thông tài liệu giúp cho Thư viện nhà trường hoạt động hiệu quả, góp phần tin học hoá công tác quản lý thư viện (5.7.02 - *Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý thư viện*; 5.7.03 - *Ảnh chụp phần mềm quản lý Thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*).

Các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường đã được số hóa và được cập nhật trên website và thư viện số của trường (5.7.04 - *Danh mục giáo trình đã được số hóa của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*; 5.7.05 - *Link sách, tài liệu tham khảo được số hóa: <https://bci.edu.vn/tai-lieu-dien-tu.html>; <https://bci.edu.vn/gioi-thieu-sach-tai-lieu-ban-mem-hay.html>).*

Năm 2021, Nhận thấy tầm quan trọng của Thư viện điện tử, Nhà trường đã hợp tác với công ty TNHH Tài liệu trực tuyến Vi Na xây dựng, phát triển và khai thác thư viện số. Tất cả nội dung tài nguyên số có trong website <http://tailieu.vn> (hơn 1.700.000 tài liệu) đều được Thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp toàn quyền truy cập và sử dụng (5.7.06 - *Website <http://thuvienso.bci.edu.vn>*; 5.7.07 - *Hợp đồng kinh tế số 35/VDOC-BCI*; 5.7.08 - *Ảnh chụp website thư viện số của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*.)

Như vậy, bạn đọc Thư viện của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có thể truy cập, download tài nguyên theo ý muốn trong số hơn 1.700.000 tài liệu của thư viện số phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Hàng năm Thư viện tổ chức thu thập ý kiến của bạn đọc đánh giá hiệu quả hoạt động của thư viện. Kết quả khảo sát cho thấy thư viện điện tử Trường phục vụ hiệu quả cho nhu cầu tra cứu của bạn đọc (5.6.06 - *Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về điều kiện hoạt động của thư viện 2021, 2022, 2023*; 5.6.07 - *Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: *Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Với mục tiêu hội nhập khu vực và thế giới, khoa Điện - Điện tử đã được đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ giảng dạy như máy tính, máy chiếu, các phần mềm hỗ trợ dạy học đặc biệt dạy cho nghề Điện công nghiệp...để hỗ trợ tốt cho giáo viên trong quá trình dạy học.

1. Các phần mềm ảo đang được sử dụng để giảng dạy nghề Điện công nghiệp được mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy. (5.8.01 - Báo cáo các phần mềm đang sử dụng trong công tác đào tạo: - Dạy học trực tuyến: Zoom meeting, Google meet.... - Các phần mềm chuyên dụng PLC, thiết kế mạch điện tử, phần mềm vẽ điện eplan - Các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu Projector, màn chiếu ...)

2. Phần mềm mô phỏng thực hành hoặc bài giảng, tài liệu giảng dạy có sử dụng phần mềm. (5.8.02 - Các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu vật thể, máy chiếu Projector, màn chiếu ...; 5.8.03 - Hồ sơ giảng dạy của giáo viên liên quan đến sử dụng phần mềm 2021, 2022, 2023; 5.8.04 - Ảnh chụp các phần mềm).

3. Nhà trường giao cho khoa Điện - Điện tử quản lý và giảng dạy trên các phần mềm ảo, mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy. (5.8.05 - TB về việc áp dụng phần mềm giảng dạy).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 5: 2 điểm

2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ người học

Đánh giá tổng quát tiêu chí 6:

Mở đầu:

Trong giai đoạn hiện nay “Dịch vụ người học” được nhà trường hết sức quan tâm, đầu tư để đáp ứng tốt nhu cầu của HSSV trong suốt quá trình học tập, rèn luyện tại trường. Nhà trường có đầy đủ Căng tin, Thư viện, Phòng y tế, Nhà thi đấu thể thao... nhằm phục vụ các nhu cầu của CB, GV, NLĐ và các lớp HSSV.

Người học khi nhập trường đều được cung cấp các thông tin cần thiết về Chương trình học, thời gian học, học phí, thẻ HSSV, vé xe bus, các chế độ hỗ trợ của nhà nước NĐ81-CP; của tỉnh Bắc Ninh NQ10/HĐND-2019; chế độ hỗ trợ và học bổng của nhà trường một cách công khai, minh bạch. Các thông tin về nhà trường, các phòng Khoa, cũng như các thông tin khác được công bố trên Website của trường (<http://www.bci.edu.vn>).

Trường có bộ phận tư vấn hỗ trợ người học đi thực tập sản xuất, thực tập tốt nghiệp cũng như giới thiệu học bổng và việc làm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và các tỉnh lân cận.

** Những điểm mạnh:*

- Hàng năm sau khi nhập học, tất cả các em Học sinh, Sinh viên (HSSV) được tham gia học tập đầu khóa, được các thầy giáo, cô giáo các đơn vị liên quan như: phòng Đào tạo, phòng Công tác HSSV, phòng Quan hệ công chúng, cán bộ Đoàn thanh niên/Hội sinh viên và một số khoa chuyên môn phổ biến các nội quy, quy định, chế độ chính sách, cụ thể:

+ Phòng Đào tạo triển khai đầy đủ các văn bản liên quan về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp...

+ Phòng Công tác HSSV triển khai các văn bản quy định về quy chế công tác HSSV, các nội quy, quy chế của trường (quy chế công tác HSSV, quy chế ứng xử văn hóa, quy định không hút thuốc lá trong trường học, quy định ký cam kết không buôn bán vận chuyển, buôn bán, tàng trữ pháo nổ; ký cam kết khi tham gia giao thông....) và các văn bản về việc thực hiện chế độ chính sách đối với người học (quy định miễn giảm học phí; khen thưởng HSSV; quy định xét, cấp học bổng đầu khóa, học bổng rèn luyện....)

+ Phòng Quan hệ công chúng triển khai các thông tin về thị trường lao động, việc làm, quan hệ doanh nghiệp, đào tạo kép...

+ Cán bộ Đoàn thanh niên, Hội sinh viên triển khai các hoạt động về 5S, tình nguyện, giảng dạy mô đun xanh, bảo vệ môi trường, các hoạt động xã hội, các chương trình về văn nghệ, thể thao, chào xuân, chào hè, khởi nghiệp...

- Trong quá trình học tập tại trường, tất cả các lớp HSSV được giáo viên chủ nhiệm lớp phổ biến, triển khai, họp lớp để phối hợp triển khai tất cả các văn bản, chế độ chính sách của nhà trường, như: quy định miễn giảm học phí, thủ tục miễn giảm học phí cho HSSV...

- Ngoài ra nhà trường còn triển khai họp phụ huynh HSSV (trực tiếp hoặc online) vào đầu khóa, giữa kỳ để triển khai tất cả những vấn đề liên quan đến HSSV, đảm bảo quyền và lợi ích cho HSSV.

- Trong rất nhiều năm qua trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh có môi quan hệ bền vững, tốt đẹp với các doanh nghiệp, công ty lớn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và một số tỉnh lân cận; Nhà trường có kế hoạch theo chương trình công tác năm, tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm rất tốt cho HSSV, đảm bảo tỷ lệ việc làm sau khi ra trường đạt kết quả rất cao.

- Các hoạt động giáo dục toàn diện cho HSSV (các chương trình văn nghệ, thể thao, kỹ năng mềm, ngoại ngữ ngoại khóa, startup kite, giáo dục truyền thống, giáo dục quốc phòng và an ninh, các hội thi, hội diễn...) được nhà trường rất quan tâm, chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức, thực hiện và đạt chất lượng cao.

- Tất cả các chương trình, hoạt động đều được BGH nhà trường kiểm tra, đánh giá trong các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng của cán bộ chủ chốt, trong các cuộc họp giáo viên chủ nhiệm, trong các hội đồng thi đua khen thưởng; hiện nay nhà trường đưa vào sử dụng phần mềm quản lý base, rất thuận tiện, nhanh, chính xác, nâng cao hiệu quả quản lý công việc, chất lượng công việc của nhà trường.

** Những tồn tại:*

Hiện nay HSSV nói chung và sinh viên nghề Điện công nghiệp (ĐCN) có nhu cầu chơi đá bóng cao, tuy nhiên nhà trường chưa có sân bóng đá; nếu được đầu tư, thành lập sân bóng đá thì hoạt động phong trào, hoạt động ngoại khóa được tốt hơn.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác HSSV nhà trường đề xuất trình Tỉnh tạo điều kiện để xây dựng khu KTX cho học sinh, sinh viên, đầu tư và xây dựng sân bóng đá cho HSSV.

Điểm đánh giá tiêu chí 6:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 6</i>	<i>8 (Tám) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 6.1. Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.

Trước khi nhập học, trong quá trình học tập thì HSSV, phụ huynh HSSV... được tiếp cận các thông tin về nhà trường thông qua hệ thống thông tin trên bảng tin, website (<https://bci.edu.vn>), fanpage trường (Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh), giáo viên chủ nhiệm, phòng/khoa liên quan...

(6.1.01. Báo cáo về việc người học tiếp cận thông tin khi nhập học và trong quá trình học tập các năm 2021, 2022, 2023).

Sau khi HSSV hàng năm nhập học, các em HSSV sẽ được nhận các văn bản liên quan việc học tập đầu khóa, HSSV sẽ được các thầy giáo, cô giáo trình bày, phân tích các nội dung liên quan về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; các văn bản quy định về quy chế công tác HSSV, các nội quy, quy chế của trường (quy chế ứng xử văn hóa, quy định không hút thuốc lá trong trường học, quy định ký cam kết không buôn bán vận chuyển pháo nổ, ký cam kết chấp hành an toàn giao thông.....) và các văn bản về việc thực hiện chế độ chính sách đối với người học (quy định miễn giảm học phí; khen thưởng HSSV; quy định xét, cấp học bổng đầu khóa, học bổng rèn luyện.....).

(6.1.02. Các văn bản liên quan học tập đầu khóa hàng năm, thông báo tuyển sinh, tờ rơi tuyển sinh các năm 2021, 2022, 2023, 2024 và các văn bản liên quan).

Trong quá trình học tập, các em HSSV tiếp tục được giáo viên chủ nhiệm triển khai các văn bản liên quan về các nội quy, quy định về chế độ chính sách, các văn bản về những quy định của nhà trường thông qua sinh hoạt lớp, thông qua báo cáo tháng được gửi về phòng Công tác HSSV hàng tháng; bản mềm gửi về email: cthssv.bci@gmail.com; những nội dung này còn được triển khai trong các chương trình họp phụ huynh HSSV đầu khóa, giữa kỳ, hàng năm.

(6.1.03. Các quyết định về việc phân công giáo viên chủ nhiệm (GVCN) các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 và báo cáo công tác GVCN hàng tháng).

Các văn bản thể hiện nội quy, quy chế của trường:

(6.1.04. Quy định ban hành của Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về CTHSSV, quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (Các QĐ v/v ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập; v/v ban hành thực hiện CTĐT, quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp; v/v ban hành Quy chế công tác HSSV và các văn bản, kế hoạch liên quan)

Hàng năm nhà trường ban hành kế hoạch khảo sát, tiến hành khảo sát, lấy ý kiến người học và các thành phần liên quan; kết quả khảo sát đều có kết quả hài lòng và rất hài lòng.

(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2022, 2023, 2024 v/v cung cấp dịch vụ cho người học tại trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.2. Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.

Hàng năm nhà trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, giao nhiệm vụ triển khai, tuyên truyền, thực hiện các chế độ, chính sách cho HSSV; phòng Kế toán phối hợp phòng Công tác HSSV và các đơn vị liên quan thực hiện.

(6.2.01. Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa liên quan về việc thực hiện chế độ chính sách theo quy định được thể hiện trong quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh các năm 2022, 2023, 2024)

Hàng năm nhà trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn, thực hiện đầy đủ việc miễn giảm học phí học nghề cho các đối tượng HSSV học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh theo quy định của chính phủ. Trong các năm vừa qua, HSSV nhà trường và sinh viên ngành ĐCN đóng học phí thông qua hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyên khoản; HSSV năm thứ nhất sẽ đóng học phí năm thứ nhất từ khi nhập học; HSSV các năm tiếp theo sẽ đóng học phí theo năm học, mỗi năm đóng 10

tháng, chia làm 2 học kỳ, mỗi kỳ 5 tháng; đảm bảo đúng các quy định của nhà trường, của Bộ lao động-Thương binh và xã hội, của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ tài chính và các văn bản nhà nước quy định khác có liên quan.

(6.2.02. Các thông báo về việc thực hiện thu học phí và thông báo miễn giảm học phí các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Trong những năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 nhà trường ban hành thông báo, quyết định thực hiện nghị quyết số 10 và nghị quyết số 05 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh, quy định việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí cho HSSV đang học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

(6.2.03. Các thông báo về việc quy định hỗ trợ học phí theo nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 29/9/2021 và nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND, ngày 28/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh và các quyết định quy định, thực hiện chi hỗ trợ học phí học nghề tại trường).

Trong quá trình học tập, những HSSV học tập và rèn luyện tốt được Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường họp, báo cáo, trình Hiệu trưởng để được xem xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, trong đó có nhiều sinh viên ngành ĐCN được xét, cấp học bổng theo năm học.

- Năm học 2021-2022: Sinh viên Trần Quý Dương lớp ĐCN CĐK11A4 đạt học bổng loại xuất sắc.

- Năm học 2022-2023: Sinh viên Nguyễn Văn Anh lớp ĐCN CĐK12A1 đạt học bổng loại xuất sắc.

- Năm học 2023-2024: đã họp, xét, chờ quyết định.

(6.2.04. Các văn bản quy định cấp học bổng, quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và các quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập).

Trong quá trình học tập, những HSSV đạt thành tích cao như: tốt nghiệp thủ khoa, tốt nghiệp loại giỏi/xuất sắc khi ra trường, đạt kết quả cao trong hội thi tay nghề các cấp, cuộc thi Startup Kite... sẽ được xem xét, khen thưởng; tổng hợp danh sách sinh viên ngành ĐCN được khen thưởng, nội dung khen thưởng như sau:

- Năm 2022: Sinh viên Nguyễn Minh Đoàn lớp ĐCN CĐK10A1 tốt nghiệp loại xuất sắc, được tặng giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường và kinh phí 300.000 đồng;

Sinh viên Nguyễn Văn Tiến lớp ĐCN CĐK10A1 tốt nghiệp loại giỏi, được tặng giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường và kinh phí 300.000 đồng; Nhóm sinh viên (Trịnh Trọng Dũng, Lê Mạnh Cường, Phạm Đình Thanh) lớp ĐCN CĐK11A3 với dự án Sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường đạt giải nhất chung kết Startup kite cấp trường, được khen thưởng 2.000.000 đồng; sinh viên Nguyễn Việt Dũng lớp ĐCN CĐK11A2 với dự án Mô hình gia đình chăn nuôi thông minh đạt giải khuyến khích chung kết Startup kite cấp trường, được khen thưởng 500.000 đồng.

- Năm 2023: Có 12 sinh viên các lớp CĐK11 tốt nghiệp loại giỏi/xuất sắc, gồm có (Nguyễn Văn Huân, Phạm Văn Tuấn, Ngô Văn Đường, Đào Khắc An, Trương Văn An, Trần Đức Cảnh, Lê Mạnh Cường, Trịnh Trọng Dũng, Dương Anh Tú, Nguyễn Nhân Chiến, Hà Quang Nhân, Phạm Huy Tấn) được tặng giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường; Tập thể lớp ĐCN CĐK12A3 đạt giải nhất chung kết Hello summer, được khen thưởng 3.000.000 đồng; Tập thể lớp ĐCN CĐK13A1 đạt giải ba chung kết Hello summer, được khen thưởng 1.000.000 đồng; Nhóm sinh viên Trần Đình Sơn, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Bình Tiến lớp ĐCN CĐK13A1 với dự án Chế tạo nước súc miệng từ lá trà xanh và nano bạc giúp bảo vệ và làm trắng răng đạt giải nhất chung kết startup kite, được khen thưởng 2.000.000 đồng.

- Năm 2024: Sinh viên Nguyễn Văn Anh tốt nghiệp loại Giỏi, được tặng giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường; Tập thể lớp ĐCN CĐK13A1 đạt giải nhì chung kết Hello summer, được khen thưởng 2.000.000 đồng; tập thể lớp ĐCN CĐK13A2, ĐCN CĐK14A2 đạt giải khuyến khích chung kết Hello summer, được khen thưởng 1.000.000 đồng; lớp ĐCN LT23 CĐK5 đạt giải khuyến khích chung kết Hello summer, được khen thưởng 1.000.000 đồng; Nhóm sinh viên Trần Đình Sơn, Đặng Văn Quý, Hoàng An Bình lớp ĐCN CĐK13A1 với dự án chế tạo nồi hơi tự động điều chỉnh hơi, nhiệt, áp suất, tiết kiệm năng lượng đạt giải nhì chung kết Startup kite, được khen thưởng 1.000.000 đồng.

(6.2.05. Các quyết định khen thưởng các năm 2021, 2022, 2023, 2024: QĐ khen thưởng cho HSSV tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi; QĐ công nhận kết quả thi, khen thưởng cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN”, khen thưởng cuộc thi Hello summer hàng năm; các quyết định khen thưởng HSSV thi kỹ năng nghề, HSSV có thành tích xuất sắc trong năm học).

Ngoài ra nhà trường còn ban hành một số văn bản liên quan về việc hỗ trợ học sinh, sinh viên; hàng năm phòng Công tác HSSV là đơn vị đầu mối, kết hợp với các tổ chức Đoàn thể (Đoàn thanh niên, Hội sinh viên nhà trường), giáo viên chủ nhiệm và các Phòng, Khoa rà soát HSSV có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà nhân các dịp như: ngày truyền thống HSSV, chuẩn bị đón tết nguyên đán, HSSV bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19....; đã tặng quà cho nhiều HSSV:

(6.2.06. Các quyết định, hình ảnh liên quan về việc “Hỗ trợ học sinh, sinh viên”).

Hàng năm HSSV nhà trường được các tổ chức Quốc tế như: Elis, Hessen, Korea food, GIZ, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Cathay Việt Nam, Acecook, các doanh nghiệp.... hỗ trợ các gói học bổng, HSSV được nhận bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản; một số sinh viên ngành ĐCN nhận học bổng như:

TT	Họ và tên	Lớp	QĐ số, ngày/ nội dung	Kinh phí (VNĐ)
1	Nguyễn Ngọc Thiện	ĐCN CĐK12A1	406/QĐ-CĐCN, 03/10/2022	1.000.000
2	Nguyễn Duy Khánh	ĐCN CĐK13A2	407/QĐ-CĐCN, 03/10/2022	5.000.000
3	Nguyễn Thị Ngọc Lan	ĐCN CĐK14A2	508/QĐ-CĐCN, 17/10/2023	5.000.000
4	Nguyễn Văn Anh	ĐCN CĐK12A1	Acecook 2023	9.000.000
5	Vũ Thị Thanh Huyền	ĐCN CĐK13A3	Acecook 2023	9.000.000
6	Trần Đình Sơn	ĐCN CĐK13A1	Hessen	216 Euro
7	Nguyễn Trọng Cường	ĐCN CĐK15A5	454/QĐ-CĐCN, 13/9/2024	1.000.000
8	Nguyễn Văn Phước	ĐCN CĐK15A2	462/QĐ-CĐCN, 19/9/2024	1.000.000
9	Ngô Quý Mạnh	ĐCN CĐK15A2	462/QĐ-CĐCN, 19/9/2024	1.000.000
10	Nguyễn Minh Tú	ĐCN CĐK15A4	462/QĐ-CĐCN, 19/9/2024	1.000.000
11	Nguyễn Văn Phước	ĐCN CĐK15A2	Acecook 2024	9.000.000
12	Nguyễn Thị Ngọc Lan	ĐCN CĐK14A4	Acecook 2024	9.000.000

(6.2.07. Một số quyết định trao học bổng, một số hình ảnh, đường link sinh viên nhận học bổng của các tổ chức trao các năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Trong quá trình HSSV học tập tại trường, các em HSSV, sinh viên ngành ĐCN được tạo điều kiện thuận lợi về công tác y tế, khám sức khỏe đầu khóa, bảo hiểm y tế, chăm sóc y tế, đảm bảo an ninh trường học...; phòng y tế được bố trí vị trí làm việc thuận lợi (tầng 1 nhà Hiệu bộ), phòng Công tác HSSV được bố trí làm việc tại phòng 107 nhà C để HSSV có các điều kiện thuận lợi khi có các đề nghị liên quan: về sức khỏe, xác nhận việc di chuyển nghĩa vụ quân sự, đi xe bus, ở ký túc xá, xác nhận là con đối tượng thương bệnh binh và các nội dung liên quan khác...

Căng tin nhà trường được bố trí thuận tiện, sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, 5s, giá dịch vụ hợp lý; căng tin được bố trí tại tầng 1 khu nhà B, với diện tích 300 m²; được trang bị đầy đủ điện, nước, ánh sáng, bàn ghế; trang thiết bị hàng năm đều được nhà trường nâng cấp... đảm bảo cho CBGV, HSSV nhà trường và sinh viên ngành ĐCN sử dụng dịch vụ được thuận tiện, hài lòng.

(6.2.08. Báo cáo tổng kết các năm 2021, 2022, 2023 v/v thực hiện công tác y tế).

Hiện nay tỉnh Bắc Ninh xây dựng khu nhà ở sinh viên, đưa vào sử dụng từ năm 2011, với 3 tòa nhà 8 tầng, tại trung tâm thành phố Bắc Ninh, thuận tiện giao thông, cách trường 2.0 km; đáp ứng đầy đủ các điều kiện về chỗ ăn, ở, sinh hoạt, khu vui chơi, luyện tập thể thao, căng tin, phòng tập thể hình, các điều kiện về an ninh, trông giữ xe cho HSSV các trường, HSSV trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và sinh viên ngành ĐCN.

(6.2.09. Các văn bản liên quan KTX các năm 2021 đến 2024 của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh).

Hàng năm nhà trường triển khai, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người học; số tiền miễn học phí học nghề và cấp học bổng trong các năm học:

(6.2.10. Báo cáo thực hiện chế độ chính sách đối với người học các năm 2021, 2022, 2023 của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Hàng năm Nhà trường thực hiện lấy ý kiến của người học, người đã tốt nghiệp về việc thực hiện các chế độ chính sách khen thưởng, đãi ngộ người đang học tập tại trường, hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2022, 2023, 2024 v/v cung cấp dịch vụ cho người học tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.3. Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Hàng năm nhà trường ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, phân công chức năng, nhiệm vụ cho từng đơn vị phòng, khoa; các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm.... được giao cho đơn vị phòng Quan hệ công chúng:

(6.3.01. Nội dung thể hiện về việc giao nhiệm vụ, chức năng làm việc cho đơn vị phòng Quan hệ công chúng trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường các năm 2022, 2023, 2024).

Trong quá trình học tập và chuẩn bị tốt nghiệp ra trường, nhà trường đã có các văn bản, kế hoạch tổ chức phối hợp cùng các doanh nghiệp để thực hiện tư vấn, tuyển dụng.

(6.3.02. Hồ sơ tư vấn, tuyển dụng việc làm cho HSSV các năm 2021, 2022, 2023, 2024: Các quyết định, kế hoạch, thông báo, chương trình tư vấn, tuyển dụng việc làm cho HSSV).

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có mối liên hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp, trong đó có sự gắn kết chặt chẽ với công ty TNHH Samsung; dưới đây là các văn bản liên quan về kế hoạch, chương trình hợp tác, kết quả tuyển dụng, trong đó có các sinh viên ngành ĐCN.

(6.3.03. Các văn bản hợp tác, kết quả hợp tác giữa trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh với công ty TNHH Samsung các năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm nhà trường tổ chức một số hội thảo liên quan nội dung kết nối nhà trường, doanh nghiệp.

(6.3.04. Một số chương trình, hội thảo giữa Nhà trường, doanh nghiệp, tư vấn nghề nghiệp các năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Một số hình ảnh kèm theo về các hoạt động giới thiệu việc làm, tuyển dụng các năm 2021, 2022, 2023, 2024 được công khai trên website và fanpage trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Một số đường link, hình ảnh kèm theo về các hoạt động giới thiệu việc làm, tuyển dụng các năm 2021, 2022, 2023, 2024 được công khai trên website và fanpage trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Năm 2022:

<https://bci.edu.vn/co-hoi-nhan-hoc-bong-ky-thuat-vien-tai-nang-samsung-tiep-tuc-duoc-trao-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/bci-goertek-vina-trien-khai-nhung-buoc-dau-tien-trong-chuong-trinh-hop-tac-dao-tao.html>

<https://bci.edu.vn/hoi-thao-chuong-trinh-dao-tao-tai-doanh-nghiep-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/ki-ket-bien-ban-ghi-nho-hop-tac-dao-tao-giua-bci-va-so-cong-thuong-tinh-bac-ninh.html>

<https://bci.edu.vn/chuong-trinh-sinh-hoat-voi-chuyen-de-doi-moi-cong-tac-truyen-thong-va-tu-van-dinh-huong-nghe-nghiep-cho-thanh-nien-tao-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-phuc-vu-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-tinh-bac-ninh.html>

<https://bci.edu.vn/bci-goertekvina-ki-bien-ban-ghi-nho-hop-tac-dao-tao.html>

<https://bci.edu.vn/chuong-trinh-chia-se-thong-tin-ve-thi-truong-lao-dong-va-phong-van-tuyen-dung-danh-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/bci-va-cong-ty-tnhh-amkor-technology-viet-nam-ki-bien-ban-hop-tac.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-sinh-hoat-ngoai-khoa-chuyen-de-tu-duy-dinh-huong-nghe-nghiep-va-phat-trien-ky-nang-lam-viec-chuyen-nghiep-trong-thoi-ky-doi-moi.html>

<https://bci.edu.vn/doan-doanh-nghiep-nhat-ban-tham-va-lam-viec-tai-bci.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-tiep-tuc-nhan-hoc-bong-ky-thuat-vien-tai-nang-samsung.html>

- Năm 2023:

<https://bci.edu.vn/co-hoi-viec-lam-tai-goertek-vina-tiep-tuc-duoc-mo-ra-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-nang-cao-ky-nang-mo-rong-co-hoi-viec-lam.html>

- Năm 2024:

<https://bci.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-ky-nang-va-dinh-huong-nghe-nghiep-danh-cho-sinh-vien-bci-do-lg-display-viet-nam-to-chuc.html>

(6.3.05. Một số đường link tuyển dụng các năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Nhà trường thực hiện công tác lần vết, trong đó HSSV ra trường có tỷ lệ việc làm cao. Kết quả khảo sát sinh viên ngành ĐCN sau khi tốt nghiệp, ra trường, tỷ lệ việc làm cao:

(6.3.06. Hồ sơ khảo sát việc làm, lần vết các năm 2021, 2022, 2023, 2024 đối với HSSV sau khi tốt nghiệp).

Các doanh nghiệp tham gia hợp tác với nhà trường trong nhiều năm gần đây luôn có sự gắn kết chặt chẽ, phối hợp với nhà trường thực hiện các nội dung như:

- Hợp tác nghiên cứu khoa học, thẩm định chương trình, giáo trình.
- Hợp tác tham quan, trải nghiệm thực tế, thực tập tại doanh nghiệp.
- Chương trình đào tạo kép.
- Chương trình 5S.
- Chương trình cấp học bổng khuyến khích học tập.
- Chương trình tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyển dụng lao động...

(6.3.07. Hồ sơ tuyển dụng SV tốt nghiệp các năm 2021, 2022, 2023, 2024 (Các thông báo, công văn tuyển dụng của các doanh nghiệp; Báo cáo tổng hợp các doanh nghiệp tham gia các hoạt động hợp tác với trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh, kết quả hoạt động gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp các năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm, cán bộ có liên quan.

(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2022, 2023, 2024 v/v cung cấp dịch vụ cho người học tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.4. Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.

Trong quá trình tham gia học tập tại trường, HSSV nhà trường nói chung và sinh viên nghề ĐCN được tạo điều kiện thuận lợi tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ, các hoạt động xã hội, cụ thể: chương trình Hello summer, chào xuân, các giải thể thao, ngoại ngữ ngoại khóa, kỹ năng mềm, các hoạt động giáo dục truyền thống và các hoạt động khác nhằm phát triển toàn diện cho HSSV, cụ thể:

- Các hoạt động văn hóa văn nghệ:

+ Hoạt động như chào xuân, chào hè (đây là 2 hoạt động đã bước sang năm thứ 10 liên tiếp, tính từ năm 2015 đến nay) là sân chơi để các em HSSV được thể hiện tài năng thuyết trình, thời trang, văn nghệ (chính), võ thuật và các hoạt động xã hội...

+ Các hoạt động biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ khai giảng năm học mới, chương trình chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, chương Lễ bế giảng năm học, chương trình thi kỹ năng nghề, chương trình thi giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp các cấp...

+ Hội thi tiếng hát các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Các hoạt động thể thao: Các giải thi đấu bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, kéo co, nhảy bao bố, đua thuyền trên cạn, đẩy gậy, đi xe đạp chậm...

- Các thông tin về tổ chức hoạt động:

+ Các hoạt động được tổ chức tại trường, cụ thể: Khu vực sân trường nhà C (phía trước nhà 5 tầng); khu vực sân nhà D (phía trước nhà 2 tầng); Hội trường B (diện tích 300 m²); trung tâm văn hóa thể thao BCi (diện tích 800 m²)...

+ Các địa điểm đã tổ chức khác: Sân bóng đá sinh viên (ký túc xá sinh viên Y Na, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh); Sân bóng đá phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Sân bóng đá cung văn hóa thiếu nhi thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nhà thi đấu đa năng tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm văn hóa Kinh Bắc thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh...

- **Các trang thiết bị phục vụ các hoạt động:** Có hệ thống loa công suất lớn, âm ly, âm thanh tốt; 01 loa điện tử di động; loa cầm tay; 02 sân bóng chuyên; 01 sân bóng rổ; 03 sân cầu lông; 01 bàn bóng bàn; sân pickleball.... Có đầy đủ các điều kiện tổ chức các môn như bóng chuyên, cầu lông, bóng đá...

(6.4.01. Báo cáo tổng hợp các thông tin về khu thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ các năm 2021, 2022, 2023).

Trong nhiều năm gần đây, sinh viên nghề ĐCN rất tích cực tham gia các hoạt động và đạt thành tích cao, cụ thể:

- Năm 2022 đội bóng đá sinh viên trường đạt giải nhất bóng đá lần thứ VII do Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh (trận chung kết thắng đội bóng đá sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Bắc Ninh với tỷ số 3-1).

- Năm 2023: Tổ chức giải bóng đá, cầu lông, bóng chuyên nhân dịp kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2023), chào mừng 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2023).

- Năm 2024: Tổ chức giải bóng đá nhân dịp kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2024), tham dự giải bóng đá Hội sinh viên tỉnh Bắc Ninh; giải bóng đá chào mừng 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024).

(6.4.02. Hoạt động văn nghệ, thể thao các năm 2021, 2022, 2023, 2024: Các kế hoạch, quyết định, thể lệ, ảnh, đường link kèm theo hoạt động liên quan).

Hàng năm nhà trường đều tổ chức chương trình Hello Summer; đây là hoạt động thường niên, thu hút được đông đảo các em HSSV trong trường tham gia; các đội tham gia chương trình sẽ thể hiện các phần thi như: chào hỏi, trình diễn tài năng, hùng biện, các hoạt động xã hội. Tại vòng thi chung kết Hello Summer các năm, BTC có mời các ông/bà có nhiều kinh nghiệm và hoạt động sáng tạo nghệ thuật về làm BGK như: Bà

Ngô Thị Kim Tiên - Trưởng ban tuyên giáo tỉnh Đoàn Bắc Ninh, bà Nguyễn Thị Lan - PTP văn nghệ đài PTTH tỉnh Bắc Ninh, ông Nguyễn Lâm Hoàng – PTP văn nghệ đài PTTH tỉnh Bắc Ninh, NSUT Thu Hồng - PHT trường trung cấp Văn hóa nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh, thầy Nguyễn Đức Lưu...

(6.4.03. Hoạt động Hello summer các năm 2021, 2022, 2023, 2024: Các kế hoạch, quyết định, link chương trình).

Hàng năm nhà trường tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng mềm, ngoại ngữ ngoại khóa, cuộc thi về tin học, chính trị Mác – Lê Nin... cho HSSV; có một số sinh viên chuyên ngành ĐCN tích cực tham gia hoạt động:

(6.4.04. Hoạt động ngoại ngữ ngoại khóa, kỹ năng mềm các năm 2021, 2022, 2023, 2024: Các quyết định, kế hoạch, chương trình, đường link).

Từ năm 2020 đến nay, trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã tổ chức chương trình ý tưởng khởi nghiệp, những sinh viên ngành ĐCN đạt thành tích cao trong chương trình, cụ thể:

- Năm 2021 đã có 22 ý tưởng tham dự vòng sơ loại cấp trường, xét chọn 08 ý tưởng tham dự vòng chung kết cấp trường.

- Năm 2022 đã có 21 ý tưởng tham dự vòng bán kết cấp trường, đã xét chọn 09 ý tưởng tham dự vòng chung kết, tổ chức thi 31/8/2022.

- Năm 2023 có 20 dự án/ý tưởng tham dự vòng bán kết cấp trường, đã lựa chọn 10 dự án/ý tưởng tham dự vòng chung kết cấp trường, dự kiến tổ chức thi tháng 8/2023. Hiện tại nhà trường có thầy Trần Văn Thực – Phó Hiệu trưởng, hiện đang giữ chức vụ Phó Chủ tịch CLB Đầu tư và Khởi nghiệp tỉnh Bắc Ninh, trưởng ban vận động CLB đầu tư và khởi nghiệp các trường Đại học, Cao đẳng, THCN, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Năm 2024 đã bước sang năm thứ 5 liên tiếp trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh tổ chức cuộc thi về “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN”; năm 2024 có 20 dự án tham dự vòng thi bán kết cấp trường, BTC đã lựa chọn 10 dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường, kết quả cụ thể:

+ 01 giải nhất: CLB Startup Kite IT BCi, dự án Xây dựng nền tảng thương mại điện tử “Chợ Bắc Ninh”.

+ 02 giải nhì: Lớp ĐCN CĐK13A1, dự án Chế tạo nồi hơi tự động điều chỉnh hơi, nhiệt, áp suất, tiết kiệm năng lượng; Lớp CGKL CĐK13A1, CGKL CĐK14A1 dự án Xưởng chế tạo khuôn.

+ 03 giải ba: Lớp KTCBMA K41B dự án Kinh doanh đồ uống tốt cho sức khỏe HEALTHY DRINK; Lớp CNTT CĐK13A1 dự án Kinh doanh, thiết kế và phục hồi các sản phẩm Decor online - RT Décor; Lớp Cơ ĐT CĐK13A2 dự án Xưởng sửa chữa thiết bị công nghiệp.

+ 04 giải khuyến khích thuộc về các lớp: TMĐT CĐK14A2, ĐTCN CĐK13A4, TMĐT CĐK13A2, CN CTM CĐK14.

- Kết thúc vòng thi chung kết khởi nghiệp cấp trường, với các dự án đạt giải cao được nhà trường đăng ký cuộc thi khởi nghiệp các cấp, cụ thể:

+ Có 03 dự án lọt vòng thi chung kết cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo thanh niên Bắc Ninh; có 01 dự án đạt giải nhì, 02 dự án đạt giải tiềm năng.

+ Các dự án tiếp tục đăng ký tham dự cuộc thi về khởi nghiệp các cấp: Cuộc thi Vietfuture 2024, cuộc thi tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Techfest 2024, cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” toàn quốc 2024.

- Cũng trong năm 2024, nhà trường chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn về kiến thức khởi nghiệp cho HSSV nhà trường:

+ Phối hợp Sở công thương, tổ chức cho 60 sinh viên tham dự chương trình khởi nghiệp về thương mại điện tử tỉnh Bắc Ninh ngày 15/10/2024 tại trung tâm văn hóa Kinh Bắc.

+ Phối hợp Sở khoa học công nghệ Bắc Ninh tổ chức tập huấn cho 120 sinh viên về khởi nghiệp, ngày 25/10/2024 tại Hội trường B trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

+ Tổ chức tập huấn về khởi nghiệp cho HSSV vào các chương trình giảng dạy đầu khóa, các chuyên đề theo tháng, theo quý trong năm.

(6.4.05. Hoạt động khởi nghiệp (Startup kite) các năm 2021, 2022, 2023, 2024: Các quyết định, thông báo, biên bản, ảnh, đường link).

(6.4.06. Câu lạc bộ đầu tư và khởi nghiệp của nhà trường, của tỉnh Bắc Ninh: Các quyết định và hoạt động liên quan).

Hàng năm tất cả sinh viên các lớp Cao đẳng, trong đó có sinh viên ngành ĐCN đều được Nhà trường phối hợp với trung tâm GDQP&AN – Đại học TĐTT – Từ Sơn,

Bắc Ninh giảng dạy, học tập môn GDQP&AN; tại đây sinh viên các lớp ngành ĐCN được học tập theo đúng quy chế đào tạo, các nội dung học tập như: tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, bóng đá, sinh hoạt chính trị...

Đường link bài viết trên website trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc tổ chức tham gia học GDQP&AN:

- **Năm 2021:** <https://bci.edu.vn/tan-sinh-vien-k12-hao-huc-len-duong-tham-gia-khoa-dao-tao-an-ninh-quoc-phong.html>

- **Năm 2022:** <https://bci.edu.vn/tan-sinh-vien-cao-dang-k13-hoan-thanh-khoa-dao-tao-giao-duc-an-ninh-quoc-phong.html>

- **Năm 2023:** <https://bci.edu.vn/tan-sinh-vien-cao-dang-k14-tham-gia-khoa-dao-tao-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh.html>

- **Năm 2024:** <https://bci.edu.vn/hon-800-sinh-vien-cao-dang-k15-tham-gia-khoa-dao-tao-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh.html>

Bảng tổng hợp tóm tắt một số nội dung liên quan việc tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao:

Kế hoạch/QĐ/TB	Nội dung hoạt động	Kết quả thực hiện
Năm 2022		
KH số 10/KH-ĐCN, ngày 26/01/2022	Tổ chức chào xuân năm 2022	Có 06 tiết mục văn nghệ
TB số 86/TB-ĐCN, ngày 17/6/2022	Biểu diễn văn nghệ chào mừng Hội thi thiết bị đào tạo tự làm tỉnh Bắc Ninh năm 2022	Có 04 tiết mục văn nghệ
QĐ số 352/QĐ-ĐCN, ngày 30/8/2022	Thành lập đội văn nghệ biểu diễn chào mừng cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp HSSV năm 2022	03 tiết mục văn nghệ
QĐ số 384/QĐ-ĐCN,	Thành lập đội bóng đá	03 CBGV và 13 HSSV tham dự

ngày	tham dự giải bóng đá truyền thống đoàn khối.	giải; đạt giải nhất giải bóng đá.
KH số 31/KH-CĐCN, ngày 14/4/2022	Tổ chức chương trình Hello summer 2022	Có 15 đội tham gia chương trình Chung kết Hello summer thể hiện các phân: Hoạt động xã hội, tình nguyện; văn nghệ, tài năng và ứng xử.
QĐ số 353/QĐ-CĐCN, ngày 31/8/2022; QĐ số 502/QĐ-CĐCN, ngày 17/11/2022	QĐ công nhận kết quả thi chung kết cấp trường và QĐ cử đoàn công tác tham gia vòng chung kết cấp Quốc Gia về Startup kite	Có 9 dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường, với tổng kinh phí khen thưởng là 7.600.000 đồng; và QĐ cử 02 CBGV, 04 sinh viên tham gia vòng thi chung kết cấp Quốc Gia về Startup kite.
Báo cáo số 15/BC-ĐTN, ngày 18/11/2022	Tổng kết công tác Đoàn và PTTN năm học 2021-2022	- Tham gia tiếp sức mùa thi, kỳ thi vào lớp 10 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 tại trường THPT Hàn Thuyên và trường Chuyên Bắc Ninh: Đợt 1 có 46 ĐVTN, đợt 2 có 40 ĐVTN. - Nhiều lượt đợt tình nguyện trong năm: 20 ĐVTN tham gia tình nguyện chủ nhật xanh 9/2020; 20 ĐVTN tham gia tình nguyện nhập học. - 500 ĐVTN tham gia chương trình tuyên truyền pháp luật về an ninh mạng và kỹ năng sử dụng không gian mạng...
KH số 08/KH-ĐTN, ngày 25/10/2022	Tổ chức giải thể thao chào mừng năm học	Có 36 đội bóng tham gia, có 24 đội tham gia thi đấu cầu lông, 12 đội

	2022-2023 và kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	tham gia thi đấu bóng chuyền.
Năm 2023		
KH số 01/KH-CĐCN, ngày 09/01/2023	Tổ chức chào xuân Quý Mão 2023	Có 05 tiết mục văn nghệ chào mừng
QĐ số 181/QĐ-CĐCN, ngày 18/4/2023	Thành lập đội văn nghệ tham gia Hội diễn các cơ sở GDNN năm 2023	Có 08 CBGV và 34 HSSV tham gia đội văn nghệ; kết quả đạt giải nhì toàn đoàn.
KH số 25/KH-CĐCN, ngày 28/3/2023	Tổ chức chương trình Hello summer 2023	Có 40 đội tham dự vòng sơ khảo chương trình thể hiện các phần: Hoạt động xã hội, tình nguyện; văn nghệ...
QĐ số 225/QĐ-CĐCN, ngày 15/5/2023	Công nhận KQ thi và chi hỗ trợ các đội tham dự chung kết Hello summer	38 đội tham dự vòng sơ khảo; chi hỗ trợ 33.500.000 đồng cho các đội dự vòng thi chung kết.
QĐ số 241/QĐ-CĐCN, ngày 19/5/2023	Công nhận kết quả thi, khen thưởng các đội dự thi chung kết Hello summer 2023	Có 10 đội tham dự vòng thi chung kết, có giải thưởng 12.000.000 đồng thưởng kèm theo.
QĐ số 288/QĐ-CĐCN, ngày 16/6/2023	Công nhận KQ thi và lựa chọn các dự án vào chung kết Startup kite.	Có 20 dự án, ý tưởng tham gia vòng bán kết; lựa chọn 10 dự án vào chung kết cấp trường.
QĐ số 455/QĐ-CĐCN, ngày 21/9/2023	Công nhận KQ thi, khen thưởng chung kết Startup kite 2023	Có 10 dự án tham dự chung kết; Tổng kinh phí khen thưởng là 8.100.000 đồng.
KH số 03/KH-HSV, ngày 22/6/2023; Báo cáo số 03/BC-HSV, ngày 23/8/2023	Chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh	400 HSSV tham gia chiến dịch tình nguyện và tiếp sức mùa thi, các hoạt động chủ nhật xanh, mùa hè xanh năm 2023.

KH số 01/KH-ĐTN, ngày 17/02/2023	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn	08 đội tham gia giải bóng đá.
Năm 2024		
Kế hoạch số 03/KH- HSV, ngày 11/01/2024	Tham dự giải bóng đá Hội sinh viên tỉnh	01 đội bóng đá sinh viên trường tham dự giải tại nhà văn hóa thiếu nhi tỉnh Bắc Ninh.
Kế hoạch số 03/KH- ĐTN, ngày 02/3/2024	Tổ chức giải bóng đá kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn	12 đội tham gia giải bóng đá.
Kế hoạch 11 năm 2024	Tổ chức giải thi đấu bóng đá chào mừng 42 năm ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024)	16 đội tham gia giải đấu

Hàng năm nhà trường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa khác (tuyên truyền phổ biến pháp luật, tình nguyện, tuyên truyền an toàn giao thông, phòng chống ma túy...)

(6.4.07. Hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật, tình nguyện, tuyên truyền phòng chống ma túy... trong các năm 2021, 2022, 2023, 2024)

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm.

(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2022, 2023, 2024 v/v cung cấp dịch vụ cho người học tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 6: 02 điểm

2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7:

Mở đầu:

Công tác đào tạo gắn liền với liên kết doanh nghiệp được nhà trường chú trọng là mục tiêu số 1 trong chiến lược phát triển nhà trường. Theo định kỳ hằng năm nhà trường thường tổ chức các chương trình hội nghị cùng doanh nghiệp và xin ý kiến đóng góp của doanh nghiệp về công tác đào tạo của nhà trường. Khi các doanh nghiệp có sử dụng lao động của nhà trường thì nhà trường mời trực tiếp tham gia vào quá trình đánh giá chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng kỹ năng nghề sau khi tốt nghiệp.

Với mục đích thu nhận thông tin khách quan về sản phẩm đào tạo của nhà trường, từ đó căn cứ điều chỉnh trong công tác quản lý, tuyển sinh, đào tạo phù hợp với yêu cầu xã hội. Hằng năm, nhà trường có khảo sát đánh giá sự hài lòng của các doanh nghiệp đối với các nghề nhà trường đang đào tạo trong đó có nghề Điện công nghiệp (ĐCN). Ngoài ra, thông qua kết quả khảo sát nhà trường năm bắt được mức độ đáp ứng của người học sau khi tốt nghiệp làm việc tại các doanh nghiệp, với kết quả trên nhà trường có kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình về kiến thức, kỹ năng cho người học để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp. Thu thập ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý. Thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.

Bên cạnh đó trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định và có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài.

** Những điểm mạnh:*

Có kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động hằng năm. Nhiều doanh nghiệp

đánh giá cao về công tác khảo sát đánh giá của nhà trường và sự quan tâm của nhà trường đến người học.

Có kế hoạch thực hiện tự đánh giá. Định kỳ hàng năm nhà trường có kế hoạch cụ thể về công tác tự kiểm định các đơn vị trong nhà trường và đánh giá tự kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo.

* *Những tồn tại:* Không có

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng nghề cho SV. Tổ chức các chương trình hội thảo với nhiều doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực và thường xuyên đổi mới phương pháp đào tạo theo kỹ năng nghề.

Điểm đánh giá tiêu chí 7:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 7</i>	<i>16 (Mười sáu) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.6</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.7</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.8</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 7.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đánh giá chất lượng đào tạo thông qua khảo sát ý kiến của doanh nghiệp để đánh giá mức độ đáp ứng của người học sau khi tốt nghiệp đang tham gia làm việc tại doanh nghiệp, từ đó đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

Để đánh giá mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp nghề ĐCN cũng như chương trình đào tạo nghề ĐCN của nhà trường đối với yêu cầu của doanh nghiệp và thực tiễn sản xuất, trong các năm 2019,2020,2021 đã xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức khảo sát doanh nghiệp về mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo (7.1.01-KH số 26/KH-CĐCN ngày 28/3/2022; KH số 33/KH-CĐCN ngày 24/4/2023; KH số 12KH-CĐCN ngày 15/02/2024; Kế hoạch khảo sát doanh nghiệp các năm 2022,2023,2024 ; 7.1.02 - Danh sách doanh nghiệp khảo sát; 7.1.03 - Phiếu khảo sát)

Các doanh nghiệp được lựa chọn tham gia khảo sát là doanh nghiệp có cựu HSSV của nhà trường đang làm việc. Tuyển dụng đa ngành nghề. Là các doanh nghiệp lớn và bền vững. Danh sách doanh nghiệp nhà trường lựa chọn khảo sát trong 03 năm được kê ở các bảng dưới đây:

Năm 2022

Năm 2022	bộ/quản lý DN trả lời khảo sát	Chức vụ	Tên doanh nghiệp (Đơn vị)	Địa chỉ	SL cựu HSSV
1	Nguyễn Thu Trang	TP Nhân sự	Cty TNHH Samsung Display	KCN Yên Phong, Bắc Ninh	26
2	Thu Uyên	GD	Cty TNHH ĐTSXTM& Cơ Khí Hưng Thịnh	QL1A Đạo Ngạn, Quang Châu, BG	13
3	Nguyễn Văn Hoàng	GD	Công ty TNHH HB Tech Vina	Phố Vũ TP Bắc Ninh	13
4	Nguyễn Thu Hiền	TP Nhân sự	Công ty TNHH Canon Vietnam	KCN Tiên Sơn, Bắc Ninh	14
5	Đoàn Thị Ngân	TP Nhân sự	Cty TNHH Hitachi Energy VN	KCN Tiên Sơn, TS	13
6	Nguyễn Sỹ Tùng	Phó TGD	Cty TNHH Symkos	CCN Khắc Niệm, Bắc Ninh	12
7	Trần Văn Hiếu	GD	Cty TNHH Thuận Phong	Khu 1, P. Đại Phúc, BN	14
8	Phạm Văn Sơn	Phó P. Nhân sự	Cty Hồng Hải Foxconn	KCN Quế Võ BN	16
9	Nguyễn Thị Thu	TP Nhân sự	Cty TNHH Fushan Technology VN	KCN VSIP BN- Từ Sơn, BN	12
10	Nguyễn Đình Dương	GD TT đào tạo	Công ty TNHH KHKT Goertek Vina	KCN Quế Võ, BN	14
11	Nguyễn Hồng Thúy	TP Nhân sự	Cty TNHH Sanwa Việt Nam	KCN Đình Trám, Việt Yên, BG	13
12	Nguyễn Khắc Thao	GD	Cty CP cơ khí TAD	Làng BẮt Bắc Ninh Lự, Tiên Du,	10

13	Vũ Xuân Hùng	TP Nhân sự	Cty CP Innotek	KCN Quế Võ, BN	11
14	Nguyễn Thuỳ Trang	TP Nhân sự	Cty TNHH Fujikin VN	KCN VSIP Sơn, Bắc Ninh BN- Từ	11
15	Nguyễn Anh Quân	GD	Cty TNHH Nhật Anh	Đ. Ngô Gia Tự, P. Tiên An, Bắc Ninh	13
16	Phạm Quang Tường	TP Nhân sự	SamsungElectronic Vietnam	KCN Yên Phong, Bắc Ninh	12
Tổng 16 doanh nghiệp		Tổng cộng số cựu HSSV đang làm việc 217			

Năm 2023	CBQL DN trả lời Ks	Chức vụ	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	SL cựu HSSV
1	Nguyễn Đình Dương	GD TT đào	Công ty TNHH Goertek Vina	KCN Quế Võ, BN	21
2	Hoàng Thị Thúy	TP Nhân sự	Công ty TNHH LuxShare ICT	KCN Quang Châu- BG	19
3	Chị Thu Uyên	Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư	QL1A Đạo Ngạn, Quang Châu, Bắc	20
4	Nguyễn Thu Hiền	TP Nhân sự	Công ty TNHH Canon	KCN Tiên Sơn, Bắc Ninh	14
5	Đoàn Thị Ngân	TP Nhân sự	Cty TNHH Hitachi	KCN Tiên Sơn, P. Đồng Nguyên, Bắc	16
6	Nguyễn Sỹ Tùng	Phó TGĐ	Cty TNHH Svmkos	CCN Khắc Niệm, Bắc Ninh	12
7	Trần Văn Hiếu	GD	Cty TNHH Thuận Phong	Khu 1, P. Đại Phúc, TP. Bắc Ninh	13
8	Phạm Văn Sơn	Phó P. Nhân	Cty Hồng Hải Foxconn	KCN Quế Võ, Bắc Ninh	15
9	Nguyễn Thị Thu	TP Nhân sự	Cty TNHH Fushan	KCN VSIP BN- Từ Sơn, Bắc Ninh	12
10	Nguyễn Thành Hiếu	TP Nhân sự	Công ty TNHH LG	Lô E KCN Trảng Duê, P. An Dương,	17
11	Nguyễn Hồng Thúy	TP Nhân sự	Cty TNHH Sanwa ViệtNam	KCN Đình Trám, Việt Yên, BG	14
12	Nguyễn Khắc Thao	GD	Cty CP cơ khí TAD	Làng Bất Lự, Tiên Du, Bắc Ninh	17
13	Vũ Xuân Hùng	TP Nhân sự	Cty CP Innotek	KCN Quế Võ, BN	14
14	Nguyễn T.Trang	TP Nhân Sự	Cty TNHH Fujikin VN	KCN VSIP TS, BN	13
15	Nguyễn Anh Quân	GD	Cty TNHH Nhật Anh	Tiên An, Bắc Ninh Đ. Ngô Gia Tự, P.	19
16	Phạm Quang Tường	TP Nhân sự	SamsungElectroni c	KCN Yên Phong, Bắc Ninh	35
Tổng khảo sát 16 DN; số lượng cựu HSSV đang làm việc 271					

Năm 2024	Họ và tên cán bộ/quản lý DN trả lời	Chức vụ	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	SL cựu
1	Nguyễn Anh Quân	GD	Cty TNHH Nhật Anh	Số 288 đường Ngô Gia Tự, P. Tiên An.	12
2	Nguyễn Thành Hiếu	TP Nhân sự	Công ty TNHH LG	Lô E KCN Tràng Duê, P. An Dương,	16
3	Nguyễn Sỹ Tùng	Phó TGD	Công ty TNHH Symkos	CCN Khắc Niệm, P. Khắc Niệm, Tp.	18
4	Nguyễn Thị Thu	TP Nhân sự	Công ty TNHH Fushan	KCN VSIP BN Sơn, Bắc Ninh - Từ	29
5	Nguyễn Hồng Thúy	TP Nhân sự	Công ty TNHH Sanwa	KCN Đình Trám, Việt Yên, Bắc Giang	16
6	Phạm Văn Sơn	Phó P. Nhân	Tập đoàn KHKT Hồng	KCN Quê Võ- Bắc Ninh	28
7	Thào Xuân Trung	Giám đốc	Công ty TNHH HB Tech Vina	Phố Vũ - TP Bắc Ninh - Đại Phúc	24
8	Phạm Văn Sơn	Phó P. Nhân	HYOSUNG FINANCIAL	Lô CN8-1, Khu Công nghiệp Yên	13
9	Nguyễn Đình Dương	GD TT đào tạo	Công ty TNHH KHKT	KCN Quê Võ, Bắc Ninh	43
10	Nguyễn Thu Hiền	TP Nhân sự	Công ty TNHH Canon Vietnam	KCN Tiên Sơn, Bắc Ninh	23
11	Hoàng Thị Thúy	TP Nhân sự	Công ty TNHH LUXSHARE	KCN Quang Châu - Bắc Giang	19
12	Nguyễn Khắc Thao	GD	Công ty CP cơ khí TAD	Làng Bất Lự, X. Hoàn Sơn, huyện	16
13	Vũ Xuân Hùng	TP Nhân sự	Công ty CP Innotek	KCN Quê Võ II, X. Ngọc Xá, huyện	14
14	Nguyễn Thủy Trang	TP Nhân sự	Công ty TNHH Fujikin Việt	KCN VSIP BN Sơn, Bắc Ninh - Từ	16
15	Đoàn Thị Ngân	TP Nhân sự	Công ty TNHH Hitachi	KCN Tiên Sơn, P. Đồng Nguyên, Bắc	12
16	Phạm Quang Tường	TP Nhân sự	Samsung Electronics	KCN Yên Phong, Bắc Ninh	18
			Tổng cộng số cựu HSSV đang làm việc		317

Trong tất cả các doanh nghiệp tham gia khảo sát giao các cán bộ kỹ thuật (thường là quản đốc/trưởng phòng hoặc các công nhân kỹ sư lành nghề) ở các phòng quản lý/ xưởng sản xuất chịu trách nhiệm giám sát và báo cáo các hoạt động của cựu HSSV nhà trường. Các cán bộ tại doanh nghiệp có thời gian làm việc cùng cựu HSSV lâu nên họ có thể bị chi phối bởi tình cảm trong quá trình đánh giá. Tuy nhiên, đây là nhược điểm chung của phương pháp nghiên cứu lấy mẫu.

Các tiêu chí đánh giá trong phiếu khảo sát được chấm theo 5 mức độ từ 1 đến 5 (trong đó mức 1 tương ứng với mức đánh giá thấp nhất, mức 5 tương ứng với mức đánh giá cao nhất).

Các mức đánh giá	Ý nghĩa của từng mức đánh giá (ý nghĩa các mức đánh giá có thể hiểu theo nội dung câu hỏi)
1	Hoàn toàn không đáp ứng
2	Phần lớn không đáp ứng
3	Đáp ứng mức trung bình
4	Đáp ứng
5	Hoàn toàn đáp ứng

Kết quả của các nội dung khảo sát năm 2022,2023,2024:

Nội dung đánh giá 1: Đánh giá về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. Dưới đây là mức đánh giá của doanh nghiệp trong phiếu hỏi nội dung đánh giá 1:

Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá (%)					
	5	4	3	2	1	Cộng
Kết quả khảo sát năm 2022						
Kiến thức, lý thuyết nghề	1/16 (6,25%)	12/16 (75%)	3/16 (18,75%))	0%	0%	16/16 (100%)
Kỹ năng thực hành nghề	0%	13/16 (81,25%)	3/16 (18,75%))	0%	0%	16/16 (100%)
Thái độ làm việc	1/16 (6,25%)	14/16 (87%)	1/16 (6,25%)	0%	0%	16/16 (100%)
Kỹ năng nắm bắt CN và SX	3/16 (18,75%))	11/16 (68,75%)	2/16 (12,5%)	0%	0%	16/16 (100%)
Đạo đức nghề nghiệp	2/16 (12,5%)	12/16 (75%)	2/16 (12,5%)	0%	0%	16/16 (100%)
Quản lý nguồn lực	1/16 (6,25%)	12/16 (75%)	3/16 (18,75%))	0%	0%	16/16 (100%)
Sức khỏe và an toàn lao động	2/16 (12,5%)	11/16 (68,75%)	3/16 (18,75%)	0%	0%	16/16 (100%)

Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá (%)					
	5	4	3	2	1	Cộng
)			
Kỹ năng làm việc theo nhóm	2/16 (12,5%)	10/16 (62,5%)	4/16 (25%)	0%	0%	16/16 (100%)
Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	3/16 (18,75%))	9/16 (56,25%)	4/16 (25%)	0%	0%	16/16 (100%)
Thu thập, xử lý và quản lý thông tin	1/16 (6,25%)	12/16 (75%)	3/16 (18,75%))	0%	0%	16/16 (100%)
Hỗ trợ triển khai đào tạo trong chỗ làm	2/16 (12,5%)	11/16 (68,75%)	3/16 (18,75%))	0%	0%	16/16 (100%)
Thúc đẩy và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	1/16 (6,25%)	13/16 (81,25%)	2/16 (12,5%)	0%	0%	16/16 (100%)
Sẵn sàng học hỏi, định hướng nghề, có tham vọng, có động lực (tính cầu tiến)	2/16 (12,5%)	11/16 (68,75%)	3/16 (18,75%))	0%	0%	16/16 (100%)
2. Kết quả khảo sát năm 2023						
Kiến thức, lý thuyết nghề	4/16 (25%)	10/16 (62,5%)	2/16 (12,5%)	0%	0%	16/16 (100%)
Kỹ năng thực hành nghề	6/16 (37,5%)	9/16 (56,25%)	1/16 (6,25%)	0%	0%	16/16 (100%)
Thái độ làm việc	8/16 (50%)	7/16 (43,75%)	1/16 (6,25%)	0%	0%	16/16 (100%)
Kỹ năng nắm bắt công nghệ, SX	9/16 (56,25%))	6/16 (37,5%)	1/16 (6,25%)	0%	0%	16/16 (100%)
Đạo đức nghề nghiệp	4/16 (25%)	10/16 (62,5%)	2/16 (12,5%)	0%	0%	16/16 (100%)
Quản lý nguồn lực	0%	15/16	1/16	0%	0%	16/16

Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá (%)					
	5	4	3	2	1	Cộng
		(93,75%)	(6,25%)			(100%)
Sức khỏe và an toàn lao động	4/16 (25%)	9/16 (56,25%)	3/16 (18,75%)	0%	0%	16/16 (100%)
Kỹ năng làm việc theo nhóm	1/16 (6,25%)	13/16 (81,25%)	2/16 (12,5%)	0%	0%	16/16 (100%)
Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	0%	15/16 (93,75%)	1/16 (6,25%)	0%	0%	16/16 (100%)
Thu thập, xử lý và quản lý thông tin	2/16 (12,5%)	14/16 (87%)	0%	0%	0%	16/16 (100%)
Hỗ trợ triển khai đào tạo trong chỗ làm	0%	13/16 (81,25%)	3/16 (18,75%)	0%	0%	16/16 (100%)
Thúc đẩy và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	1/16 (6,25%)	13/16 (81,25%)	2/16 (12,5%)	0%	0%	16/16 (100%)
Sẵn sàng học hỏi, định hướng nghề, có tham vọng, động lực (tính cầu tiến)	0%	14/16 (87%)	2/16 (12,5%)	0%	0%	16/16 (100%)
3. Kết quả khảo sát năm 2024						
Kiến thức, lý thuyết nghề	2/16 (12,5%)	13/16 (81,25%)	1/16 (6,25%)	0	0	16/16 (100%)
Kỹ năng thực hành nghề	2/16 (12,5%)	12/16 (75%)	2/16 (12,5%)	0	0	16/16 (100%)
Thái độ làm việc	3/16 (18,75%)	11/16 (68,75%)	2/16 (12,5%)	0	0	16/16 (100%)
Kỹ năng nắm bắt công nghệ và SX	3/16 (18,75%)	11/16 (68,75%)	2/16 (12,5%)	0	0	16/16 (100%)
Đạo đức nghề nghiệp	2/16 (12,5%)	12/16 (75%)	2/16 (12,5%)	0	0	16/16 (100%)

Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá (%)					
	5	4	3	2	1	Cộng
Quản lý nguồn lực	2/16 (12,5%)	13/16 (81,25%)	1/16 (6,25%)	0	0	16/16 (100%)
Sức khỏe và an toàn lao động	2/16 (12,5%)	12/16 (75%)	2/16 (12,5%)	0	0	16/16 (100%)
Kỹ năng làm việc theo nhóm	3/16 (18,75%)	12/16 (75%)	1/16 (6,25%)	0	0	16/16 (100%)
Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	2/16 (12,5%)	13/16 (81,25%)	1/16 (6,25%)	0	0	16/16 (100%)
Thu thập, xử lý, QL thông tin	2/16 (12,5%)	10/16 (62,5%)	4/16 (25%)	0	0	16/16 (100%)
Hỗ trợ triển khai đào tạo trong doanh nghiệp	1/16 (6,25%)	12/16 (75%)	3/16 (18,75%)	0	0	16/16 (100%)
Thúc đẩy và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	1/16 (6,25%)	14/16 (87%)	1/16 (6,25%)	0	0	16/16 (100%)
Sẵn sàng học hỏi, định hướng nghề, có tham vọng, có động lực (tính cầu tiến)	1/16 (6,25%)	15/16 (93,75%)	(0%)	0	0	16/16 (100%)

Nhận xét:

+ Năm 2022: doanh nghiệp đánh giá cựu HSSV “Đáp ứng” chiếm tỷ lệ 72,60%; “Hoàn toàn đáp ứng” có tỷ lệ 10,10%.

+ Năm 2023: doanh nghiệp đánh giá cựu HSSV “Đáp ứng” đạt tỷ lệ 71,15% và %; “Hoàn toàn đáp ứng” đạt tỷ lệ 18,75%

+ Năm 2024: oanh nghiệp đánh giá cựu HSSV “Đáp ứng” đạt tỷ lệ 76,92% ; đánh giá “Hoàn toàn đáp ứng” đạt tỷ lệ 12,5%

Căn cứ tỷ lệ đồng tình trên của doanh nghiệp, chứng tỏ rằng doanh nghiệp đánh giá các kiến thức kỹ năng chuyên môn mà các cựu HSSV đã được đào tạo tại nhà trường phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp. Qua tìm hiểu thực tế tại doanh nghiệp, chúng tôi nhận được các nhận xét từ cán bộ phụ trách chính của các cựu HSSV thái độ làm việc khá chuyên nghiệp, tinh

thần cầu thị cao, ý thức tuân thủ chủ trương, quy định tại nơi làm việc tốt, phần lớn doanh nghiệp hài lòng.

Nội dung đánh giá 2: Đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Dưới đây là mức đánh giá của doanh nghiệp trong phiếu hỏi nội dung đánh giá

Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá (%)					Tổng
	5	4	3	2	1	
Năm 2022- Đánh giá chương trình đào tạo của nhà trường với thực tiễn SXKD						
Thao tác và vận chuyển NVL	1/16 (6,25)	12/16 (75%)	3/16 (18,75%)	0%	0%	16/16 (100%)
Sử dụng thiết bị đo đạc, kiểm tra & căn chỉnh theo tiêu chuẩn	1/16 (6,25%)	13/16 (81,25%)	2/16 (12%)	0%	0%	16/16 (100%)
Cài đặt và vận hành máy móc, thiết bị và DCSX	2/16 (12%)	11/16 (68,75%)	3/16 (18,75%)	0%	0%	16/16 (100%)
Thực hiện vận hành trong một dây chuyền SX	1/16 (6,25%)	13/16 (81,25%)	2/16 (12%)	0%	0%	16/16 (100%)
Lắp ráp, lắp đặt, kiểm tra các bộ phận thiết bị, máy móc hệ thống	2/16 (12%)	12/16 (75%)	2/16 (12%)	0%	0%	16/16 (100%)
Bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa/thay thế bộ phận, thiết bị/máy móc	0%	13/16 (81,25%)	3/16 (18,75%)	0%	0%	16/16 (100%)
Sử dụng bản đồ, bản thiết kế, bản vẽ và các chỉ dẫn kỹ thuật	1/16 (6,25%)	12/16 (75%)	3/16 (18,75%)	0%	0%	16/16 (100%)
Sử dụng năng lượng và NVL thừa, hệ thống tái chế... có hiệu quả	0%	13/16 (81,25%)	3/16 (18,75%)	0%	0%	16/16 (100%)
Chính xác, cẩn thận, tập trung	2/16 (12%)	11/16 (68,75%)	3/16 (18,75%)	0%	0%	16/16 (100%)
Kỷ luật, ngăn nắp, đúng giờ	1/16 (6,25%)	13/16 (81,25%)	2/16 (12%)	0%	0%	16/16 (100%)
Hợp tác, giúp đỡ	2/16 (12%)	14/16 (87%)	0%	0%	0%	16/16 (100%)
Đánh giá sự phù hợp của CTĐT với SXKD DV của DN	2/16 (12%)	12/16 (75%)	2/16 (12%)	0%	0%	16/16 (100%)

Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá (%)					Tổng
	5	4	3	2	1	
Năm 2023- Đánh giá chương trình đào tạo của nhà trường với thực tiễn SXKD						
Thao tác và vận chuyển NVL	1/16 (6,25%)	12/16 (75%)	3/16 (18,75%)	0	0	16/16 (100%)
Sử dụng thiết bị đo đạc, kiểm tra & căn chỉnh theo tiêu chuẩn	2/16 (12,5%)	11/16 (68,75%)	3/16 (18,75%)	0	0	16/16 (100%)
Cài đặt và vận hành máy móc, thiết bị và dụng cụ SX	1/16 (6,25%)	12/16 (75%)	3/16 (18,75%)	0	0	16/16 (100%)
Thực hiện vận hành trong một dây chuyền SX	0/16 (0%)	14/16 (87,5%)	2/16 (12,5%)	0	0	16/16 (100%)
Lắp ráp, lắp đặt, kiểm tra các bộ phận thiết bị, máy móc hệ thống	4/16 (25%)	10/16 (62,5%)	2/16 (12,5%)	0	0	16/16 (100%)
Bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa/thay thế bộ phận, thiết bị/máy móc	1/16 (6,25%)	12/16 (75%)	3/16 (18,75%)	0	0	16/16 (100%)
Sử dụng bản đồ, bản thiết kế, bản vẽ và các chỉ dẫn kỹ thuật	1/16 (6,25%)	13/16 (81,25%)	2/16 (12,5%)	0	0	16/16 (100%)
Sử dụng năng lượng và NVL thừa, hệ thống tái chế... có hiệu quả	1/16 (6,25%)	14/16 (87,5%)	1/16 (6,25%)	0	0	16/16 (100%)
Chính xác, cẩn thận, tập trung	3/16 (18,75%)	12/16 (75%)	1/16 (6,25%)	0	0	16/16 (100%)
Kỷ luật, ngăn nắp, đúng giờ	1/16 (6,25%)	15/16 (93,75%)	0%	0	0	16/16 (100%)
Hợp tác, giúp đỡ	6/16 (37,5%)	8/16 (50%)	2/16 (12,5%)	0	0	16/16 (100%)
Đánh giá sự phù hợp của CTĐT với SXKD DV của DN	4/16 (25%)	10/16 (62,5%)	2/16 (12,5%)	0	0	16/16 (100%)
Năm 2024- Đánh giá chương trình đào tạo của nhà trường với thực tiễn SXKD						
Thao tác và vận chuyển NVL	1/16 (6,25%)	13/16 (81,25%)	2/16 (12,5%)	0	0	16/16 (100%)
Sử dụng thiết bị đo đạc, kiểm tra & căn chỉnh theo tiêu chuẩn	2/16 (12,5%)	13/16 (81,25%)	1/16 (6,25%)	0	0	16/16 (100%)

Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá (%)					Tổng
	5	4	3	2	1	
Cài đặt và vận hành máy móc, thiết bị và dụng cụ SX	1/16 (6,25%)	13/16 (81,25%)	2/16 (12,5%)	0	0	16/16 (100%)
Thực hiện vận hành trong một dây chuyền SX	1/16 (6,25%)	14/16 (87,5%)	1/16 (6,25%)	0	0	16/16 (100%)
Lắp ráp, lắp đặt, kiểm tra các bộ phận thiết bị, máy móc hệ thống	11/16 (68,75%)	3/16 (18,75%)	2/16 (12,5%)	0	0	16/16 (100%)
Bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa/thay thế bộ phận, thiết bị/máy móc	3/16 (18,75%)	11/16 (68,75%)	2/16 (12,5%)	0	0	16/16 (100%)
Sử dụng bản đồ, bản thiết kế, bản vẽ và các chỉ dẫn kỹ thuật	2/16 (12,5%)	11/16 (68,75%)	3/16 (18,75%)	0	0	16/16 (100%)
Sử dụng năng lượng và NVL thừa, hệ thống tái chế...có hiệu quả	4/16 (25%)	9/16 (56,25%)	3/16 (18,75%)	0	0	16/16 (100%)
Chính xác, cẩn thận, tập trung	1/16 (6,25%)	14/16 (87,5%)	1/16 (6,25%)	0	0	16/16 (100%)
Kỷ luật, ngăn nắp, đúng giờ	2/16 (12,5%)	12/16 (75%)	2/16 (12,5%)	0	0	16/16 (100%)
Hợp tác, giúp đỡ	1/16 (6,25%)	14/16 (87,5%)	1/16 (6,25%)	0	0	16/16 (100%)
Đánh giá sự phù hợp của CTĐT với SXKD thực tiễn DV của DN	1/16 (6,25%)	15/16 (89,75%)	0	0	0	16/16 (100%)

Kết quả đánh giá 2022: 87,50% tỷ lệ doanh nghiệp có ý kiến đánh giá “Phù hợp” (75%) và “Hoàn toàn phù hợp” (12,50%) với các kỹ năng cứng trong chương trình đào tạo theo từng nghề mà nhà trường giảng dạy trong các modul.

Kết quả đánh giá 2023: 16/16 lệ doanh nghiệp có ý kiến đánh giá “Phù hợp” (15 lựa chọn tương ứng 93,75%) và “Hoàn toàn phù hợp” (01 lựa chọn tương ứng 6,25%) với các kỹ năng cứng trong chương trình đào tạo theo từng nghề mà nhà trường giảng dạy trong các modul. .

Kết quả đánh giá 2024: 87,50% tỷ lệ doanh nghiệp có ý kiến đánh giá “Phù hợp” (10 lựa chọn tương ứng 62,5%) và “Hoàn toàn phù hợp” (4 lựa chọn tương ứng 25%) với các kỹ năng cứng trong chương trình đào tạo theo từng nghề mà nhà trường giảng dạy trong các modul.

Từ các chỉ số, tỷ lệ trên trên cho thấy năng lực của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp đều được phía doanh nghiệp đánh giá đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp (7.1.04 -BC số 34/BC-CĐCN ngày 12/8/2022 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp năm 2022; BC số 25/BC-CĐCN ngày 25/9/2023 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp năm 2023; BC số 12/BC-CĐCN ngày 10/4/2024 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp năm 2024)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các HSSV theo học các ngành/ngành đang đào tạo của nhà trường đều được các doanh nghiệp tuyển chọn và tuyển dụng cam kết việc làm đầu ra từ sau năm học thứ nhất. Trong đó, có 3 công ty Goetek, Hitachi Engery, Symkos đặt hàng từ thời điểm tuyển sinh đầu vào với quy mô tuyển sinh khoảng 150 SV/năm (quy mô đào tạo 450 SV/năm).

Đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo và đánh giá mức độ đáp ứng kỹ năng nghề của người học với tình hình sản xuất thực tiễn của công ty, cung cấp số liệu đánh giá chất lượng đào tạo, sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp làm đúng ngành nghề được đào tạo, hằng năm nhà trường tổ chức điều tra lần vết đối với những HSSV đã tốt nghiệp.

Cụ thể nhà trường đã thực hiện điều tra lần vết tất cả HSSV thuộc các ngành nghề đào tạo đã tốt nghiệp theo quyết định tốt nghiệp và danh sách HSSV đã được công nhận tốt

nghiệp. Quá trình điều tra lần vết được tổ chức thực hiện theo trình tự cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch điều tra lần vết (**7.2.01- Kế hoạch lần vết HSSV năm 2021 - 2022, 2022- 2023,2023 - 2024**).
- Xây dựng Phiếu khảo sát (**7.2.02 - Bảng hỏi về tình hình việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp năm 2021 - 2022,2022 - 2023, 2023 - 2024**).
- Xây dựng bảng nhập dữ liệu điều tra lần vết (Bảng nhập liệu điều tra lần vết năm 2022,2023,2024).
- Thực hiện lần vết
- Phân tích dữ liệu và Báo cáo kết quả điều tra lần vết (**7.2.03- Báo cáo kết quả điều tra lần vết năm 2022,2023,2024**).

Kết quả điều tra lần vết cụ thể như sau:

Từ tháng 02/2021, phòng PR đã tiến hành thu thập dữ liệu HSSV chuẩn bị tốt nghiệp trong năm 2021, chính thức thực hiện công tác điều tra lần vết theo kế hoạch nhằm mục đích tổng hợp kết quả về việc làm HSSV trong vòng 1 năm sau khi tốt nghiệp.

Căn cứ các quyết định tốt nghiệp ra trường trong năm 2021 (**3.6.07-Danh sách tổng hợp HSSV tốt nghiệp năm 2021**)

Có 545 phiếu khảo sát được phát (gửi) tới HSSV (100%) có 492 HSSV phản hồi lại (90,28%). Chi tiết bảng 2:

STT	Ngành nghề tốt nghiệp	Số HSSV trả lời khảo sát		
		Trung cấp	Cao đẳng	Tổng cộng
1	Điện công nghiệp	85/96 (88,54%)	58/71 (81,69%)	143/167 (85,63%)
2	Điện tử công nghiệp	62/73 (84,93%)	67/72 (93,06%)	129/145 (88,97%)
3	Cắt gọt kim loại	5/5 (100%)	32/32 (100%)	37/37 (100%)
4	Công nghệ ô tô	0 (0%)	35/35 (100%)	35/35 (100%)
5	Cơ điện tử	0 (0%)	41/41 (100%)	41/41 (100%)
6	Tự động hóa	0 (0%)	16/17 (94,12%)	16/17 (94,12%)
7	Kế toán doanh nghiệp	0 (0%)	12/12 (100%)	12/12 (100%)
8	Công nghệ thông tin	0 (0%)	15/15 (100%)	15/15 (100%)
9	Kỹ thuật chế biến món ăn	39/46	0	39/46

STT	Ngành nghề tốt nghiệp	Số HSSV trả lời khảo sát		
		Trung cấp	Cao đẳng	Tổng cộng
		(84,78%)	(0%)	(84,78%)
10	Hàn	25/30 (83,33%)	0 (0%)	25/30 (83,33%)
Tổng cộng		216/250 (86,40%)	276/295 (93,56%)	492/545 (90,28%)

TT	Ngành nghề ĐT	Tình trạng hiện tại								Tỷ lệ hssv có việc làm	
		Đã có việc	Đã có việc	Chưa đi làm	Chưa đi làm	Học nâng cao	Học nâng cao	Chưa đủ tuổi LĐ	Tổng cộng	Trung cấp	Cao đẳng
		Trun g cấp	Cao đẳng	Trung cấp	Cao đẳng	Trung cấp	Cao đẳng	Trung cấp		Trung cấp	Cao đẳng
1	Điện công nghiệp	14	33	0	1	11	24	71	153	100%	98%
2	Điện tử công nghiệp	8	53	0	4	10	10	55	136	100%	94%
3	Cắt gọt kim loại	0	31	1	1	4	0	0	35	80%	97%
4	Công nghệ ô tô	0	31	0	4	0	0	0	31	0%	89%
5	Cơ điện tử	0	39	0	2	0	0	0	39	0%	95%
6	Tự động hóa	0	16	0	0	0	0	0	16	0%	100%
7	Kế toán doanh nghiệp	0	11	0	1	0	0	0	11	0%	92%
8	Công nghệ thông tin	0	15	0	0	0	0	0	15	0%	100%
9	KTCB MÃ	3	0	0	0	9	0	34	46	100%	0%
10	Hàn	4	0	0	0	0	0	26	30	100%	0%
	Tổng	29	229	1	13	34	34	186	512	98%	95%

Tỷ lệ HSSV có việc làm ở mức cao Điều này cho thấy cơ hội việc làm của các bạn HSSV sau khi ra trường tốt và đang đáp ứng khá tốt nhu cầu của DN. Phần lớn các cựu HSSV đều chọn làm trong các khu công nghiệp lớn và tập trung nhiều doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh như KCN Yên Phong, KCN Quế Võ, VSIP, KCN Tiên

Sơn có những tập đoàn, doanh nghiệp như Samsung, Canon, Hitachi, Hồng Hải, Goertek... địa bàn ngoài tỉnh có điển hình là KCN Quang Châu, KCN Đình Trám- Bắc Giang. Tỷ lệ các cựu sinh viên có việc làm có sự đồng đều, không chênh lệch nhiều ở các ngành nghề đào tạo, tỷ lệ có việc làm đều từ trên 95% (hệ Cao đẳng) và trên 80% (hệ Trung cấp)

Các em hiện chưa có việc vì nhiều lý do khác nhau như dự định học tiếp tuy nhiên chưa đăng ký học được, hoặc chưa có ý định đi làm, chưa đủ tuổi LĐ... tuy nhiên, lý do nhiều nhất là sự phức tạp của dịch covid-19 đang ảnh hưởng đến công việc và tâm lý của các em.

- Năm 2022: Hệ cao đẳng tỷ lệ có việc làm cao, đạt tỷ lệ 91,6% Kế toán doanh nghiệp 12/12 có việc làm, tỷ lệ đạt 100%. Nghề CNTT tỷ lệ có việc làm thấp nhất (81,3%) Một số nghề các em có ý định học tiếp như Điện công nghiệp (6 em) quyết định học nâng lên trình độ cao hơn; Hệ trung cấp tỷ lệ các em có việc đạt tới 94,6% tuy nhiên do Quy định bảo vệ trẻ em nên 158 em chưa đủ tuổi lao động được phép giảm trừ số này mà không ảnh hưởng tới kết quả. Số lượng các em học nâng cao cũng được tính vào số có việc làm;

TT	Tên ngành nghề đào tạo	SL HSSV TN			SL HSSV KS			SL HSSV phản hồi				
		TC	CĐ	TỔNG G	TC	CĐ	Tổng cộng	Tỷ lệ (%)	TC	CĐ	Tổng cộng	Tỷ lệ HSSV (%)
1	Điện tử công nghiệp	33	96	129	33	96	129	100	31	93	124	96,1
2	Điện công nghiệp	48	85	133	48	85	133	100	46	78	124	93,2
3	Cắt gọt kim loại	19	33	52	19	33	52	100	19	32	51	98,1
4	Công nghệ chế tạo máy	0	19	19	0	19	19	100	0	19	19	100,0
5	Cơ điện tử	0	32	32	0	32	32	100	0	32	32	100,0
6	Kỹ thuật chế biến món ăn	49	0	49	49	0	49	100	48	0	48	98,0
7	Hàn	41	0	41	41	0	41	100	41	0	41	100,0
8	Công nghệ ô tô	11	31	42	11	31	42	100	10	31	41	97,6
9	Công nghệ thông tin	0	17	17	0	17	17	100	0	16	16	94,1

10	Kế toán doanh nghiệp	0	12	12	0	12	12	100	0	12	12	100,0
11	Tự động hóa công nghiệp	0	27	27	0	27	27	100	0	27	27	100,0
TỔNG CỘNG		201	352	553	201	352	553	100	195	340	535	96,75

Từ 1-3 tháng là 51 em (17%); trong khoảng 3-6 tháng là 155 em (51%) và cao nhất là sau khi ra trường từ 6- 12 tháng các em có công việc: 100 em (tương đương 33 %) Phần lớn các cựu sinh viên đều chọn làm trong các khu công nghiệp lớn và tập trung nhiều doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh như KCN Yên Phong, KCN Quế Võ, VSIP, KCN Tiên Sơn có những tập đoàn, doanh nghiệp như Samsung, Canon, Hitachi, Hồng Hải,... địa bàn ngoài tỉnh có điển hình là KCN Quang Châu- Bắc Giang, KCN Đình Trám- Bắc Giang

STT	Các ngành nghề ĐT	Số lượng HSSV TN		
		Tổng	Trung cấp	Cao đẳng
1	Điện tử công nghiệp	144	46	98
2	Điện công nghiệp	105	27	78
3	Cắt gọt kim loại	29	4	25
4	Công nghệ ô tô	44	0	44
5	Tự động hóa công nghiệp	44	0	44
6	Kế toán doanh nghiệp	14	0	14
7	Công nghệ thông tin	23	0	23
8	Công nghệ chế tạo máy	15	0	15
9	Cơ điện tử	29	0	29
10	Bảo trì và sửa chữa ô tô	6	6	0
11	Hàn	38	38	0
12	Kỹ thuật chế biến món ăn	40	40	0
TỔNG		531	161	370

Hệ cao đẳng tỷ lệ có việc làm cao, đạt tỷ lệ 98,8% Kế toán doanh nghiệp 12/12 có việc làm, tỷ lệ đạt 100%. Nghề ĐCN tỷ lệ có việc làm thấp nhất (95,8%) do

các em có ý định học nâng lên trình độ cao hơn;

Hệ trung cấp tỷ lệ các em có việc đạt tới 94,6% tuy nhiên do Quy định bảo vệ trẻ em nên 158 em chưa đủ tuổi lao động được phép giảm trừ số này mà không ảnh hưởng tới kết quả. Số lượng các em học nâng cao cũng được tính vào số có việc làm

Năm 2023

TT	Tên ngành nghề đào tạo	TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM HỆ TRUNG CẤP						TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM HỆ CAO ĐẲNG				
		Số lượng HSS V trả lời	Đã có việc	Chưa có việc	Chưa đủ tuổi lao động	Học nâng cao	Tỷ lệ có việc làm (%)	Số lượng HSS V trả lời	Đã có việc	Chưa có việc	Học nâng cao	Tỷ lệ (%)
1	Điện tử công nghiệp	31	2	0	25	4	100,0	93	93	0	0	100,0
2	Điện công nghiệp	46	3	0	41	2	100,0	78	69	3	6	95,8
3	Cắt gọt kim loại	19	6	2	8	3	81,8	32	32	0	0	100,0
4	Công nghệ chế tạo máy	0					0,0	19	19	0	0	100,0
5	Cơ điện tử	0					0,0	32	32	0	0	100,0
6	Kỹ thuật chế biến món ăn	48	4	0	44	0	100,0	0	0	0	0	0,0
7	Hàn	41	5	0	35	1	100,0	0	0	0	0	0,0
8	Công nghệ ô tô	10	0	0	5	5	100,0	31	30	0	0	96,8
9	Công nghệ thông tin	0	0				0,0	16	16	0	0	100,0
10	Kế toán doanh nghiệp	0	0				0,0	12	12	0	0	100,0
11	Tự động hóa công nghiệp	0	0				0,0	27	27	0	0	100,0
TỔNG CỘNG		195	20	2	158	15	94,6	340	330	3	6	98,8

Từ 1-3 tháng là 50 em (14%); trong khoảng 3-6 tháng là 200 em (57%) và cao nhất là sau khi ra trường từ 6- 12 tháng các em có công việc: 100 em (trương đương

29%)Nhu vậy trong năm 2023, nhà trường đã tổ chức lần vết đối với 100% người học, kết quả phản hồi HSSV đều đạt tỷ lệ yêu cầu, có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo, đây là kết quả thu thập có ý nghĩa tích cực, góp phần khẳng định chất lượng đào tạo và nâng cao uy tín của Trường.

Việc thu thập thông tin về HSSV đã tốt nghiệp nghề Điện công nghiệp của Trường; phân tích, đánh giá tình hình việc làm, thu nhập, khả năng học tiếp của HSSV đã tốt nghiệp là cơ sở để nhà trường điều chỉnh, bổ sung CTĐT, phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của người học và yêu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, nhà Trường tổ chức thực hiện khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo toàn trường nói chung và nhà giáo giảng dạy nghề Điện công nghiệp nói riêng nhằm lấy ý kiến khách quan để có cơ sở đánh giá và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo. Nhà trường đã sử dụng phiếu khảo sát để thu thập ý kiến nhằm đánh giá một cách khách quan.

Việc thực hiện việc khảo sát đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia trực tiếp chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm:

- Hoạt động khảo sát được thực hiện theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.
- Toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động tham gia trực tiếp chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm được triển khai sâu rộng và hiểu rõ mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của việc lấy ý kiến khảo sát; Đồng thời trung thực trong việc cung cấp thông tin, có thái độ nghiêm túc, trách nhiệm trong quá trình tham gia khảo sát. ***(7.3.01- Kế hoạch số 26/KH - CĐCN ngày 22 tháng 6 năm 2021 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH - CĐCN ngày 8 tháng 7 năm 2022 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; 7.3.02 - Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia khảo sát; 7.3.03 - Phiếu khảo sát cán bộ quản lý, giảng viên nhân viên năm 2021,***

2022, 2023; **7.3.04** - Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, giảng viên năm 2021, 2022, 2023).

- Nội dung khảo sát tập trung chủ yếu vào một số nội dung cơ bản như: chất lượng dịch vụ đào tạo; chính sách liên quan đến hoạt động; công tác tuyển dụng đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm; công tác an toàn, an ninh,...Cụ thể:

+ Năm 2021: Số lượng CBVCLĐ tham gia khảo sát: 35/38 (Tỷ lệ 92%)

+ Năm 2022: Số lượng CBVCLĐ tham gia khảo sát: 38/39 (tỷ lệ 97%)

+ Năm 2023: Số lượng CBVCLĐ tham gia khảo sát: 38/39 (tỷ lệ 97%)

Các mức độ phản hồi: **1: Rất tốt 2: Tốt 3: Trung bình 4: Không tốt**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Bên cạnh việc thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người động về các chính sách liên quan đến công tác đào tạo, Nhà trường còn lấy ý kiến từ người học để đánh giá chất lượng đào tạo và các chính sách liên quan (**7.4.01** - Kế hoạch số 26/KH - CĐCN ngày 22 tháng 6 năm 2021 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH - CĐCN ngày 8 tháng 7 năm 2022 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; Kế hoạch số 23/KH - CĐCN ngày 23 tháng 3 năm 2023 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2023; **7.4.02** - Danh sách học sinh, sinh viên khảo sát năm 2021,2022, 2023; **7.4.03** - Phiếu khảo sát học sinh, sinh viên năm 2021, 2022, 2023).

Kết quả khảo sát cho thấy người học đánh giá cao công tác đào tạo và phục vụ của nhà trường. Các chính sách của nhà nước đối với người học được nhà trường thực hiện đầy đủ và có nhiều chính sách thiết thực khuyến khích và hỗ trợ người học (**7.4.04** - Báo cáo số 28/BC - CĐCN ngày 08 tháng 7 năm 2021 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát đối với các lớp năm 2021; Báo cáo số 24/BC - CĐCN ngày 20 tháng 6 năm 2022 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát đối với các lớp Cao đẳng khóa 11, trung cấp khóa 38; Báo cáo số 15/BC - CĐCN ngày 04 tháng 7 năm 2023 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát đối với các lớp năm 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN, thông tư 15/2017/TT-BLĐT BXH ngày 8/6/2017 quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN. Nhà trường đã thực hiện đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ Cao đẳng theo đúng quy định của Thông tư và các quy định của BLĐT BXH, Tổng cục GDNN và của Trường.

Hàng năm, trường thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, bám sát hướng dẫn của Cục kiểm định, triển khai tự kiểm định, nộp về Cục GDNN đúng thời gian quy định (**7.5.01 - Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành năm 2021, 2022, 2023, 2024**).

Công tác tự kiểm định chất lượng đào tạo được nhà trường đặc biệt quan tâm. Phòng Đào tạo phối hợp với Khoa Điện- Điện tử thực hiện báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ Cao đẳng. Trong quá trình triển khai công tác tự kiểm định. Nhà trường tổ chức họp lấy ý kiến của CB, GV, NV trong trường, công khai nội dung tự kiểm định. Sau khi hoàn thành báo cáo, Nhà trường công khai báo cáo, nộp Sở LĐTB&XH, Tổng cục giáo dục nghề nghiệp kết quả báo cáo tự kiểm định. (**7.5.02 - Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề năm 2021, 2022, 2023, 2024**; (**7.5.03 - Báo cáo tự kiểm định năm 2021; 2022, 2023**).

Năm 2021: kết quả tự đánh giá: 98/100 tổng số điểm đạt

Năm 2022: kết quả tự đánh giá: 100/100 tổng số điểm đạt

Năm 2023: kết quả tự đánh giá: 98/100 tổng số điểm đạt

Nhà trường tự đánh giá tiêu chuẩn là đạt.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, trên cơ sở đánh giá từng tiêu chí, tiêu chuẩn, Nhà trường xác định được các ưu điểm để tập trung phát huy. Với những tiêu chuẩn còn thiếu, còn yếu, Hội đồng tự đánh giá đã thảo luận đề xuất phương hướng, kế hoạch nâng cao chất lượng phù hợp với định hướng của Đảng ủy, Ban giám hiệu Nhà trường.

Trong báo cáo tự kiểm định (tự đánh giá) năm 2021, 2022, 2023 của chương trình nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng với những nội dung chưa đạt, nhà trường, Khoa đã xác định và đưa vào kế hoạch hành động trong các năm tiếp theo để từng bước hoàn thiện góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. (7.6.01- Kế hoạch số 05/KH - CĐCN ngày 28 tháng 1 năm 2021 Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nghề Điện công nghiệp năm 2021; Kế hoạch số 10/KH - CĐCN ngày 26 tháng 1 năm 2022 Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nghề Điện công nghiệp năm 2023).

Hàng năm, tại Hội nghị cán bộ, viên chức các kế hoạch và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá chất lượng hàng năm được thể hiện rõ trong báo cáo (7.6.02 - Báo cáo tổng kết quá trình thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng nghề Điện công nghiệp năm 2021; 2022, 2023).

Nhà trường tự đánh giá tiêu chuẩn là đạt.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để thực hiện tốt công tác thu thập thông tin học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm nhà trường (7.7.01 - Quyết định số 206/QĐ - CĐCN ngày 01 tháng 8 năm 2019 Quyết định công nhận kết quả thi và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên các lớp Cao đẳng nghề khóa 7 dự thi tháng 6 năm 2019; Quyết định số 45/QĐ - CĐCN ngày 14 tháng 02 năm 2020 Quyết định công nhận kết quả thi và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên các lớp Cao đẳng khóa 8 (2017 – 2020); Quyết định số 76/QĐ – CĐCN ngày 22 tháng 2 năm 2021 Quyết định công nhận kết quả thi và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên các lớp Cao đẳng khóa 9 (2018 – 2021).

Nhà trường luôn quan tâm việc làm khi sinh viên tốt nghiệp ra trường, để thực hiện tốt trong công tác tiếp nhận các thông tin từ phía doanh nghiệp cũng như cựu học sinh sinh viên thông qua công tác khảo sát lần vết (7.7.02 - Kế hoạch khảo sát lần vết

đối với sinh viên tốt nghiệp năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 7.7.03 – Báo cáo khảo sát lần vết các năm)

Như vậy, nhà trường đáp ứng được yêu cầu có trên 80% tổng số học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành, nghề được đào tạo trong vòng 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường giao cho phòng Quan hệ công chúng xây dựng kế hoạch khảo sát ý kiến của doanh nghiệp tuyển dụng sinh viên của Trường. Theo đó, số lượng doanh nghiệp được khảo sát các năm như sau:

Năm khảo sát	Số lượng doanh nghiệp tham gia khảo sát
2022	16
2023	16
2024	16

Trong thời gian HSSV được đào tạo tại nhà trường, đã được nhà trường đào tạo kiến thức cơ bản, nâng cao; kiến thức về kỹ năng mềm, quan hệ hợp tác doanh nghiệp, khởi nghiệp và nhiều kiến thức bổ trợ khác; nhà trường lập kế hoạch, gửi đến các doanh nghiệp khảo sát theo quyết định tốt nghiệp trong năm học (Quyết định công nhận tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024).

Để nắm bắt, thu nhập ý kiến phản hồi từ các đơn vị sử dụng lao động, nhà trường đã chỉ đạo, tiến hành lấy ý kiến của CBGV, các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động (7.8.01 – Kế hoạch khảo sát doanh nghiệp 2022, 2023, 2024)

Các mức độ phản hồi: **1: Rất tốt 2: Tốt 3: Trung bình 4: Không tốt**

T T	Nội dung	Nhận xét về các nội dung	2020 - 2021				2021 - 2022				2022 - 2023			
			1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4
1	Kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học	<i>Kiến thức chuyên môn</i>	50	30	20	0	82	18	0	0	40	60	0	0
		<i>Kỹ năng nghề nghiệp</i>	50	20	30	0	82	18	0	0	30	60	1 0	0
		<i>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</i>	80	20	0	0	82	18	0	0	50	50	0	0
		<i>Sự hài lòng</i>	90	10	0	0	10 0	0	0	0	80	20	0	0
2	Thái độ của người học	<i>Tinh thần trách nhiệm</i>	90	10	0	0	73	27	0	0	50	50	0	0
		<i>Quan hệ với đồng nghiệp</i>	100	0	0	0	10 0	0	0	0	90	10	0	0
3	Chương trình đào tạo	<i>Có sự tham gia xây dựng chương trình đào tạo của doanh nghiệp</i>	60	40	0	0	82	18	0	0	90	10	0	0
		<i>Thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng và nội dung chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra</i>	70	30	0	0	73	27	0	0	70	30	0	0
		<i>Cấu trúc chương trình đào tạo, danh mục các</i>	70	30	0	0	82	18	0	0	60	40	0	0

		<i>môn học, mô đun, thời gian và phân bổ thời gian thực hiện phù hợp</i>												
		<i>Nội dung chương trình phù hợp, có cập nhật bổ sung đáp ứng yêu cầu người học</i>	60	40	10	0	82	18	0	0	60	40	0	0
4	Giáo trình đào tạo	<i>Cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo</i>	70	30	0	0	73	27	0	0	70	30	0	0
		<i>Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực</i>	60	40	0	0	73	27	0	0	70	30	0	0
		<i>Giáo trình cập nhật kiến thức phù hợp với thực tế</i>	60	40	0	0	73	27	0	0	50	50	0	0
		<i>Giáo trình được trình bày logic, khoa học</i>	60	40	0	0	82	18	1 4	0	50	50	0	0

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 7: 2 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu, quản lý và tài chính

Nhà trường hoạt động với phương pháp quản lý chuyên nghiệp, mọi quá trình được đánh giá và thực hiện theo tiêu chuẩn ISO;

Mạng lưới doanh nghiệp được kết nối tới HSSV trong toàn bộ thời gian thực tập tốt nghiệp và sau khi ra trường;

Nhà trường sẽ có tổ tuyển sinh, tiếp thị đào tạo chuyên nghiệp và năng động đi cùng với các hoạt động truyền thông đa chiều để quảng bá hình ảnh nhà trường tới địa phương và doanh nghiệp;

Các đơn vị trực thuộc trường hoạt động dựa trên các quy trình ISO, cơ cấu tổ chức bền vững, có kế thừa đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được ổn định, phát triển;

Các GV, BC, CNV xác định rõ vị trí làm việc và được đánh giá công việc theo năng lực thực tại của chuẩn ISO;

Nhà trường sẽ có một đội ngũ giáo viên dạy nghề đạt chuẩn ASEAN;

Đảm bảo chất lượng đầu ra và giải quyết trên 90% HSSV có việc làm đúng chuyên ngành ổn định.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đẩy mạnh các hoạt động tuyển sinh, liên kết, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế để đảm bảo nguồn lực tài chính của đơn vị ngày càng vững mạnh và phát triển.

3.2. Hoạt động đào tạo

Trường sẽ phát huy những điểm mạnh và khắc phục dần những tồn tại. Từ năm 2021 trở đi Trường sẽ xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện tổ chức các hoạt động về đào tạo liên thông các cấp học trong nhà Trường; tiếp tục hợp tác với các trường đại học tiến hành đào tạo các cấp trình độ cao hơn như: đại học, thạc sĩ.... Tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm đưa các học viên đi thực tập và làm quen với môi trường làm việc thực tế. Tăng cường trang thiết bị, máy móc thực hành tại trường nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều làm việc thực tế. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đào tạo và việc làm; tìm hiểu các cơ hội để hợp tác quốc tế về đào tạo, tiếp thu các phương thức đào tạo hiện đại và phù hợp.

3.3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, và nhân viên

Trong những năm tới Nhà trường tiếp tục rà soát các quy chế, quy định có liên quan đến công tác cán bộ. Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên trẻ nhằm mục tiêu tạo nguồn lực và đội ngũ kế cận có chất lượng tốt để chủ động đáp ứng các nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong năm 2024, nhà trường đã tuyển mới một số giáo viên cho khoa Điện - Điện tử. Đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức cho giáo viên của Trường tham gia đánh giá kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu được quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/03/2017.

3.4. Chương trình, giáo trình

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình cho phù hợp với cơ sở, trang thiết bị của nhà trường cũng như những thay đổi của công nghệ, đáp ứng được nhu cầu thị trường.

3.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Xây dựng kế hoạch, tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư tiếp cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo tốt nhất phục vụ cho người học. Tiếp tục mua bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ hoạt động của Nhà trường.

3.6. Dịch vụ cho người học

Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác HSSV nhà trường đề xuất trình Tỉnh tạo điều kiện để xây dựng khu KTX cho học sinh, sinh viên.

3.7. Giám sát, đánh giá chất lượng

Hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng nghề cho HSSV. Tổ chức các buổi tọa đàm với nhiều doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực và thường xuyên đổi mới phương pháp đào tạo theo kỹ năng nghề.

PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Công tác tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp là một quá trình xem xét và đánh dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL GDNN do Bộ LĐTB-XH ban hành là một yếu tố không thể thiếu được trong hoạt động quản lý Nhà nước về GDNN và hoạt động của các trường Cao đẳng hiện nay.

Để công tác đảm bảo chất lượng có tính bền vững, đúng trình tự của một môi trường GDNN lành mạnh, phù hợp, phát triển, rất cần thiết phải đưa các hoạt động đảm bảo chất lượng của nhà trường đi vào nề nếp và chuẩn hoá. Vì vậy, trong thời gian qua căn cứ vào Bộ tiêu chí KĐCL GDNN, căn cứ vào thực tế Nhà trường xác định mục tiêu, chủ trương, biện pháp, xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động hướng tới phát huy những mặt mạnh đã đạt được, khắc phục những tồn tại, đảm bảo đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng đào tạo.

Đối với công tác tự kiểm định nghề Điện công nghiệp trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh xác định là một nhiệm vụ thường xuyên. Từ đó hàng năm nhà trường căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn đã và chưa đạt để rà soát hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường, qua đó phát huy những mặt mạnh đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Vì KĐCL CTĐT được tiến hành thường xuyên nên việc thông qua công tác tự kiểm định nhà trường có hướng phấn đấu hướng tới việc tự hoàn thiện để nâng cao chất lượng dạy đào tạo.

II. KIẾN NGHỊ

Quá trình nghiên cứu, thực hiện tự kiểm định chất lượng, nhà trường thấy rằng các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm định chất lượng CTĐT: Hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình kiểm định khoa học và phù hợp với việc đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường hiện tại không có kiến nghị gì./.

Nơi nhận:

- TCGDNN (b/c);
- Sở LĐ-TB&XH (b/c);
- BGH;
- Lưu VT, tổ BĐCL.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quang Khuê